

NAM PHONG

VĂN-HỌC KHOA-HỌC TẬP-CHÍ

TUÔNG LÔI-XÍCH ⁽¹⁾

TUÔNG PHÁP DỊCH RA QUỐC-NGŨ

Le Cid de PIERRE CORNEILLE traduit en annamite

ACTE III

Scène Première

D. RODRIGUE, ELVIRE

ELVIRE

Rodrigue, qu'as-tu fait ? où viens-tu, misérable ?

D. RODRIGUE

Suivre le triste cours de mon sort déplorable.

ELVIRE

Où prends-tu cette audace et ce nouvel orgueil
De paraître en des lieux que tu remplis de
deuil ?

Quoi ? viens-tu jusqu'ici braver l'ombre du
Comte ?
Ne l'as-tu pas tué ?

D. RODRIGUE

Sa vie était ma honte ;
Mon honneur, de ma main, a voulu cet effort.

ELVIRE

Mais chercher ton asile en la maison du mort !
Jamais un meurtrier en fit-il son refuge ?

HỒI THỨ BA

Kịch thứ nhất

D. LỘ-DỊCH, YẾN-NƯƠNG

YẾN-NƯƠNG

Lộ-dịch, anh mới làm gì thế ? Anh là người hèn-mạt, anh đến đây làm chi ?

D. LỘ-DỊCH

Ta đến đây cho trót cái số-phận
thảm-thương.

YẾN-NƯƠNG

Anh làm cho nhà này tang-tóc, sao anh còn dám cả gan ngông-ngáo mà đem mặt đến đây nữa ? Ổ hay ? Có lẽ anh đến tận đây mà ngạo-mạn vong-linh Bá-tước hay sao ? Không phải anh đã giết Bá-tước sao ?

D. LỘ-DỊCH

Bá-tước sống là nhục cho ta ; danh-dự bắt ta phải ra tay.

YẾN-NƯƠNG

Nhưng anh đã giết người anh lại đến trốn ở nhà người, mới kỳ chứ ! Có đời thừa nào kẻ giết người lại ẩn-trốn như thế không ?

(1) Xem hai hồi đầu, N. P. n^o 38.

D. RODRIGUE

Et je n'y viens aussi que m'offrir à mon juge.
 Ne me regarde plus d'un visage étonné,
 Je cherche le trépas après l'avoir donné.
 Mon juge est mon amour, mon juge est ma
 Chimène.
 Je mérite la mort de mériter sa haine.
 Et j'en viens recevoir, comme un bien souve-
 rain,
 Et l'arrêt de sa bouche, et le coup de sa main.

ELVIRE

Fuis plutôt de ses yeux, fais de sa violence,
 A ses premiers transports dérobe ta présence ;
 Va, ne l'expose point aux premiers mouvements
 Que poussera l'ardeur de ses ressentiments.

D. RODRIGUE

Non, non, ce cher objet à qui j'ai pu déplaire
 Ne peut pour mon supplice avoir trop de colère.
 Et j'évite cent morts qui me vont accabler,
 Si pour mourir plus tôt, je puis la redoubler.

ELVIRE

Chimène est au Palais, de pleurs toute baignée.
 Et n'en reviendra point que bien accompagnée.
 Rodrigue, fais de grâce, ôte-moi de souci ;
 Que ne dira-t-on point si l'on te voit ici ?
 Veux-tu qu'un médisant, pour comble à sa
 misère,
 L'accuse d'y souffrir l'assassin de son père ?
 Elle va revenir, elle vient, je la vois ;
 Du moins pour son honneur, Rodrigue, cache-
 toi.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Ta đến đây là để nộp mình cho quan xử-án ta mà thôi. Mi đừng lấy con mắt kinh-ngạc mà nhìn ta như thế. Ta đã giết người, nay ta đến cho người giết ta đây. Quan xử án ta là tinh-nhân ta, quan xử-án ta là Chi-miên ái-nương của ta. Ta đã làm cho ái-nương oán-giận, thời chết đi cũng là đáng. Nay ta đến đây để nguyện xin ái-nương miêng phán cho một câu, tay đâm cho một nhát, thế là thỏa lòng ta vô-cùng.

YẾN-NGƯNG

Anh chạy đi đừng để cho tiểu-thư trông thấy, đừng để cho tiểu-thư tức-giận, tiểu-thư còn đương bồi-hồi bồi-hồi, anh đừng nên ra mặt làm chi. Anh đi đi, đừng để cho tiểu-thư đương xót xa đau-dớn mà thành ra cử-động quá điều.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Không, không, ta đã làm mất lòng ái-nương, ái-nương giận đến bao nhiêu, cũng chưa đáng với tội. Nếu ta có thể làm cho nàng tức-giận bội phần lên để ta đây được chết ngay, thời ta còn tránh được trăm nghìn cái chết về sau này.

YẾN-NGƯNG

Tiểu-thư còn vào cung vua than khóc, trở về chắc có người đưa. Anh Lộ-địch ơi, tôi xin anh, anh đừng để cho tôi lo phiền ; thiên-hạ trông thấy anh ở đây thời họ nói thế nào ? Anh muốn cho có kẻ ác miêng lại buộc cho tiểu-thư là dong-tung kẻ giết cha, làm cho tiểu-thư thêm sầu-khổ hay sao ? Tiểu-thư sắp về, đương về kia, tôi trông thấy rồi. Anh Lộ-địch ơi, xin anh ít ra cũng giữ lấy danh-giá cho tiểu-thư, anh trốn đi.

181

Scène II

D. SANCHE, CHIMÈNE, ELVIRE

D. SANCHE

Où, Madame, il vous faut de sanglantes victimes.
 Votre colère est juste, et vos pleurs légitimes.
 Et je n'entreprends pas, à force de parler,
 Ni de vous adoucir, ni de vous consoler ;
 Mais, si de vous servir je puis être capable,
 Employez mon épée à punir le coupable,
 Employez mon amour à venger cette mort,
 Sous vos commandements mon bras sera trop fort.

CHIMÈNE

Malheureuse !

D. SANCHE

De grâce, acceptez mon service.

CHIMÈNE

J'offenserais le Roi, qui m'a promis justice,

D. SANCHE

Vous savez qu'elle marche avec tant de lan-
 gueur
 Qu'assez souvent le crime échappe à sa
 longneur :
 Son cours, lent et douteux, fait trop perdre de
 larmes,
 Souffrez qu'un cavalier vous venge par les
 armes :
 La voie en est plus sûre et plus prompte à
 punir.

CHIMÈNE

C'est le dernier remède, et, s'il y faut venir,
 Et que de mes malheurs cette pitié vous dure,
 Vous serez libre alors de venger mon injure.

Kịch thứ II

Đ. SAN-SO, CHI-MIÊN, YẾN-NƯƠNG

Đ. SAN-SO

Phải, thưa nàng, nàng phải uống máu rửa hờn mới được. Nàng tức giận là phải, nàng than khóc là đáng. Tôi không dám nói dài lời, để mong cho nàng an-ủi. Nhưng vì nàng xét tôi có thể giúp, xin cứ dùng thanh gươm này, mà trị đứa có tội, xin cứ cậy ai-tình tôi mà trả cái thù này. Nàng mà phán-bảo thời tay này sẽ có dư sức mạnh.

CHI-MIÊN

Khốn-nạn cho tôi !

Đ. SAN-SO

Xin nàng làm ơn, nhận cho tôi giúp.

CHI-MIÊN

Tôi sợ mất lòng Hoàng-thượng, ngài đã hứa xử công-bằng.

Đ. SAN-SO

Nàng cũng biết Triều-dinh xét án hay chậm-trễ, thường khi vì lâu quá, kẻ tội được thoát nạn : đã chậm-trễ lại hồ-đồ, đợi cho xong cũng phí nhiều nước mắt. Xin nàng chịu để cho một tay võ-sĩ lấy khí-giới mà trả thù nàng : cách trị tội đó vừa chắc và vừa mau hơn.

CHI-MIÊN

Đó là kế cùng ; nếu phải dùng đến kế ấy và nếu chàng vẫn còn bụng thương tôi, thời bấy giờ sẽ xin chàng cứ việc làm.

D. SANCHE

C'est l'unique bonheur où mon âme prétend,
Et, pouvant l'espérer, je m'en vais trop content,

Scène III

CHIMÈNE, ELVIRE

CHIMÈNE

Enfin je me vois libre et je puis sans contrainte
De mes vives douleurs te faire voir l'atteinte,
Je puis donner passage à mes tristes soupirs,
Je puis t'ouvrir mon âme et tous mes déplaisirs.
Mon père est mort, Elvire, et la première épée
Dont s'est armé Rodrigue a sa trame coupée.
Pleurez, pleurez, mes yeux, et fondez-vous en

[eau,

La moitié de ma vie a mis l'autre au tombeau,
Et m'oblige à venger, après ce coup funeste,
Celle que je n'ai plus sur celle qui me reste.

ELVIRE

Reposez-vous Madame.

CHIMÈNE

Ah ! que mal à propos
Dans un malheur si grand tu parles de repos !
Par où sera jamais ma douleur apaisée,
Si je ne puis haïr la main qui l'a causée ?
Et que dois-je espérer qu'un tourment éternel,
Si je poursuis un crime, aimant le criminel ?

ELVIRE

Il vous prive d'un père, et vous l'aimez encore !

CHIMÈNE

C'est peu de dire aimer, Elvire, je l'adore !
Ma passion s'oppose à mon ressentiment :
Dedans mon ennemi je trouve mon amant,

Đ. SAN-SO

Lòng tôi chỉ mong - mỗi được cái
hạnh-phúc đó, nay tôi có thể hi-vọng
được, bước chân ra về, lấy làm vui-
vẻ trong lòng quá.

Kịch thứ III

CHI-MIÊN, YẾN-NƯƠNG

CHI-MIÊN

Thôi thế là thoát, được thông-dong
kê nôi thăm-sầu cho mi hay, được
ngồi mà than khóc cho thỏa lòng,
giãi-tổ tấm lòng đau-dớn cho mi biết.
Yến-nương ôi, cha ta thế là chết rồi,
Lô-địch mới cầm gươm lần thứ nhất,
lưỡi gươm đã bị gãy hẳn làm đôi.
Khóc đi, khóc đi, mắt ta ôi, giọt lệ
chứa-chan tầm-tã ! Thế là một nửa
đời ta đã chôn nửa đời kia xuống mồ
rồi, và vì án khóc-hại này bắt ta phải
lấy nửa đời còn lại mà trả thù cho
nửa đời mất đi.

YẾN-NƯƠNG

Xin cô nghĩ-ngợi cho xuôi lòng

CHI-MIÊN

Ôi ! Đương lúc cực-khổ thế này, mi
khuyên ta nghĩ-ngợi, có trái ngược
hay không ! Nếu cái tay đã làm cho
ta đau khổ mà ta không nhân - tâm
ghét được thời nôi đau-khổ ta biết đến
bao giờ cho nguôi ! Ta muốn trị tội
mà ta lại thương-yêu kẻ phạm tội,
thì còn mong - mỗi gì nữa, chỉ có
chung-thân sầu-thảm mà thôi !

YẾN-NƯƠNG.

Hắn giết cha cô mà cô còn thương
yêu hắn sao ?

CHI-MIÊN

Yến-nương ôi, ta có thương-yêu
hắn mà thôi đâu, ta say mê hắn nữa !
Cái dục - tình ta nó phản-đối với

Et je sens qu'en dépit de toute ma colère,
Rodrigue dans mon cœur combat encor mon
[père.

Il l'attaque, il le presse, il cède, il se défend,
Tantôt fort, tantôt faible, et tantôt triomphant;
Mais, en cedur combat de colère et de flamme,
Il déchire mon cœur sans partager mon âme,
Et, quoi que mon amour ait sur moi du
[pouvoir,

Je ne consulte point pour suivre mon devoir,
Je cours sans balancer où mon honneur m'o-
blige,

Rodrigue m'est bien cher, son intérêt m'afflige,
Mon cœur prend son parti, mais, malgré son
effort,
Je sais ce que je suis, et que mon père est mort.

ELVIRE

Pensez-vous le poursuivre ?

CHIMÈNE

Ah ! cruelle pensée,

Et cruelle poursuite où je me vois forcée !

Je demande sa tête, et crains de l'obtenir :

Ma mort suivra la sienne, et je le veux punir.

ELVIRE

Quittez, quittez, Madame, un dessein si tragique,
Ne vous imposez point de loi si tyrannique.

CHIMÈNE

Quoi ! mon père étant mort, et presque entre
mes bras,
Son sang criera vengeance, et je ne l'aurai
pas ?

Mon cœur, honteusement surpris par d'autres
charmes,
Croira ne lui devoir que d'impuissantes larmes ?
Et je pourrai souffrir qu'un amour suborneur
Sous un lâche silence étouffe mon honneur ?

lòng oán-hận ta : chàng ngoài là người
cừu-địch, trong là kẻ tình-nhân ; tuy
ta vẫn hết sức căm giận mà hình như
ta thấy trong lòng ta Lộ-địch vẫn còn
quyết-đấu với cha ta. Hấn công-kích,
hấn đản-áp, hấn chịu lui về, hấn chống
cự lại, khi thời mạnh, khi thời yếu,
khi thời thắng đoạt cả. Nhưng trong
cuộc chiến-đấu kịch-liệt của sự căm-
giận với cái dục-tình ấy, hấn chỉ
làm cho ta đứt ruột mà không siêu
được lòng ta : tuy ái-tình ta mạnh
thật, mà nghĩa-vụ ta phải làm, danh-
dự đã buộc làm, ta không có do-dự.
Ta yêu qui Lộ-địch, ta ái-ngại cho
chàng ; lòng ta có thiên-vị thật, nhưng
dù lòng ta miễn-cưỡng thế nào ta
cũng không quên ta là ai, ta cũng
không quên cha ta đã bị chết.

YẾN-NGƯƠng

Cô có định xin hành-tội chàng
không ?

CHI-MIÈN

Ồi ! Nghĩ đến mà đau-đớn thay !
Xin hành-tội cũng cực lòng mà ta
không thể không xin được. Ta xin
vua lấy đầu chàng mà ta lại sợ vua
cho thật ; chàng chết thời ta cũng chết
theo, mà ta lại muốn trị tội chàng.

YẾN-NGƯƠng

Thôi, thưa cô, cô mưu làm chi sự thảm-
hại như thế : cô chẳng nên buộc mình
phải theo cái luật-pháp khốc-hại ấy
làm chi.

CHI-MIÈN

Ồi ! Cha ta chết, giữa trong tay ta,
máu oan kêu phải trả thù, mà ta lại
làm ngơ hay sao ? Lòng ta đốn đến nỗi
vì say mê nỗi khác mà chỉ biết than
khóc xông hay sao ? Ta lại chịu cho
cái dục-tình căm-đố nó vùi-rập mất
danh-dự ta hay sao ?

ELVIRE

Madame, croyez-moi, vous serez excusable
D'avoir moins de chaleur contre un objet ai-
mable ;
Contre un amant si cher vous avez assez fait :
Vous avez vu le Roi, n'en pressez point d'effet,
Ne vous obstinez point en cette humeur étrange.

CHIMÈRE

Il y va de ma gloire, il faut que je me venge,
Et, de quoi que vous flatte un désir amoureux,
Toute excuse est honteuse aux esprits généreux.

ELVIRE

Mais vous aimez Rodrigue, il ne vous peut dé-
plaître.

CHIMÈNE

Je l'avoue.

ELVIRE

Après tout, que pensez-vous donc faire ?

CHIMÈNE

Pour conserver ma gloire et finir mon ennui,
Le poursuivre, le perdre, et mourir après lui.

Scène IV

D. RODRIGUE, CHIMÈNE, ELVIRE

D. RODRIGUE

Et bien ? sans vous donner la peine de pour-
suivre,
Assurez-vous l'honneur de m'empêcher de
vivre.

CHIMÈNE

Elvire, où sommes-nous, et qu'est-ce que je
vois ?
Rodrigue en ma maison ! Rodrigue devant moi !

YẾN-NƯƠNG

Thưa cô, con tưởng đối với một
người yêu, dẫu kém chút nóng-giận,
cũng là sự khả-nguyên. Đối với kẻ
tình-nhân yêu-quí, cô làm thế tưởng
cũng đủ rồi : cô đã kêu Hoàng-
thượng, chẳng nên giục vội chi. Xin
cô đừng ảo-não mãi làm chi.

CHI-MIÊN

Việc là việc danh-dự, ta phải trả
thù xong. Dù dục-tình muốn cảm-
đỗ thế nào, người khảng-khái chịu
thôi là hèn lắm.

YẾN-NƯƠNG

Nhưng cô thương - yêu Lộ - dịch,
chàng không thể làm cho cô tức-giận
được.

CHI-MIÊN

Ta xin thú thật có thế.

YẾN-NƯƠNG

Thôi thì cô định làm thế nào ?

CHI-MIÊN

Cho được trọn danh-dự, cho được
hết phiền - não, ta xin hành-tội
chàng, chàng chết rồi, ta chết theo.

Kịch thứ IV

D. LỘ-DỊCH, CHI-MIÊN, YẾN-NƯƠNG

D. LỘ-DỊCH

Thôi, nàng đừng phiền xin hành-
tội tôi làm chi. Xin nàng giữ lấy
danh-dự giết tôi đi cho xong.

CHI-MIÊN

Yến-nương ơi ! Chỗ này là chỗ nào ?
Ta trông thấy gì kia ? Trời ôi, Lộ-dịch
ở nhà ta ! Lộ-dịch đứng trước ta !

D. RODRIGUE

N'épargnez point mon sang, goûtez sans résistance
La douceur de ma perte et de votre vengeance.

CHIMÈNE

Hélas!

D. RODRIGUE

Ecoute-moi.

CHIMÈNE

Je me meurs

D. RODRIGUE

Un moment.

CHIMÈNE

Va, laisse-moi mourir.

D. RODRIGUE

Quatre mots seulement,
Après ne me répons qu'avec cette épée.

CHIMÈNE

Quoi! du sang de mon père encor toute
trempée!

D. RODRIGUE

Ma Chimène!

CHIMÈNE

Ote-moi cet objet odieux,
Qui reproche ton crime et ta vie à mes yeux.

D. RODRIGUE

Regarde-le plutôt pour exciter ta haine,
Pour croître ta colère, et pour hâter ma peine.

CHIMÈNE

Il est teint de mon sang.

D. RODRIGUE

Plonge-le dans le mien,
Et fais-lui perdre ainsi la teinture du tien.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Xin nàng đừng để tôi sống làm gì,
nàng giết tôi đi cho cam lòng hiếu-
tử, cho hả dạ báo-thù!

CHI-MIÊN

Than-ôi!

Đ. LỘ-ĐỊCH

Minh ôi, mình nghe lời tôi.

CHI-MIÊN

Tôi chết mất.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Xin khoan cho một lát.

CHI-MIÊN

Anh đi đi, để cho tôi chết.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Xin để cho nói một vài câu, xong rồi
lấy gươm mà trả lời.

CHI-MIÊN

Trời ôi, gươm còn đâm những máu
cha tôi!

Đ. LỘ-ĐỊCH

Chi-miên ái-nương ôi!

CHI-MIÊN

Anh bỏ thanh gươm ghê-thâm kia
đi, tôi trông thấy mà giận vì tội anh,
giận cho đời anh.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Xin cứ nhìn cho giục thêm lòng
tức giận, để cho tôi mau được chịu
tội.

CHI-MIÊN

Gươm còn đầy những máu tôi.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Xin đâm vào máu tôi, để cho
sạch máu mình.

CHIMÈNE

Ah ! quelle cruauté, qui tout en un jour tue
Le père par le fer, la fille par la vue !

Ote-moi cet objet, je ne le puis souffrir.

Tu veux que je t'écoute, et tu me fais mourir !

D. RODRIGUE

Je fais ce que tu veux, mais sans quitter l'envie
De finir par tes mains ma déplorable vie :

Car enfin n'attends pas de mon affection

Un lâche repentir d'une bonne action.

L'irréparable effet d'une chaleur trop prompte

Déshonorait mon père, et me couvrait de honte ;

Tu sais comme un soufflet touche un homme
de cœur.

J'avais part à l'affront, j'en ai cherché l'auteur,

Je lai vu, j'ai vengé mou honneur et mon
père,

Je le ferais encor, si j'avais à le faire.

Ce n'est pas qu'en effet contre mon père et
moi

Ma flamme assez longtemps n'ait combattu
pour toi :

Juge de son pouvoir ! Dans une telle offense

J'ai pu délibérer si j'en prendrais vengeance ;

Réduit à te déplaire, ou souffrir un affront,

J'ai pensé qu'à son tour mon bras était trop
prompt,

Je me suis accusé de trop de violence,

Et ta beauté sans doute emportait la balance,

A moins que d'opposer à tes plus forts appas

Qu'un homme sans honneur ne te méritait pas,

Que, malgré cette part que j'avais en ton âme,

Qui m'aima généreux me haïrait infâme,

Qu'écouter ton amour, obéir à sa voix,

CHI-MIÈN

Trời ơi ! độc - ác chưa, trong một
ngày giết cha bằng lưỡi gươm, giết con
bằng mắt nhìn ! Anh bỏ cái này đi, tôi
không sao nhìn được. Anh muốn tôi
nghe anh, mà anh làm tôi chết.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Nàng muốn vậy tôi xin vâng, nhưng
tôi vẫn khẳng-khăng cầu-nguyện được
tay nàng giết cho xong cái đời thảm-
hại này. Vì nàng đừng tưởng rằng tôi
yêu nàng mà đến đem lòng bèn-mạt
hối-hận một việc nghĩa tôi đã làm.
Bỏ ai nóng-nảy quá-đáng mà làm cho
cha tôi phải bị nhục, tôi đây phải nhơ-
nhuốc ; nàng cũng biết rằng một cái
tát đối với người khẳng-khái là quan-
hệ biết dường nào. Tôi có phần trong sự
nhục ấy, tôi phải tìm cho được người
làm nhục, tìm đã được, tôi phải trả
thù cho danh-dự tôi, trả thù cho ph-
thân tôi. Vì phải làm thế nữa, tôi cũng
lại làm. Không phải rằng cái ái-tình của
tôi với nàng nó không chống-cường
mãi, nó không phản - đối cha tôi với
tôi : nàng xét đó thời biết nó mạnh là
dường nào ! Trong việc lẳng-nhục này,
tôi đã suy-tinh mãi, xem có nên trả
thù không ; một là mất lòng nàng, hai
là phải mang nhục, tôi nghĩ rằng tay
tôi cũng lại nóng nẩy quá, tôi tự trách
tôi là bạo - động : vì không nghĩ
lại rằng người đã mất danh-dự thời
không xứng-đáng với nàng, nghĩ lại
rằng tuy bụng nàng cũng có một chút
tình với tôi thật nhưng thương yêu tôi
vì khẳng-khái tất ghét-bỏ tôi vì ô-nhục,
nghĩ lại rằng nếu cứ nhắm mắt mà
theo cái ái-tình với nàng thời tức là
tự làm cho mình không xứng-đáng
nữa, tức là làm phi mất cái bụng nàng
đã kén chọn, vì tôi không lấy bấy
nhiều lễ mà phản-đối lại với cái nhan-
sắc tuyệt-trần của nàng, thời có lễ
nhan-sắc nàng được phần hơn vậy.

C'était m'en rendre indigne, et diffamer ton
choix.

Je te le dis encor, et, quoi que j'en soupire,
Jusqu'au dernier soupir je veux bien le redire,
Je t'ai fait une offense, et j'ai dû m'y porter,
Pour effacer ma honte et pour te mériter.
Mais, quitte envers l'honneur et quitte envers
mon père,

C'est maintenant à toi que je viens satisfaire,
C'est pour t'offrir mon sang qu'en ce lieu tu
me vois ;

J'ai fait ce que j'ai dû, je fais ce que je dois.
Je sais qu'un père mort l'arme contre mon
crime,

Je ne t'ai pas voulu dérober ta victime :
Immole avec courage au sang qu'il a perdu
Celui qui met sa gloire à l'avoir répandu.

CHIMENE

Ah ! Rodrigue, il est vrai, quoi que ton en-
nemie,

Je ne puis te blâmer d'avoir fui l'infamie,

Et, de quelque façon qu'éclatent mes douleurs,

Je ne t'accuse point, je pleure mes malheurs.

Je sais ce que l'honneur, après un tel outrage,

Demandait à l'ardeur d'un généreux courage :

Tu n'as fait le devoir que d'un homme de bien ;

Mais aussi, le faisant, tu m'as appris le mien,

Ta funeste valeur m'instruit par ta victoire.

Elle a vengé ton père et soutenu ta gloire,

Même soin me regarde, et j'ai, pour m'affliger,

Ma gloire à soutenir et mon père à venger.

Hélas ! ton intérêt ici me désespère.

Si quelqu'autre malheur m'avait ravi mon père,

Mon âme aurait trouvé dans le bien de te voir

L'unique allègement qu'elle eût pu recevoir,

Et contre ma douleur j'aurais senti des char-
mes.

Quand une main si chère eût essuyé mes lar-
mes,

Tôi xin nói lại cho nàng rõ, tuy nói
thì cực lòng mà kỳ cho đến lúc tắt
nghỉ tôi cũng xin nói lại cho nàng rõ
rằng tôi làm sự đó là phạm lỗi với nàng,
nhưng cái thế tôi phải làm như thế
để rửa nhục cho tôi và để được xứng-
đáng lòng nàng. Nhưng nay tôi đã trả
nợ danh-dự, trả nợ phụ-thân rồi, tôi
đến đây để phục tội với nàng, tôi đến
chốn này để đem mình hi-sinh cho
nàng. Việc trước phải làm tôi đã làm,
phận nay phải chịu tôi xin chịu.
Tôi biết rằng nàng vì phụ-thân bị hại
mà phải ra tay trị tôi, tôi không muốn
trốn-tránh làm chi : xin nàng ra sức
can-đảm mà giết cái kẻ nó đã tự-cao
giết được người ta để làm hi-sinh cho
oan-hồn người bị chết.

CHI-MIÊN

Ôi ! Lộ-quân, tôi nay tuy là cừ-
 địch với chàng mà thật tôi không thể
trách chàng đã tránh sự ô-nhục : dù tôi
đau xót thế nào, tôi không có buộc
tội cho chàng, tôi than-khóc nỗi khổ
của tôi mà thôi. Tôi biết rằng sau
một sự nhục như thế thời danh-dự
buộc cho người có lòng nhiệt-thành
khảng-khải phải thế nào : chàng làm
thế chẳng qua là làm nghĩa-vụ kẻ
trượng-phu mà thôi ; nhưng chàng làm
nghĩa-vụ của chàng tức là chàng chỉ
nghĩa-vụ cho tôi ; cái tài-cán khốc-hại
của chàng nó làm cho chàng được
việc, tức là nó mở mắt cho tôi biết
đường. Tài-cán ấy đã trả thù cho
thần - phụ chàng, đã gìn - giữ cho
danh-giá chàng, nay việc đó lại đến
phần tôi, và khốn cho tôi, tôi cũng
có danh-giá phải gìn-giữ, tôi cũng có
phụ-thân phải trả thù. Than ôi ! nói
đến sự chàng đây mà tôi cực-khổ thay !
Vi cha tôi chết về nạn khác, thôi tôi
được trông thấy chàng bây giờ còn sự
giải-phiên nào bằng nữa, được cái
tay yêu-quí kia chùi nước mắt cho
thời lòng đau đớn cũng được an - ủi

Mais il me faut te perdre après l'avoir perdu,
Cet effort sur ma flamme à mon honneur est
dû,

Et cet affreux devoir, dont l'ordre m'assassine,
Me force à travailler moi-même à ta ruine.
Car enfin n'attends pas de mon affection

De lâches sentiments pour ta punition :

De quoi qu'en ta faveur notre amour m'en-
tretienne,

Ma générosité doit répondre à la tienne :

Tu t'es en m'offensant montré digne de moi,

Je me dois par ta mort montrer digne de toi.

D. RODRIGUE

Ne diffère donc plus ce que l'honneur t'or-
donne.

Il demande ma tête, et je te l'abandonne,
Fais-en un sacrifice à ce noble intérêt.

Le coup m'en sera doux aussi bien que l'arrêt.
Attendre après mon crime une lente justice,
C'est reculer ta gloire autant que mon sup-
plice.

Je mourrai trop heureux, mourant d'un coup
si beau.

CHIMÈNE

Va, je suis ta partie, et non pas ton bourreau.
Si tu m'offres ta tête, est-ce à moi de la prendre ?
Je la dois attaquer, mais tu dois la défendre ;
C'est d'un autre que toi qu'il me faut l'obtenir,
Et je dois te poursuivre, et non pas te punir.

D. RODRIGUE

De quoi qu'en ma faveur notre amour t'entre-
tienne,
Ta générosité doit répondre à la mienne,
Et pour venger un père emprunter d'autres
bras,
Ma Chimène, crois-moi, c'est n'y répondre pas.
Ma main seule du mien a su venger l'offense,

nhiều phần, nhưng tôi đã mất cha tôi,
tôi lại mất cả chàng ; tôi phải ra tay vì
rập mối tình-duyên để trả nghĩa cho
danh-dự, cái nghĩa-vụ cực-khổ ấy
nghĩ đến mà dứt ruột ra, nó bắt buộc
tôi phải tự tay làm hại chàng. Vì
chàng cũng đừng tưởng rằng tôi yêu
chàng mà đến đem lòng hèn-mạt tức
phải ra tay trị tội chàng đâu ; dù cái
ái-tình đôi ta nó khiến cho tôi thiên-vị
chàng dường nào nữa, lòng khảng-khái
tôi cũng phải ngang với lòng chàng
mới được : chàng làm nhục tôi để cho
xứng-đáng với tôi, tôi cũng phải làm hại
chàng cho được xứng-đáng với chàng.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Vậy thời danh-dự đã truyền như vậy,
xin đừng tri-hoãn làm chi. Danh-dự
bắt nàng phải lấy đầu tôi, tôi xin đem
đầu lại nộp trước nàng. Xin nàng ra tay
hi-sinh, cho thỏa tấm lòng cao-thượng.
Nàng phán tội tôi xin chịu, nàng ra tay
tôi cam-tâm. Tội tôi đã đáng, đợi cho
xử xong, không khỏi chậm-trễ, chậm
cho danh nàng, chậm cho tội tôi. Chết
vì tay người yêu, tôi chết cũng được
sướng.

CHI-MIÊN

Thời thừa chàng, tôi là người cáo-
tố, không phải là người hành-tội.
Chàng đem đầu cho tôi, có phải tay
tôi được lấy chăng ? Nghĩa tôi phải xin
đầu chàng, nhưng nghĩa chàng phải
chống-chế lấy : tôi xin là để được ở
tay người khác, không phải ở tay
chàng, vì phận tôi chỉ biết cáo-tố,
không tri tội được chàng.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Ái-tình đôi ta dù có làm cho nàng
vi-nê tôi thế nào mặc dầu, lòng nàng
cũng nên khảng-khái như lòng tôi
mới phải. Xin ái-nương nghe tôi, mượn
tay kẻ khác để báo thù cho cha, chưa
phải là báo thù. Tôi đã tự tay báo-thù

Ta main seule du tien doit prendre la vengeance.

CHIMÈNE

Cruel, à quel propos sur ce point t'obstiner ?
Tu t'es vengé sans aide, et tu m'en veux donner !
Je suivrai ton exemple, et j'ai trop de courage
Pour souffrir qu'avec toi ma gloire se partage.
Mon père et mon honneur ne veulent rien
devoir
Aux traits de ton amour ni de ton désespoir.

D. RODRIGUE

Rigoureux point d'honneur ! Hélas ! quoi que
je fasse,
Ne pourrai-je à la fin obtenir cette grâce ?
Au nom d'un père mort, ou de notre amitié,
Punis-moi par vengeance, ou du moins par
pitié ;
Ton malheureux amant aura bien moins de
peine
A mourir par ta main qu'à vivre avec ta haine.

CHIMÈNE

Va, je ne te hais point.

D. RODRIGUE

Tu le dois.

CHIMÈNE

Je ne puis.

D. RODRIGUE

Crains-tusi peu le blâme et si peu les faux bruits
Quand on saura mon crime, et que ta flamme
dure.
Que ne publieront point l'envie et l'imposture ?
Force-les au silence et, sans plus discourir,
Sauve ta renommée en me faisant mourir.

cho cha tôi, nàng cũng phải tự tay
báo thù cho cha nàng.

CHI-MIÊN

Ôi ! ác - nghiệp thay ! có sao mà
chàng cứ khăng - khăng như vậy ?
Chàng báo thù không ai giúp, chàng
lại muốn giúp tôi báo-thù sao ? Tôi
cũng làm như chàng, và tôi cũng có
đủ sức can-đảm không chịu chia
danh-tiếng với chàng. Cha tôi, danh-
dự tôi, không muốn phải nhờ đến ái-
tình hay là lòng uất-phân của chàng.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Ôi ! nghiêm-khắc thay là cái lòng
ham danh - dự ! Than ôi ! thế ra
làm thế nào tôi cũng không mong
được cái ơn-huệ ấy hay sao ? Xin
nàng vì phụ-thân bị chết, hay vì tình-
nghĩa đôi ta, không trị tội để báo thù
cũng trị tội vì thương tôi ; kẻ tình-
nhân khốn-nạn của nàng thà chết đi
bởi tay nàng còn không khổ bằng
sống lại mà nàng ghét.

CHI-MIÊN

Thôi, tôi không có ghét chàng đâu.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Nàng ghét mới phải nghĩa.

CHI-MIÊN

Tôi không thế sao được.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Thế ra nàng không sợ thiên-hạ chê-
cười, không sợ tiếng đồn ánh-ôi, hay
sao ? Đến khi người ta biết rằng tôi
phạm tội như thế, mà nàng vẫn mang
lòng thương, thời kẻ ghét-ghen, người
sâm-báng, họ phao - truyền lên thế
nào ? Nàng nên làm cho bịt miệng
những kẻ ấy, và chẳng nên biện-bạch
dài lời, xin cứ giết tôi đi cho toàn
danh-tiếng.

CHIMÈNE

Elle éclate bien mieux en te laissant la vie,
 Et je veux que la voix de la plus noire envie
 Elève au Ciel ma gloire et plaigne mes ennuis,
 Sachant que je t'adore, et que je te poursuis.
 Va-t'en, ne montre plus à ma douleur extrême
 Ce qu'il faut que je perde, encore que je l'aime.
 Dans l'ombre de la nuit cache bien ton départ.
 Si l'on te voit sortir, mon honneur court hasard.
 La seule occasion qu'aura la médisance,
 C'est de savoir qu'ici j'ai souffert ta présence;
 Ne lui donne point lieu d'attaquer ma vertu.

D. RODRIGUE

Que je meure.

CHIMÈNE

Va-t'en.

D. RODRIGUE

A quoi te résous-tu ?

CHIMÈNE

Malgré des feux si beaux qui troublent ma
 colère,
 Je ferai mon possible à bien venger mon père ;
 Mais, malgré la rigueur d'un si cruel devoir,
 Mon unique souhait est de ne rien pouvoir.

D. RODRIGUE

O miracle d'amour !

CHIMÈNE

O comble de misères !

D. RODRIGUE

Que de maux et de pleurs nous coûteront
 nos pères !

CHIMÈNE

Rodrigue, qui l'eût cru !

D. RODRIGUE

Chimène, qui l'eût dit !

CHI-MIÈN

Càng để cho chàng sống, danh tiếng
 lại càng hơn, và tôi muốn cho kẻ rất
 mực ghét-ghen xấu-bụng cũng phải
 ngợi-khen tôi mà lại ái-ngại cho tôi,
 biết rằng tôi yêu chàng mà tôi vẫn tố-
 cáo chàng. Xin chàng lui gót, đừng để
 cho lòng tôi cực-khổ trông thấy người
 yêu mà đành phải chịu bỏ. Chàng
 có ra xin chàng lên ra buổi tối. Nếu
 người ta trông thấy chàng đi ra, thì
 danh-dự tôi nguy mất. Thiên-hạ có biết
 tôi dung-túng chàng ở đây, mới có có
 mà phao lời bí-báng ; chàng đừng để
 cho người ta phạm đến danh-giá tôi.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Xin cho tôi chết.

CHI-MIÈN

Chàng ra đi.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Vậy thời nàng định thế nào ?

CHI-MIÈN

Dẫu lửa tình có làm cho rối lòng
 oán-hận, tôi cũng sẽ hết sức trả
 thù cho cha tôi ; song, dù nghĩa-vụ
 nghiêm-khốc là dường nao, tôi cũng
 chỉ ước-ao cho việc không thành được
 mà thôi.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Ồi ! ái-tình là sự lạ thay !

CHIMÈNE

Ồi ! cực-khổ nào bằng cực-khổ này !

Đ. LỘ-ĐỊCH

Vi nổi cha đời ta sâu-khổ biết bao !

CHIMÈNE

Lộ-lang ôi ! Ai ngờ thế này !

Đ. LỘ-ĐỊCH

Ái-nương hỡi ! ai ngờ như vậy !

CHIMÈNE

Que notre heur fut si proche et sitôt se perdit !

D. RODRIGUE

Et que si près du port, contre toute apparence,
Un orage si prompt brisât notre espérance ?

CHIMÈNE

Ah ! mortelles douleurs !

D. RODRIGUE

Ah ! regrets superflus ?

CHIMÈNE

Va-t'en encor un coup, je ne t'écoute plus.

D. RODRIGUE

Adieu, je vais traîner une mourante vie,
Tant que par ta poursuite elle me soit ravie.

CHIMÈNE

Si j'en obtiens l'effet, je t'engage ma foi
De ne respirer pas un moment après toi.
Adieu, sors, et surtout garde bien qu'on te voie.

ÉLVIRE

Madame, quelques maux que le Ciel nous
envoie...

CHIMÈNE

Ne m'importune plus, laisse-moi soupirer,
Je cherche le silence et la nuit pour pleurer.

Scène V

D. DIÈGUE

Jamais nous ne goûtons de parfaite allégresse,
Nos plus heureux succès sont mêlés de tristesse,
Toujours quelques soucis en ces événements,
Troublent la pureté de nos contentements.
Au milieu du bonheur mon âme en sent l'at-
teinte :

CHI-MIÊN

Ai ngờ rằng hạnh-phúc đã gần tới
mà chóng mất như thế !

Đ. LỘ-ĐỊCH

Ai ngờ đã gần ngày đến bến bờ
đâu nổi cơn gió bão, làm cho tiêu
lòng hi-vọng !

CHI-MIÊN

Than ôi, ruột tằm đòi đoạn !

Đ. LỘ-ĐỊCH

Than ôi, thương-tiếc biết sao !

CHI-MIÊN

Tôi van chàng ra đi, tôi không nghe
nói nữa.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Vậy tôi xin từ-biệt ; nàng còn
khống-tổ cho tôi chết, thời tôi sống
cũng là sống thừa.

CHI-MIÊN

Nếu tôi khống-tổ mà được, thời tôi
thề-nguyện với chàng, không có sống
sau chàng một khoảnh-khắc. Tôi cũng
từ-biệt chàng, chàng ra đi, giữ khéo
người ta trông thấy.

YẾN-NƯƠNG

Thưa cô, dù Trời bắt chịu khổ
đường nào...

CHI-MIÊN

Đừng nói lời-thôi nữa, mi để cho ta
thở than, ta tìm nơi đêm khuya vắng-
vẽ để than khóc cho thỏa lòng.

Kịch thứ V

Đ. ĐỊCH-YẾT

Người ta ở đời không bao giờ được
vui sướng hoàn-toàn, đương khi đắc-
thắng vẫn có nỗi buồn-rầu, bao giờ
cũng có sự lo-lắng làm cho lạc mất
cái thú vui. Giữa lúc khoái-lạc như thế

Je nage dans la joie, et je tremble de crainte ;
J'ai vu mort l'ennemi qui m'avait outragé,

Et je ne saurais voir la main qui m'a vengé.
En vain je m'y travaille, et d'un soin inutile,
Tout cassé que je suis, je cours toute la ville,
Ce peu que mes vieux ans m'ont laissé de
vigueur,

Se consume sans fruit à chercher ce vainqueur.
A toute heure, en tous lieux, dans une nuit
si sombre,

Je pense l'embrasser et n'embrasse qu'une
ombre,

Et mon amour, déçu par cet objet trompeur,
Se forme des soupçons qui redoublent ma peur.
Je ne découvre point de marques de sa fuite,
Je crains du Comte mort les amis et la suite ;
Leur nombre m'épouvante et confond ma raison.
Rodrigue ne vit plus, ou respire en prison.
Justes Cieux ! me trompé-je encore à l'apparence,

Ou si je vois enfin mon unique espérance ?
C'est lui, n'en doutons plus, mes vœux sont
exaucés,
Ma crainte est dissipée et mes ennuis cessés.

Scène VI

D. DIÈGUE, D. RODRIGUE

D. DIÈGUE

Rodrigue, enfin le Ciel permet que je te voie !

D. RODRIGUE

Hélas !

D. DIÈGUE

Ne mêle point de soupirs à ma joie,
Laisse-moi prendre haleine afin de te louer.
Ma valeur n'a point lieu de te désavouer.
Tu l'as bien imitée, et ton illustre audace,
Fait bien revivre en toi les héros de ma race,
C'est d'eux que tu descends, c'est de moi que
tu viens,

này mà lòng tôi lại áy-náy: tôi vui-vẻ
thật, mà tôi vẫn lo sợ ; kẻ cừu-dịch
làm nhục tôi, tôi đã trông thấy chết,
mà tôi không được trông thấy tay đã
báo thù cho tôi, Tôi cố tìm mà không
thấy, không quản thân già mình yếu
chạy khắp trong tỉnh-thành cũng chẳng
thấy đâu, tuổi già còn được chút sức
thừa, kiệt-lực cũng không tìm thấy
tay thiện-thắng. Đêm tối như thế, giờ
nào cũng đi, nơi nào cũng đến, trông
hôn được người, thành ra hôn bóng.
Lòng yêu-dấu mong gặp người mà
không được, lại càng thêm nghi-ngờ
lo-sợ. Không tìm thấy vết hấn chạy trốn,
e Bá-tước chết còn có gia-nhân bè-
bạn nhiều người, nghĩ mà rùng mình
rối trí. Lộ-dịch bây giờ không chết
thời cũng bị giam rồi. . . . Trời đất ôi !
có phải mắt tôi mờ hoặc, hay là tôi
đã trông thấy con qui tôi kia rồi ? Thôi
chính phải hấn, không còn ngờ nữa,
thế là lòng tôi cầu-nguyện đã thành,
hết lo-sợ, hết phiền-não,

Kịch thứ VI

Đ. DỊCH-YẾT Đ. LỘ-ĐỊCH

Đ. DỊCH-YẾT

Lộ-địch con ơi, bây giờ Trời mới
cho cha được trông thấy con !

Đ. LỘ-ĐỊCH

Than ôi !

Đ. DỊCH-YẾT

Cha đương vui mừng, con đừng
than-thở, để cho cha thur-thả mà ngợi
khen con. Cha thế này, con thế ấy,
thật không phải là không đáng, tãi-
cán cha con đã khéo bắt chước,
can-dảm con thật đã nên hiền-hách,
đủ làm khởi-sắc cho tổ-tôn oanh-

Ton premier coup d'épée égale tous les miens,
 Et d'une belle ardeur ta jeunesse animée,
 Par cette grande épreuve atteint ma renommée,
 Apui de ma vieillesse, et comble de mon heur,
 Touche ces cheveux blancs à qui tu rends
 l'honneur,
 Viens baiser cette joue, et reconnais la place
 Où fut empreint l'affront que ton courage
 efface.

D. RODRIGUE

L'honneur vous en est dû, je ne pouvais pas
 moins,
 Etant sorti de vous et nourri par vos soins ;
 Je m'en tiens trop heureux, et mon âme est
 ravie
 Que mou coup d'essai plaise à qui je dois la
 vie ;
 Mais parmi vos plaisirs ne soyez point jaloux
 Si je m'ose à mon tour satisfaire après vous.
 Souffrez qu'en liberté mon désespoir éclate.
 Assez et trop long temps votre discours le flatte :
 Je ne me repens point de vous avoir servi,
 Mais rendez-moi le bien que ce coup m'a ravi.
 Mon bras, pour vous venger armé contre ma
 flamme,
 Par ce coup glorieux m'a privé de mon âme.
 Ne me dites plus rien, pour vous j'ai tout
 perdu,
 Ce que je vous devais, je vous l'ai bien rendu.

D. DIÈGUE

Porte, porte plus haut le fruit de ta victoire.
 Je t'ai donné la vie et tu me rends ma gloire,
 Et d'autant que l'honneur m'est plus cher que
 le jour,
 D'autant plus maintenant je te dois de retour.
 Mais d'un cœur magnaniene éloigne ces
 faiblesses,
 Nous n'avons qu'un honneur, il est tant de
 maîtresses

liệt giống nhà. Con là cháu chắt tổ tôn
 ấy, con là giòng-giống của cha này. Con
 mới ra tay thử kiếm, đã bằng cả ông
 cha, tuổi con trẻ mà khí con hăng,
 mới ra tay tài quyết-đấu, đã nên danh
 tiếng bằng cha. Con là người cha trông
 cậy trong khi tuổi già, con làm vui
 làm sướng cho cha, con chuộc lại
 danh-dự cho cha, để tay vào đầu bạc
 này, lại đây mà hôn má này, cho biết
 cái vết ô-nhục, nhờ tay con can-đảm
 đã soá được sạch.

Đ. LỘ-DỊCH

Danh-dự này là về cha ; con đã
 được cha sinh-thành, cha dưỡng-dục,
 con không thể làm kém được. Được
 như vậy, con lấy làm hân-hạnh lắm,
 lòng con khoan-khoái rằng con mới
 ra tay thí-nghiệm đã được đẹp lòng
 phụ-thân. Song, nay cha đã thỏa dạ,
 xin cha cũng đừng giận con rãi lòng.
 Xin cha để cho con thông-dong mà
 than-thở nỗi sâu. Nghe lời cha an-ủi,
 thế đã là nhiều rồi. Không phải rằng
 con hối-hận vì đã hết lòng phụng-sự
 cha, nhưng vì phụng-sự cha mà con
 mất cái của báu, xin cha trả lại
 cho con. Cho được báo-thù cho cha,
 còn phải rường-bỏ chút tình; con làm
 nên được cái thủ-đoạn về-vang kia,
 con phải chịu mất mối tình-duyên ân-
 ái này. Xin cha đừng nói chi nữa, vì
 cha con phải mọi nỗi thiệt-thòi ; thế
 là con nợ cha, con đã trả vuông tròn.

Đ. DỊCH-VẾT

Con đã có tài thiện-thắng, con nên
 phải biết tự-cao. Cha đã cho con được
 sống, con lại trả cha lấy vinh. Cha
 lấy danh-dự làm quý hơn sinh-mệnh
 bao nhiêu, bây giờ cha phải đền công
 lại con bấy nhiêu. Nhưng mà người
 trượng-phu chí lớn, không nên để
 lòng vào những sự nhỏ-hèn ấy. Ở đời
 danh-dự có một, mà tình-nhân thiếu

L'amour n'est qu'un plaisir, l'honneur est
un devoir.

D. RODRIGUE

Ah ! que me dites-vous ?

D. DIEGUE

Ce que tu dois savoir.

D. RODRIGUE

Mon honneur offensé sur moi-même se venge,
Et vous m'osez pousser à la honte du change !
L'infamie est pareille et suit également
Le guerrier sans courage et le perfide amant.
A ma fidélité ne faites point d'injure,
Souffrez moi généreux sans me rendre parjure :
Mes liens sont trop forts pour être ainsi rompus,
Ma foi m'engage encor, si je n'espère plus,
Et, ne pouvant quitter ni posséder Chimène,
Le trépas que je cherche est ma plus douce
peine.

D. DIEGUE

Il n'est pas temps encor de chercher le trépas,
Ton Prince et ton pays ont besoin de ton bras.
La flotte qu'on craignait, dans ce grand fleu-
ve entrée,
Croit surprendre la ville et piller la contrée :
Les Mores vont descendre, et le flux et la nuit
Dans une heure à nos murs les amène sans
bruit.
La Cour est en désordre, et le peuple en alar-
mes ;
On n'entend que des cris, on ne voit que des
larmes.
Dans ce malheur public mon bonheur a permis
Que j'aie trouvé chez moi cinq cents de mes
amis,
Qui sachant mon affront, poussés d'un même
zèle
Se venaient tous offrir à venger ma querelle :
Tu les as prévenus, mais leurs vaillantes
mains
Se tremperont bien mieux au sang des Afri-
cains.

chi : ái-tình chẳng qua là sự hành-
lạc, danh-dự mới thật là việc nghĩa-
vụ.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Trời ôi ! Cha nói thế là nghĩa sao ?

Đ. ĐỊCH-YẾT

Nghĩa sao còn phải biết.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Danh-dự con bị nhục, con ân-hận
một mình, vậy mà cha lại xui con đem
lòng thay đổi để mang lấy tiếng hèn !
Kẻ võ-sĩ bất - dũng, người tình-nhân
hai lòng, cái xấu cũng như nhau, thưa
cha, lòng con trung-tín, xin cha đừng
ngờ. Xin cha để cho con giữ lấy lòng
khảng-khải, đừng ra người bội-bạc :
khối tình con sắt-đá, không thể phá
cho tan ; dẫu không còn hi-vọng, lòng
tín vẫn hãy còn. Nay bỏ nàng cũng
không được, lấy nàng cũng không
xong, con chỉ còn chết cho khỏi khổ.

Đ. ĐỊCH-YẾT

Con hãy khoan - khoan, chớ nên
chết vội ; trên vua dưới nước, hiện
còn cần đến tay con. Thuyền giặc
vẫn nơm-nớp, đã vào cửa sông rồi,
định thỉnh-linh đến đánh thành, để
tàn-phá cho được dễ. Quân Mò sắp
xuống đây, đêm tối nước triều lên,
chỉ một giờ áp-đảo tới bờ thành không
ai biết. Triều-đình bối-rối, nhân-dân
nôn-nao ; chỉ nghe tiếng người kêu,
chỉ thấy mặt người khóc. Giữa lúc
công-nạn, may gặp sự lành, về nhà
ta đã thấy năm trăm đảng-nhân, được
tin ta bị nhục, cùng một lòng công-
phẫn, lại xin hiến công để trả thù.
Con đã làm xong trước họ, nhưng
mà những tay dũng - cảm ấy, nên
cho ra tắm máu giặc Phi - châu.
— Con nên ra mà thống-linh lấy bọn

Va marcher à leur tête où l'honneur te de-
mande ;
C'est toi que veut pour chef leur généreuse
bande.
De ces vieux ennemis va soutenir l'abord :
Là, si tu veux mourir, trouve une belle mort,
Prends-en l'occasion, puisqu'elle t'est offerte,
Fais devoir à ton Roi son salut à ta perte.
Mais reviens-en plutôt les palmes sur le front,
Ne borne pas ta gloire à venger un affront ;
Porte-la plus avant, force par ta vaillance
Ce Monarque au pardon, et Chimène au si-
lence.
Si tu l'aimes, apprends que revenir vainqueur,
C'est l'unique moyen de regagner son cœur.
Mais le temps est trop cher pour le perdre
en paroles,
Je t'arrête en discours, et je veux que tu voles.
Viens, suis-moi, va combattre, et montrer à
ton Roi
Que ce qu'il perd au Comte il le recouvre en
toi.

Fin du Troisième acte.

ACTE IV

Scène Première

CHIMÈNE. ELVIRE

CHIMÈNE

N'est-ce point un faux bruit ? le sais-tu bien,
Elvire ?

ELVIRE

Vous ne croiriez jamais comme chacun
l'admire,
Et porte jusqu'au Ciel d'une commune voix
De ce jeune héros les glorieux exploits.
Les Mores devant lui n'ont paru qu'à leur honte.
Leur abord fut bien prompt, leur fuite encor
plus prompte.
Trois heures de combat laissent à nos guerriers
Une victoire entière, et deux rois prisonniers :

họ, danh-dự chỉ dẫu con đi đấy ; bọn
nghĩa-binh ấy muốn suy con làm
thống-tướng. Con ra mà xung-đột với
giống giặc thâm-cừ kia ; ra đấy con
có muốn chết, hẵng nên chết cho can-
đảm ; nay được sẵn dịp, con nên thừa
cơ ; con nên lấy ơn với nhà vua, chết
để cứu cho vua toàn-mệnh. Nhưng
cha muốn cho con đánh được mà
khải-hoàn mới hơn, đừng nên để
cả vinh-dự vào một việc rửa hờn, nên
đặt cao hơn lên, nên ra sức can-đảm,
khiến quân-vương rộng lòng tha-thứ,
Chi-miên phải mất đường kêu. Vì con
còn thương-yêu nàng, thời con phải
biết bây giờ muốn giữ lấy lòng nàng,
duy chỉ còn một cách : là chuyển nầy
đi thắng-trận mà khỏi-hoàn. Nhưng
mà thời-giờ này quý-báu, không nên
nói nhiều lời ; ta muốn con đi mau,
ta lại nói cho chậm. Con lại đây, con
theo ta, con ra đánh giặc, để tỏ cho
vua biết rằng dù vua mất Bá-tước có
thiệt-thòi, được con đây đủ đền-bồi.

Hết hồi thứ ba

HỒI THỨ IV

Kịch thứ I

CHI-MIÊN YẾN-NƯƠNG

CHI-MIÊN

Tin thực hay tin hư, mi có biết rõ
không, Yến-nương ?

YẾN-NƯƠNG

Cô không biết thiên-hạ cảm-phục
chàng biết bao, đồng-thanh khen-ngợi
người thiếu-niên anh-hùng, làm công-
trạng hiển-hách. Quân Mò dịch với
chàng, chỉ đủ rõ cái hèn. Tiến lên
mau thật, lui về lại mau hơn. Chiến-
đấu có ba giờ, quân ta được toàn-
thắng, lại bắt được hai vua giặc làm

La valeur de leur chef ne trouvait point
d'obstacles.

CHIMÈNE

Et la main de Rodrigue a fait tous ces miracles ?

ELVIRE

Deses nobles efforts ces deux rois sont le prix ;
Sa main les a vaincus, et sa main les a pris.

CHIMÈNE

De qui peux-tu savoir ces nouvelles étranges ?

ELVIRE

Du peuple, qui partout fait sonner ses lou-
anges,

Le nomme de sa joie et l'objet et l'auteur,
Son ange tutélaire, et son libérateur.

CHIMÈNE

Et le Roi, de quel œil voit-il tant de vaillance ?

ELVIRE

Rodrigue n'ose encor paraître en sa présence,
Mais Don Diègue, ravi, lui présente enchainés.
Au nom de ce vainqueur, ces captifs couronnés.
Et demande pour grâce à ce généreux Prince
Qu'il daigne voir la main qui sauve la pro-
vince.

CHIMÈNE

Mais n'est-il point blessé ?

ELVIRE

Je n'en ai rien appris.
Vous changez de couleur ! reprenez vos es-
prits.

CHIMÈNE

Reprenons donc aussi ma colère affaiblie.
Pour avoir soin de lui, faut-il que je m'oublie ?
On le vante, on le loue, et mon cœur y con-
sent !
Mon honneur est muet, mon devoir impuis-
sant !
Silence, mon amour, laisse agir ma colère :

chiến-tù : đủ biết tướng cầm quân là
giỏi, không gì ngăn-trở nổi.

CHI-MIÈN

Vậy mà một tay Lô-địch làm được
những kỳ-công ấy sao ?

YẾN-NGƯƠng

Hai vua giặc ấy là đại-giá của công-
phu chàng ; một tay chàng đã đánh
thua, một tay chàng lại bắt được.

CHI-MIÈN

Những tin kỳ lạ ấy, mi nghe được
ở ai ?

YẾN-NGƯƠng

Trong dân-gian, đâu đâu cũng ngợi-
khen chàng, rằng nhờ chàng dân được
hoan-hỉ, dân nay mừng-rỡ lại chàng,
gọi chàng là thần ủng-hộ, là tướng
giải-vây.

CHI-MIÈN

Còn Hoàng-thượng, ngài xét công-
trạng ấy thế nào ?

YẾN-NGƯƠng

Lô-địch chưa dám ra mặt quân-
vương, nhưng Địch-yết thay mặt chàng
hôn-hở dẫn hai vua giặc bị bắt dâng
trình Bệ-hạ, xin Bệ-hạ ra ơn cho kẻ
cứu-quốc được vào bệ kiến.

CHI-MIÈN

Nhưng chàng có bị thương không ?

YẾN-NGƯƠng

Con không thấy nói. Xem có biến
sắc, xin cô tỉnh lại !

CHI-MIÈN

Lòng giận ta xem đã nguôi, ta cũng
phải phục-hồi lại. Vì ta chăm hỏi chàng,
có lẽ quên mình sao ? Thiên-hạ khen
chàng, ngợi chàng, mà lòng ta cam
chịu ! danh-dự ta cảm-tắc, nghĩa-vu
ta vô-lực ! Thôi ái-tình nên im tiếng,

S'il a vaincu deux rois, il a tué mon père.
Ces tristes vêtements où je lis mon malheur
Sont les premiers effets qu'ait produits sa

Et, quoi qu'on die ailleurs d'un cœur si ma-
gnanime,

Ici tous les objets me parlent de son crime.

Vous qui rendez la force à mes ressentiments.
Voiles, crépes, habits, lugubres ornements,
Pompe que me prescrit sa première victoire.
Contre ma passion soutenez bien ma gloire,
Et, lors que mon amour prendra trop de
pouvoir,

Pariez à mou esprit de mon triste devoir,
Attaquez sans rien craindre une main triom-
phante.

ELVIRE

Modérez ces transports, voici venir l'Infante.

Scène II

L'INFANTE, CHIMÈNE, LÉONOR,

ELVIRE

L'INFANTE

Je ne viens pas ici consoler tes douleurs,
Je viens plutôt mêler mes soupirs à tes pleurs.

CHIMÈNE

Prenez bien plutôt part à la commune joie,
Et goûtez le bonheur que le Ciel vous envoie.
Madame, autre que moi n'a droit de soupirer :
Le péril dont Rodrigue a su nous retirer,
Et le salut public que vous rendent ses armes,
A moi seule aujourd'hui souffrent encor les
larmes.

Il a sauvé la ville, il a servi son Roi,
Et son bras va'heureux n'est funeste qu'à moi.

L'INFANTE

Ma Chimène, il est vrai qu'il a fait des mer-
veilles.

CHIMÈNE

Déjà ce bruit fâcheux a frappé mes oreilles,
Et je l'entends partout publier hautement,

cho lòng giận phải ra tay. Chàng dẫu
đánh thua hai vua giặc, mà chàng đã
giết oan một cha tôi. Chàng mới ra
tay khoe tài giỏi, khiến ta sầu-khổ
mặc áo tang. Dù dẫu khen chàng dạ
cả, ta nhìn đây chỉ nhớ tội chàng. Nào
khăn, nào áo, nào sô, nào gai, nào
những tang-phục sâu-thâm, bởi chàng
thử tài thiện-thắng mà ta phải bận
phải mang, người phải giúp sức cho
lòng oán-hận ta, người nên phù cho
danh-dự thắng được dục-tình, hễ
trông thấy ái-tình quá mạnh, phải
nhắc cho nghĩa-vụ chớ quên, dù
chàng là tay thiện-thắng cũng chớ
nên thấy thế nhục lòng.

YẾN-NƯƠNG

Xin cô hãy nguôi cơn giận, kia kia
công-chúa lại chơi.

Kịch thứ II

CÔNG-CHÚA, CHI-MIÊN, LIÊU-NƯƠNG

YẾN-NƯƠNG

CÔNG-CHÚA

Chị đến đây không phải để an-ủi
lòng em, chỉ muốn cùng em than-thở.

CHI-MIÊN

Bà nên tham-dự cuộc vui chung,
mà hưởng phúc Trời ban-từ. Thừa bà,
tôi tưởng bây giờ trừ tôi không ai nên
than-thở. Lô-dịch đã ra tay chiến-đấu,
cứu dân khỏi nguy-nạn, giữ toàn
được mệnh nước, duy có tôi ngày nay,
là riêng nỗi sứt-sùi. Chàng cứu thành
được khỏi nạn, thờ vua đã hết trung,
chàng thật là người tài-cán, chỉ riêng
hại một mình tôi.

CÔNG-CHÚA

Chàng quả đã lập công hiển-bách,
Chi-miên em nói thật không sai.

CHI-MIÊN

Tôi nghe được tin ấy, thật cũng đã
rướm tai; dẫu dẫu cũng ca-tụng

Aussi brave guerrier que malheureux amant.

L'INFANTE

Qu'a de fâcheux pour toi ce discours populaire?
Ce jeune Mars qu'il loue a su jadis te plaire,
Il possédait ton âme, il vivait sous tes lois,
Et vanter sa valeur, c'est honorer ton choix.

CHIMÈNE

Chacun peut la vanter avec quelque justice,
Mais pour moi sa louange est un nouveau
supplice :
On aigrit ma douleur en l'élevant si haut,
Je vois ce que je perds, quand je vois ce qu'il
vault.
Ah ! cruels déplaîsirs à l'esprit d'une amante !
Plus j'apprends son mérite, et plus mou feu
s'augmente.
Cependant mon devoir est toujours le plus
fort,
Et malgré mon amour, va poursuivre sa mort.

L'INFANTE

Hier ce devoir te mit en une haute estime,
L'effort que tu te fis parut si magnanime,
Si digne d'un grand cœur, que chacun à la
Cour
Admirait ton courage et plaignait ton amour.
Mais croiras-tu l'avis d'une amitié fidèle ?

CHIMÈNE

Ne vous obéir pas me rendrait criminelle.

L'INFANTE

Ce qui fut juste alors ne l'est plus aujourd'hui.
Rodrigue maintenant est notre unique appui.
L'espérance et l'amour d'un peuple qui l'adore,
Le soutien de Castille et la terreur du More ;
Le Roi même est d'accord de cette vérité,
Que ton père en lui seul se voit ressuscité,
Et, si tu veux enfin qu'en deux mots je
m'explique
Tu poursuis en sa mort la ruine publique.

chàng đánh giặc thật có tài, mà tình-
duyên không may-mắn.

CÔNG-CHÚA

Nghe lời dân ca-tụng, việc chi em
rướm tai? Chàng võ-trưởng trẻ tuổi kia,
ngày nay dân khen-ngợi, trước kia em
mến-yêu ; em mê chàng, chàng cũng
mê em, vậy người ta khen chàng có
tài-cán là khen em khéo chọn người.

CHI-MIÊN

Ai khen chàng thì có lẽ, tôi nghe
khen lại thêm khổ ; người ta càng
tâng-bốc chàng, lòng tôi càng đau-dớn
thêm, càng biết chàng tài-cán, càng
thêm tiếc mất chàng. Ôi! cực-khổ thay
kẻ hữu-tình ! càng biết công-cán
chàng lửa tình càng thêm giục. Song
nghĩa-vụ vẫn mạnh hơn, người yêu
cũng trị tội.

CÔNG-CHÚA

Em làm việc nghĩa-vụ, bữa qua ai
cũng phục, khen em người can-dảm,
cảm em chí-khi cao ; cử-triều đều
ngợi-khen là quả-quyết mà phân-nản
nổi tình-duyên. Nhưng nay chị thực
bụng khuyển em, em sẵn lòng nghe
chẳng ?

CHI-MIÊN

Bà dạy không nghe lời, thật đáng
cam chịu tội.

CÔNG-CHÚA

Bấy giờ thế là phải, bây giờ
không nên nữa. Lộ-dịch ngày nay
là người cả quốc-gia ý-cậy, suốt
một dân mến yêu, làm thành-quách
cho đất Cát-ti, gây khủng-họa cho loài
Mô-tặc. Chính Hoàng-thượng cũng đã
từng công-nhận, chàng bây giờ là Ba-
trước phục-sinh. Thôi thì chị nói tóm
lại một câu, em đòi chàng phục tội
tử-hình, là em mưu cho quốc-gia thất-

Quoi ! pour venger un père est-il jamais permis
De livrer sa patrie aux mains des ennemis ?
Contre nous ta poursuite est-elle légitime,
Et pour être punis, avons-nous part au crime ?
Ce n'est pas qu'après tout tu doives épouser
Celui qu'un père mort t'obligeait d'accuser,
Je te voudrais moi-même en arracher l'envie :
Ote-lui ton amour, mais laisse-nous sa vie.

CHIMÈNE

Ah ! ce n'est pas à moi d'avoir tant de bonté,
Le devoir qui m'aigrit n'a rien de limité.
Quoique pour ce vainqueur mon amour s'intéresse,
Quoiqu'un peuple l'adore et qu'un Roi le caresse,
Qu'il soit environné des plus vaillants guerriers,
J'irai sous mes cyprès accabler ses lauriers.

L'INFANTE

C'est générosité, quand, pour venger un père,
Notre devoir attaque une tête si chère ;
Mais c'en est une encor d'un plus illustre rang,
Quand on donne au public les intérêts du sang.
Non, crois-moi, c'est assez que d'éteindre ta flamme ;
Il sera trop puni s'il n'est plus dans ton âme.
Que le bien du pays t'impose cette loi ;
Aussi bien, que crois-tu que t'accorde le Roi ?

CHIMÈNE

Il peut me refuser, mais je ne puis me taire.

L'INFANTE

Pense bien, ma Chimène, à ce que tu veux faire.
Adieu, tu pourras seule y penser à loisir.

CHIMÈNE

Après mon père mort, je n'ai point à choisir.

bại đó. Vậy ra muốn báo thù một người cha mà dám bỏ nước cho quân giặc hay sao? đối với chúng ta đây, xử thế đã đáng chưa? chúng ta tội tình gì, mà phải cam chịu tội? Không phải rằng khuyên em nên lấy chàng đâu, vì phụ-thân em đã vì chàng bị chết, phận sự em phải không-tổ tội chàng; dầu em có ý ấy, chi đây cũng cố ngăn. Nhưng em nên bỏ bụng yêu chàng mà để cho chàng sống.

CHI-MIÊN

Ôi ! lòng nhân-từ ấy, tôi đây đâu dám. Việc nghĩa - vụ xót-xa, không thể nào hạn-chế. Lòng tôi dù yêu chàng đến mấy, chàng dù được dân mến-phục, được vua võ-về, dù quanh mình đầy những quân tài tướng giỏi, tôi cũng sẽ lấy sô-gai này mà làm cho lấp vẻ huy-chương kia.

CÔNG-CHÚA

Vì nghĩa-vụ báo thù cho cha, dám ra tay trị người yêu-quí, cũng thật là khảng-khái đáng khen. Nhưng còn cách khảng-khái cao-thượng hơn nữa, là vì công-chúng quên tình máu-mủ. Không, em nghe chi, em vui-rập lửa tình, thế cũng là đủ, chàng không được em chung-ái, còn chịu tội nào bằng. Em nên vì việc nước, cam lòng chịu. Vả lại, em đã chắc Hoàng-thượng ưng lời chưa ?

CHI-MIÊN

Hoàng-thượng dầu không ưng, mà phận tội không thể nín.

CÔNG-CHÚA

Chi-miên hỡi em, em nên nghĩ kỹ rồi hãy làm. Thôi chi từ-biệt, để em ngồi một mình, thông-dong mà nghĩ-ngợi.

CHI-MIÊN

Cha tôi đã chết, còn lưỡng-lự chi.

Scène III

D. FERNAND, D. DIÈGUE, D. ARIAS,
D. RODRIGUE, D. SANCHE

D. FERNAND

Généreux héritier d'une illustre famille
Qui fut toujours la gloire et l'appui de Castille,
Race de tant d'aïeux en valeur signalés
Que l'essai de la tienne a sitôt égalés,
Pour te récompenser ma force est trop petite,
Et j'ai moins de pouvoir que tu n'as de mérite.
Le pays délivré d'un si rude ennemi,
Mon sceptre dans ma main par la tienne affermi,

Et les Mores défaits avant qu'en ces alarmes
J'eusse pu donner ordre à repousser leurs armes,
Ne sont point des exploits qui laissent à ton Roi

Le moyen ni l'espoir de s'acquitter vers toi.
Mais deux rois tes captifs seront ta récompense.

Ils t'ont nommé tous deux leur Cid en ma présence ;
Puisque Cid en leur langue est autant que Seigneur,

Je ne t'envierai pas ce beau titre d'honneur.
Sois désormais le Cid, qu'à ce grand nom tout cède,

Qu'il comble d'épouvante et Grenade et Tolède,

Et qu'il marque à tous ceux qui vivent sous mes lois
Et ce que tu me vaux, et ce que je te dois.

D. RODRIGUE

Que votre Majesté, Sire, épargne ma honte.
D'un si faible service elle fait trop de conte,
Et me force à rougir devant un si grand Roi
De mériter si peu l'honneur que j'en reçois.
Je sais trop que je dois au bien de votre empire

Et le sang qui m'anime et l'air que je respire ;
Et, quand je les perdrai pour un si digne objet,
Je ferai seulement le devoir d'un sujet.

D. FERNAND

Tous ceux que ce devoir à mon service engage
Ne s'en acquittent pas avec même courage,

Kịch thứ III

Đ. PHIỆT-NĂNG, Đ. DỊCH-YẾT, Đ. A-LIỆT
Đ. LỘ-ĐỊCH, Đ. SAN-SO

Đ. PHIỆT-NĂNG

Lộ-địch, người đã xưng-dáng con
giống cháu giống, đời đời làm vừng-vàng
vàng vang-vẻ cho đất Cát-ti, giồng-giống
giống người thiếu gì những tổ-tôn
hiền-hách, mà người nay mới thử tài
đã tỏ sánh tày, muốn thưởng công
cho người, sức ta thật nhỏ quá, công-
lao người nhiều, mà quyền-lực ta ít.
Nước nhà thoát-khỏi quân giặc mạnh,
ngôi ta nhờ người thêm vừng-vàng,
ta chưa kịp hạ-lệnh tập binh, người
đã ra phá tan Mô-tặc, đó là những
công-lao to lớn, ta mong sao đền-trả
cho phu. Nhưng hai vua người bắt
được, đó là thưởng công người. Nó
xưng người là « Lôi-Xích », ở ngay
giữa trước mặt ta ; « Lôi-Xích » trong
tiếng nó, nghĩa là ông Chúa-tề, thật là
tên danh-dự, ta đây không dám ghen.

Vậy từ nay người nên giữ cho xưng-
dáng tên Lôi-Xích, khiến ai ai nghe
tên ấy, từ Gơ-nát đến Tô-lạc, cũng
phải run khiếp sợ, cho những kẻ thần-
dân dưới quyền ta đều biết người tài-
cán thế nào, ta ơn người biết bao.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Nghe lời Bệ-hạ, lưỡng những then-
thùng. Công-trạng tôi có mấy, Bệ-hạ
quá khen-lao, khiến tôi những hồ-
thẹn, đứng trước đấng Đại-vương, vì
danh-dự ban cho to, mà công tôi
chưa xứng-dáng. Nhờ công-đức Hoàng-
Triều mà kẻ hạ-thần đây mới được
com no áo ấm ; cho được trả nợ áo-
com, dẫu đến quên cả sinh-mệnh,
chẳng qua cũng là phân-sự kẻ thần-
dân.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Vẫn biết phân-sự kẻ thần-tử, phải
ra sức giúp quân-vương, nhưng không

Et, lorsque la valeur ne va point dans l'excès,
 Elle ne produit point de si rares succès.
 Souffre donc qu'on te loue, et de cette vic-
 toire
 Apprends-moi plus au long la véritable histoire.

D. RODRIGUE

Sire, vous avez su qu'en ce danger pressant
 Qui jeta dans la ville un effroi si puissant,
 Une troupe d'amis chez mon père assemblée
 Sollicita mon âme encor toute troublée..
 Mais, Sire, pardonnez à ma témérité,
 Si j'osai l'employer sans votre autorité :
 Le péril approchant, leur brigade était prête,
 Me montrant à la Cour, je hasardais ma tête,
 Et, s'il fallait la perdre, il m'était bien plus
 doux
 De sortir de la vie en combattant pour vous.

D. FERNAND

J'excuse ta chaleur à venger ton offense,
 Et l'Etat défendu me parle en ta défense :
 Crois que dorénavant Chimène a beau parler,
 Je ne l'écoute plus que pour la consoler.
 Mais poursuis.

D. RODRIGUE

Sous moi donc cette troupe s'avance,
 Et porte sur le front une mâle assurance.
 Nous partîmes cinq cents, mais, par un prompt
 renfort,
 Nous nous vîmes trois mille en arrivant au
 port,
 Tant à nous voir marcher avec un tel visage
 Les plus épouvantés reprenaient de courage.
 J'en cache les deux tiers aussitôt qu'arrivés,
 Dans le fond des vaisseaux qui lors furent
 trouvés ;
 Le reste, dont le nombre augmentait à toute
 heure,
 Brûlant d'impatience autour de moi demeure,
 Se couche contre terre, et, sans faire aucun
 bruit,
 Passe une bonne part d'une si belle nuit.

phải kể làm tôi, ai ai cũng đứng-cảm
 được như người; vì tài-cán không
 lỗi-lạc phi-thường, không làm nên
 công-trạng hiển-hách như thế. Vậy
 người nên để người ta khen ngợi, và
 kể lại ta nghe việc đầu đuôi thế nào.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Tâu Bệ - hạ, Bệ - hạ chắc đã rõ
 đương giữa lúc nguy-hiểm cần-cấp,
 dân trong thành bối-rối hãi-hùng, vừa
 có bọn đảng-nhân, tại nhà cha tôi
 họp, bấy giờ tôi tâm-sự đương phân-
 vân, họ cố nài nên phải ra thống-
 lĩnh... Nhưng, muôn tâu Bệ-hạ, xin
 Bệ-hạ thứ cho kẻ hạ-thần cả gan,
 chưa được phép dám ra tay khinh-
 động. Sự nguy đã đến, quân-linh sẵn-
 sàng, vả bấy giờ vì đem đầu bệ-kiến,
 chắc tinh-mệnh không toàn, nên đã
 đành rằng phải chết, thà chết việc
 cần-vương còn hơn.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Người nóng-nảy mà rửa nhục, ta
 đây cũng sẵn lòng dung. Vả Nhà-nước
 đã nhờ người hộ-vệ, cũng đẹp lòng
 chống-chê cho người. Người nên biết
 rằng từ nay dấu Chi-miên hết sức kêu
 van, ta cũng chỉ đủ lòng an-ủi mà
 thôi. Nhưng người kể nốt đi.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Vậy tôi ra đốc-suất, quân lính tiến
 theo, khí dũng hăng-hăng, oai hùng
 lâm-liệt, khi đi có năm trăm người,
 nhưng nhờ quân ngoài tiếp-ứng, đến
 bến số tới ba nghìn, vì những trông
 chúng tôi chảy hùng-dũng, dấu
 kẻ nhát gan cũng vững lòng. Lập-tức
 tôi noi, chia quân làm ba, sẵn có
 những tàu bè đậu bến, cho hai phần
 ân-phục vào trong. Còn một phần thì
 mỗi giờ lại một đông thêm, nóng-nảy
 chỉ chực ra đánh, tập-hợp quanh tôi,
 nằm rạp xuống đất, không hề động
 dậy, đợi một phần đem. Tôi lại truyền
 cho quân hộ-thành, cũng phải theo

Par mon commandement la garde en fait de
même,
Et se tenant cachée, aide à mon stratagème,
Et je feins hardiment d'avoir reçu de vous
L'ordre qu'on me voit suivre et que je donne
à tous.

Cette obscure clarté qui tombe des étoiles
Enfin avec le flux nous fait voir trente voiles ;
L'oncè s'enfle dessous, et d'un commun effort
Les Mores et la mer montent jusques au port.
On les laisse passer, tout leur parait tranquille,
Point de soldats au port, point aux murs de
la ville :

Notre profond silence abusant leurs esprits,
Ils n'osent plus douter de nous avoir surpris,
Ils abordent sans peur, ils audent, ils des-
cendent

Et courent se livrer aux mains qui les atten-
dent.

Nous nous levons alors, et tous en même
temps

Poussons jusques au ciel mille cris éclatants.
Les nôtres, à ces cris, de nos vaisseaux ré-
pondent,

Ils paraissent armés, les Moresse confondent,
L'épouvante les prend à demi descendus,
Avant que de combattre ils s'estiment perdus.
Ils couraient au pillage, et rencontrent la guer-
re ;

Nous les pressons sur l'eau, nous les pressons
sur terre,

Et nous faisons courir des ruisseaux de leur
sang

Avant qu'aucun résiste ou reprenne son rang.
Mais bientôt, malgré nous, leurs princes les
rallient,

Leur courage renaît et leurs terreurs s'ou-
blent.

La honte de mourir sans avoir combattu
Arrête leur désordre et leur rend leur vertu.

Contre nous de pied ferme ils tirent leurs
alfanges,

De notre sang au leur font d'horribles mé-
langes,

Et la terre, et leur flotte, et le port,
Sont des champs de carnage où triomphe la
mort.

O combien d'actions, combien d'exploits cé-
lèbres

Sont demeurés sans gloire au milieu des téné-
bres,

Où chacun, seul témoin des grands coups
qu'il donnait,

Ne pouvait discerner où le sort inclinait !
J'allais de tous côtés encourager les nôtres,
Faire avancer les uns et soutenir les autres,

lâm vậy, đứng ẩn-nấp một nơi, giúp
cho mưu đã định. Tôi lại đánh liêu
giả-danh đã đặc-chỉ Bệ-hạ, sai ra đề
đốc-suất mọi người. — Đêm sao nhấp-
nhảnh, bóng-sáng tờ mờ, sau mới trông
thấy ba mươi chiếc buồm theo nước
triều lên. Sóng dâng cuộn-cuộn, Mò-
tặc với thủy-triều đua nhau mà lên
bến. Cứ để cho tiến vào, bốn bề đều
phẳng-lặng, ngoài bến không thấy
quân, bờ thành không có lính. Thấy
chúng tôi bình-tĩnh như không, mà
chúng nó mơ-hoảng không ngờ, chắc
rằng lập mưu tập-kích, thế đã thành
rồi, cứ việc áp bến, không có hải-hùng;
bỏ neo lên bộ, bước thẳng chạy vào,
như đem mình dâng tận tay chúng tôi
đương đợi. Bấy giờ chúng tôi mới
đứng cả dậy, đồng-thanh hô-hào, vang
trời dậy đất. quân chúng tôi nấp trong
tàu, nghe tiếng kêu đều hướng-ứng,
chạy ồ ra, khí-giới sẵn. Giặc Mò trông
thấy hốt-hoảng, chưa lên hết đã tán-
loạn, chưa kịp đánh đã biết thua.
Chúng nó chắc xông vào đề tận-phá,
thành ra bước đến gặp chiến-tranh.
Chúng tôi dàn-áp dưới nước, chúng
tôi công-kích trên cạn, chưa đũa nào
kịp bày hàng chống lại, máu - me đã
lênh-lánh khắp mọi nơi. Nhưng không
mấy nổi vua quan nó kéo lại, quân lính
nó hoàn-hồn, chúng nó quên sợ mà
hăng lên. Xấu-hở rằng chưa đánh đã
bị chết, bèn chỉnh đội đề ra tay. Mă-
tẩu rút ra, xông vào chém phạt, máu
thịt hai bên, đổ lộn ngấu-nghi. Mặt
đất dưới sông, trong thuyền trên bến,
thành những trường chém giết, xác
người chết như rạ. — Ôi ! trong lúc
đêm tối mịt-mù, người nào đánh người
ấy biết, chẳng hay may rủi thế nào,
biết bao nhiêu võ-công hiên-hách, mà
thành những sự-trạng vô-danh ! Tôi
chạy mọi nơi, thúc giục quân nhà, đốc
kẻ này tiến, giúp kẻ kia giữ, thu xếp

Ranger ceux qui venaient, les pousser à leur
tour,
Et ne l'ai pu savoir jusques au point du jour.
Mais enfin sa clarté montre notre avantage,
Le More voit sa perte et perd soudain courage,

Et, voyant un renfort qui nous vient secourir,
L'ardeur de vaincre cède à la peur de mourir,
Ils gagnent leurs vaisseaux, ils en coupent les
câbles,

Poussent jusques aux cieux des cris épouvantables,
Font retraite en tumulte et sans considérer
Si leurs rois avec eux peuvent se retirer.
Pour souffrir ce devoir, leur frayeur est trop
forte,

Le flux les apporta, le reflux les emporte,
Ce pendant que leurs rois, engagés parmi
nous,
Et quelque peu des leurs, tous percés de nos
coups,
Disputent vaillamment et vendent bien leur
vie.

A se rendre moi-même en vain je les convie ;
Le cimel terre au poing, ils ne m'écoutent pas ;
Mais, voyant à leurs pieds tomber tous leurs
soldats

Et que, seuls désormais, en vain ils se dé-
fendent,
Ils demandent le chef : je me nomme, ils se
rendent ;

Je vous les envoyai tous deux en même temps,
Et le combat cessa faute de combattants.
C'est de cette façon que pour votre service...

Scène IV

D. FERNAND, D. DIÈGUE, D. RODRIGUE
D. ARIAS, D. ALONSE, D. SANCHE.

D. ALONSE

Sire, Chimène vient vous demander justice.

D. FERNAND

La fâcheuse nouvelle, et l'importun devoir !
Va, je ne la veux pas obliger à te voir,
Pour tous remerciements il faut que je te chasse,
Mais, avant de sortir, viens, que ton Roi t'em-
brasse.

(Don Rodrigue rentre)

D. DIÈGUE

Chimène le poursuit et voudrait le sauver.

những người về, giục-giã cho tiến lên,
mãi đến tang-táng sáng, chưa biết rõ
thắng-phụ. Nhưng đến sáng ngày ra,
mới biết bên ta được. Quân Mò thấy
thất-bại, vụt chốc thành táng-đảm; trông
quân ta có cứu-viện, đành sợ chết mà
bỏ trận. Xô nhau xuống thuyền, cắt
đứt giây neo, kêu hò gầm thét, dấy dất
vang trời, hôn-độn mà chạy, chẳng
đoái chẳng trông, không nghĩ đến vua
có thoát hay không; chúng nó đã đến
thế, là sợ-hãi quá chừng, thành ra
nước triều lên mang lại, nước triều
xuống đem đi, mà vua chúng nó thời
còn giao - chiến với chúng tôi, còn
được ít quân bị đâm nát cả, đành
bán đất cái sinh - mệnh mà ra sức
chống - cự lại. Tôi đã thân-hành đến
chiêu hàng, nó vẫn múa đao không
thèm nghe. Nhưng trông thấy quân lính
chết hết cả, còn lại một mình không
cự nổi, bấy giờ nó mới hỏi, ai là tướng
quân ta : tôi lên tiếng, nó xin hàng.
Tôi đã sai đem cả hai đũa, đồng-thời
nộp Bệ-hạ. Thế là cuộc chiến-đấu xong,
vì quân chiến-địch hết. Ấy đầu đuôi
vì việc cần-vương...

Kịch thứ IV

Đ. PHIỆT-NĂNG, Đ. ĐỊCH-YẾT, Đ. LỘ-
ĐỊCH, Đ. A-LIỆT, Đ. A-LONG, Đ. SAN-SƠ.

Đ. A-LONG

Tâu Bệ-hạ, nàng Chi-miên đến kêu
oan dưới thềm.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Lôi-thôi chữa, rầy-rà thay! Thôi, ta
chẳng muốn bắt hấn rập mặt người.
Ta cảm ơn người mà phải cho người
lui về, nhưng trước khi ra về hãy lại
đây Vua hôn cái đã.

(Lộ-Địch đi vào)

Đ. ĐỊCH-YẾT

Chi-miên xin xử tội hấn, mà kỳ-
thực muốn cứu hấn.

D. FERNAND

On m'a dit qu'elle l'aime, et je vais l'éprouver,
Montrer un œil plus triste.

Scène V

D. FERNAND, D. DIÈGUE, D. ARIAS,
D. SANCHE, D. ALONSE, CHIMÈNE,
ELVIRE

D. FERNAND

Enfin soyez contente,
Chimène, le succès répond à votre attente :
Si de nos ennemis Rodrigue a le dessus,
Il est mort à nos yeux des coups qu'il a reçus,
Rendez grâces au Ciel qui vous en a vengée.

(A Don Diègue)

Voyez comme déjà sa couleur est changée.

D. DIÈGUE

Mais voyez qu'elle pâme, et d'un amour parfait
Dans cette pâmoison, Sire, admirez l'effet :
Sa douleur a trahi les secrets de son âme,
Et ne vous permet plus de douter de sa
flamme.

CHIMÈNE

Quoi ? Rodrigue est donc mort ?

D. FERAND

Non, non, il voit
le jour,
Et te conserve encor un immuable amour.
Calme cette douleur qui pour lui s'intéresse.

CHIMÈNE

Sire, ou pâme de joie ainsi que de tristesse :
Un excès de plaisirs nous rend tous languissants.
Et, quand il surprend l'âme, il accable les sens.

D. FERNAND

Tu veux qu'en ta faveur nous croyions
l'impossible,
Chimène ; ta douteur a paru trop visible.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Người ta nói nàng có tình với hắn,
để ta hãy thử xem, ta làm ra mặt buồn.

Kịch thứ V

Đ. PHIỆT-NĂNG, Đ. ĐỊCH-YẾT, Đ. A-
LIỆT, Đ. SAN-SƠ, Đ. A-LÔNG,
CHI-MIÊN, YẾN-NƯƠNG

Đ. PHIỆT-NĂNG

Chi-miên, hỏi con, thôi thế là con
nên thỏa dạ, con mong sao quả được
như vậy. Lộ-dịch tuy đánh được quân
giặc, mà đã chết bị thương, ngay
trước mắt ta đây, con nên tạ ơn Trời
đã báo thù cho con.

(Nói với Đông Dich-yết)

Coi hắn đã biến sắc.

Đ. ĐỊCH-YẾT

Bệ-hạ coi nàng ngắt người đi, ngắt
người thế thật rõ là cái triệu có tình.
Nàng đau lòng mà tỏ rõ nỗi u-ân trong
lòng. Bệ-hạ không còn thể nghi-ngờ
nàng có tình hay không nữa.

CHI-MIÊN

Chao ôi ! Vậy ra Lộ-dịch chết rồi
sao ?

Đ. PHIỆT-NĂNG

Không, không, hắn hãy còn sống,
hãy còn một lòng yêu mến con. Con
vì hắn mà xót-xa, con nên người con
thâm, con.

CHI-MIÊN

Tâu Bệ-hạ, người ta khi vui hay
khi buồn, thường hay ngắt người ra :
khi vui quá cũng thành não-nuột,
chợt xảy đến thương sinh bởi-rồi.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Chi-miên, con ôi, con nói không có
lẽ, ta đây tin sao được. Trông con
đau-xót, đã rõ mười mươi rồi.

CHIMÈNE

Et bien, Sire, ajoutez ce comble à mon
malheur,
Nommez ma pâmoison l'effet de ma douleur ;
Un juste déplaisir à ce point m'a réduite ;
Son trépas dérobait sa tête à ma poursuite,
S'il meurt des coups reçus pour le bien
du pays,
Ma vengeance est perdue, et mes desseins
trahis.

Une si belle fin m'est trop injurieuse,
Je demande sa mort, mais non pas glorieuse,
Non pas dans un éclat qui l'élève si haut,
Non pas au lit d'honneur, mais sur un
échafaud.

Qu'il meure pour mon père, et non pour la
patrie ;

Que son nom soit taché, sa mémoire flétrie :
Mourir pour le pays n'est pas un triste sort,
C'est s'immortaliser par une belle mort.

J'aime donc sa victoire, et je le puis sans cri-
me :

Elle assure l'Etat, et me rend ma victime,
Mais noble, mais fameuse entre tous les guer-
riers,

Le chef au lieu de fleurs couronné de lauriers,
Et, pour dire en un mot ce que j'en consi-
dère,

Digne d'être immolé aux mânes de mon père.
Hélas ! à quel espoir me laissai-je emporter !
Rodrigue de ma part n'a rien à redouter,

Que pourraient contre lui des larmes qu'on
méprise ?

Pour lui tout votre empire est un lieu de
franchise :

Là, sous votre pouvoir, tout lui devient per-
mis,

Il triomphe de moi comme des ennemis ;
Dans leur sang répandu la justice étouffée

Aux crimes du vainqueur sert d'un nouveau
trophée ;

Nous en croissons la pompe, et le mépris des
lois

Nous fait suivre son char au milieu de deux
rois.

CHI-MIÈN

Bê-hạ đã dạy con xin vàng, xin như
thế cho trọn nỗi khổ ; vàng thì Bê-hạ
cho con ngã người ra là vì lòng đau-
đớn, con cũng xin vàng ; quả con đau-
đớn thật, mới ra nông-nôi thế : vì
chàng đã chết đi thời con không xin
xử tội chàng được. Vì chàng vì nước
mà bị thương chết, thì thù con không
trả được và mưu con bị hỏng mất,
chàng chết vẻ-vang như vậy thời độc
cho con quá ; con xin cho chàng chết,
nhưng không phải chết vinh-hiến,
không phải chết mà được rõ-ràng cao-
quí như vậy, không phải chết trên
giường danh-dự mà chết trên đoạn-
đầu-đài. Chết để trả oan cho cha tôi,
không phải chết để hi-sinh cho quốc-
gia ; chết mà danh nhẹ-nbuốc, tiếng
ô-nhục, chớ chết cho nước không có
khổ chi, chết cho nước là chết đẹp
chết vinh, là lưu-danh thiên-cổ.

Vậy chàng được thắng trận, tôi
đây đẹp lòng, đẹp lòng mà không hối-
hận, vì chàng thắng trận là chống giữ
được cho quốc-gia mà thù tôi vẫn
được toàn-vẹn, không những toàn-vẹn
mà kẻ thù lại là người cao-quí hiên-
hách trong đám võ-nhân, khi đem ra
hành-tội đầu không đeo hoa mà đeo
những huy-chương, nói tóm lại thời
ý tôi lấy thế mới là xứng-đáng làm hi-
sinh cho vong-linh cha tôi.

Nhưng, than ôi ! Tôi thật là mơ-màng
vong-tưởng ! Lộ-dịch còn phải sợ chi
tôi nữa ! Ai còn đoái-hoài đến nước
mắt này mà nước mắt này còn làm chi
được chàng nữa ! Chàng bây giờ suốt
trong bờ-cõi, là một chốn thông-dong :
nhờ quyền-phép Bê-hạ, chàng muốn
chi chẳng được, chàng thắng được
quân giặc thời chàng đoạt được cả
tôi. Máu giặc đã rẫy tắt lửa công-
bằng, kẻ thắng càng có tội lại thêm
vinh. Chúng tôi đây chỉ làm thêm cho
chàng vinh-hiến, và pháp-luật đã đảo-
diễn chúng tôi cũng phải cùng hai vua
giặc theo sau xe khải-hoàn.

D. FERNAND

Ma fille, ces transports ont trop de violence.
 Quand on rend la justice, on met tout en balance :
 On a tué ton père, il était l'agresseur,
 Et la même équité m'ordonne la douceur.
 Avant que d'accuser ce que j'en fais paraître,
 Consulte bien ton cœur, Rodrigue en est le maître,
 Et ta flamme en secret rend grâces à ton Roi
 Dont la faveur conserve un tel amant pour toi.

CHIMÈNE

Pour moi mon ennemi ! l'objet de ma colère !
 L'auteur de mes malheurs ! l'assassin de mon père !
 De ma juste poursuite on fait si peu de cas
 Qu'on me croit obliger en ne m'écoulant pas !
 Puisque vous refusez la justice à mes larmes,
 Sire, permettez-moi de recourir aux armes :
 C'est par là seulement qu'il a su m'outrager,
 Et c'est aussi par là que je me dois venger.
 A tous vos cavaliers je demande sa tête.
 Oui, qu'un deux me l'apporte et je suis sa conquête ;
 Qu'ils le combattent, Sire, et, le combat fini,
 J'épouse le vainqueur, si Rodrigue est puni.
 Sous votre autorité souffrez qu'on le publie.

D. FERNAND

Cette vieille coutume, en ces lieux établie,
 Sous couleur de punir un injuste attentat,
 Des meilleurs combattants affaiblit un Etat.
 Souvent de cet abus le succès déplorable
 Opprime l'innocent et soutient le coupable.
 J'en dispense Rodrigue, il m'est trop précieux
 Pour l'exposer aux coups d'un sort capricieux,
 Et, quoi qu'il ait pu commettre un cœur si magnanime,
 Les Mores en fuyant ont emporté son crime.

Đ. PHIỆT-NẶNG

Con ơi, con nóng-nảy quá đáng.
 Muốn xử công-bằng, phải cân nhắc
 cả. Cha con đã bị giết, người giết tức
 là chàng, mà ta xử cho công-bằng,
 phải cân nên khoan-thứ. Trước khi
 trách ta dung-thứ, con hãy tự vấn-
 tâm : con yêu chàng Lộ-dịch, quả có
 thể không sai, và chắc lòng con trộm
 dẫu, đương cảm-tạ quân-vương, đã
 biết khéo vì con, giữ-gìn người tình-ái.

CHI-MIÊN

Ôi ! vì tôi mà giữ-gìn người cừu-
 địch tôi ! người tôi căm-giận ! người
 làm khổ tôi ! người giết cha tôi ! Tôi
 kêu oan không ai thêm xét đến, lại
 tưởng thế là làm ơn cho tôi !

Tâu Bê-hạ, Bê-hạ đã không xét nỗi
 oan tôi, xin cho tôi dùng quyết-đấu :
 chàng đã làm nhục tôi cách ấy, tôi xin
 trả thù chàng như vậy. Tôi xin cả các
 tay võ-sĩ, giúp tôi để lấy đầu chàng.
 Người nào lấy được đầu, tôi xin về
 người ấy. Tâu Bê-hạ, cho các võ-sĩ
 ra quyết-đấu với chàng, hễ quyết-đấu
 xong, mà Lộ-dịch thua, thời ai đã
 đánh được tôi xin lấy làm chồng. Xin
 Bê-hạ chuẩn cho tuyên-bố, để ai nấy
 đều hay.

Đ. PHIỆT-NẶNG

Tục ấy là tục cổ, đặt ra ở chốn
 này, giã-danh để trừng-trị kẻ phạm
 tội, kỳ thực làm hao-mòn nhân-tài
 nước. Lắm khi thấy lạm dùng quá,
 hại người vô-có lợi kẻ tội. Ta tha cho
 Lộ-dịch, không cần phải theo tục,
 chàng là người quý của ta, không dễ
 phải chịu rủi-ro. Chàng là kẻ anh-hào,
 dẫu xưa có phạm tội, mà nay đánh
 đuổi được giặc Mô, tội đã cùng giặc
 chày rồi.

D. DIÈGUE

Quoi, Sire ! pour lui seul vous renversez des lois
 Qu'a vu toute la Cour observer tant de fois !
 Que croira votre peuple et que dira l'envie,
 Si sous votre défense il ménage sa vie
 Et s'en fait un pétexte à ne paraître pas
 Où tous les gens d'honneur cherchent un beau trépas ?
 De pareilles faveurs terniraient trop sa gloire.
 Qu'il goûte sans rougir les fruits de sa victoire,
 Le Comte eut de l'audace, il l'en a su punir,
 Il l'a fait en brave homme, et le doit maintenir.

D. FERNAND

Puisque vous le voulez, j'accorde qu'il le fasse,
 Mais d'un guerrier vaincu mille prendraient la place,
 Et le prix que Chimène au vainqueur a promis
 De tous mes cavaliers feraient ses ennemis ;
 L'opposer seul à tous serait trop d'injustice,
 Il suffit qu'une fois il entre dans la lice.
 Choisis qui tu voudras, Chimène, et choisis bien ;
 Mais, après ce combat, ne demande plus rien.

D. DIÈGUE

N'excusez point par là ceux que son bras étonne,
 Laissez un champ ouvert où n'entrera personne.
 Après ce que Rodrigue a fait voir aujourd'hui,
 Quel courage assez vain s'oserait prendre à lui ?
 Qui se hasarderait contre un tel adversaire ?
 Qui serait ce vaillant ou bien ce téméraire ?

D. SANCHE

Faites ouvrir le champ, vous voyez l'assailant :
 Je suis ce téméraire ou plutôt ce vaillant.
 Accordez cette grâce à l'ardeur qui me presse,

Đ. ĐỊCH-YẾT

Tàu Bê-hạ, có lẽ đầu Bê-hạ vì một mình hấn mà phá đổ luật phép nước, Triều-đình vẫn thường theo ! Nếu nhờ Bê-hạ bảo-hộ, hấn được toàn tính-mệnh, dám lấy nê Bê-hạ, không chịu ra quyết-dấu, để cho chết vinh-hiễn, như những trang danh - dự, thời trong dân-gian sẽ nghĩ sao, kẻ ghen-gét nói thế nào ? Được ơn-huê ấy, phi danh tiếng này. Xin để cho hấn hưởng công toàn-thắng, khỏi phải ăn-năn ; Bá-tước đã cả gan, hấn ra tay trừng-trị, rõ là trang dũng-cảm, phải giữ trọn tiếng thơm.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Các người đã muốn, ta đây cũng thuận. Nhưng một người bị thua, chắc nghìn người vào thay, vả Chi-miên đã huyền thưởng như vậy cho kẻ nào đánh chắc được, bao nhiêu võ-sĩ trong nước đều xin ra địch cả. Đem một mình hấn địch với mọi người, thật không công quá. Nay chỉ định cho một lần giao-chiến, thế cũng là đủ. Chi-miên, cho con thuận ai thì chọn, chọn lấy cho kỹ ; nhưng sau khi chiến-đấu xong, không được xin gì nữa.

Đ. ĐỊCH-YẾT

Xin Bê-hạ đừng quyết-định như thế, mà dung những kẻ ghen hấn có tài ; xin rộng mở cuộc chiến - đấu, chắc chửa dễ ai dám vào. Cứ như Lộ-địch ra tay hôm nay, ai còn cả gan dám vào địch ? Ai dám liều mình với một tay như vậy ? Ai là người có dũng-cảm như thế, hay là dám táo-bạo như vậy ?

Đ. SAN-SO

Bê-hạ cứ cho mở cuộc đấu, ắt có người vào địch. Người dám táo - bạo hay là người có dũng-cảm ấy là tôi đây. Cúi xin Tiều-thư cho lòng hăng-

Madame, vous savez quelle est votre promesse.

D. FERNAND

Chimène, remets-tu ta querelle en sa main ?

CHIMÈNE

Sire, je l'ai promis.

D. FERNAND

Soyez prêt à demain.

D. DIÈGUE

Non, Sire, il ne faut pas différer davantage ;
On est toujours trop prêt quand on a du courage.

D. FERNAND

Sortir d'une bataille, et combattre à l'instant !

D. DIÈGUE

Rodrigue a pris haleine en vous la racontant.

D. FERNAND

Du moins, une heure ou deux je veux qu'il se délasse.

Mais, de peur qu'en exemple un tel combat ne passe,

Pour témoigner à tous qu'à regret je promets

Un sanglant procédé qui ne me plut jamais,

De moi ni de ma Cour il n'aura la présence

(Il parle à Don Arius)

Vous seul des combattants jugerez la vaillance ;

Ayez soin que tous deux fassent en gens de cœur

Et, le combat fini, m'amenez le vainqueur.

Qui qu'il soit, même prix est acquis à sa peine :

Je le veux de ma main présenter à Chimène,

Et que pour récompense il reçoive sa foi.

hải này được cái ơn-huê ấy. Tiêu-thư còn nhớ, lời hứa thế nào.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Chi-miên, thế con có thuận trao việc cho chàng, không ?

CHI-MIÊN

Muôn tâu Bệ-hạ, con đã hứa rồi.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Hẹn cho ngày mai, người phải sẵn sàng.

Đ. ĐỊCH-YẾT

Muôn tâu Bệ-hạ, xin đừng tri-hoãn ; đã là người can-đảm, bao giờ cũng sẵn-sàng.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Vừa chiến-đấu chưa xong, lại quyết-đấu tức-thì !

Đ. ĐỊCH-YẾT

Lộ-dịch vừa kể truyện Bệ-hạ nghe, thế là đã nghỉ sức rồi.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Ta muốn cho hẳn ít ra cũng nghỉ lấy một vài giờ. Naysợ cuộc quyết-đấu này lại thành gương cho thiên-hạ bắt chước, muốn tỏ rằng ta không ưng cách lưu-huyết ấy và bất-đắc-dĩ phải cho phép mà thôi, vậy ta định ta cùng cả Triều-đình không ai đến chứng-kiến cả.

(Nói với Đông A-liệt)

Ta cử một mình người, để ra mà thí-giám, xem bên nào đánh giỏi ; phải xem xét kỹ cho hai bên, khi giao-chiến ra người kháng-khái ; bao giờ quyết-đấu xong, ai thắng dẫn về đây. Bất-lận người nào, huyền-thưởng cũng vậy : ta muốn tự tay ta, giới-thiệu cho Chi-miên, để kết duyên với nàng, cho đáng công đáng thưởng.

CHIMÈNE

Quoi, Sire ! m'imposer une si dure loi !

D. FERNAND

Tu t'en plains ; mais ton feu, loin d'avouer
ta plainte,

Si Rodrigue est vainqueur, l'accepte sans
contrainte

Cesse de murmurer contre un arrêt si doux :

Qui que ce soit des deux, j'en ferai ton époux.

Fin du quatrième Acte

ACTE V

Scène Première

D. RODRIGUE, CHIMÈNE

CHIMÈNE

Quoi ! Rodrigue, en plein jour ! d'où te vient
cette audace ?

Va, tu me perds d'honneur, retire-toi, de grâ-
ce.

D. RODRIGUE

Je vais mourir, Madame, et vous viens en ce
lieu,
Avant le coup mortel, dire un dernier adieu.
Cet immuable amour qui sous vos lois m'en-
gage
N'ose accepter ma mort sans vous en faire
faire
hommage.

CHIMÈNE

Tu vas mourir ?

D. RODRIGUE

Je cours à ces heureux moments

Qui vont livrer ma vie à vos ressentiments.

CHIMÈNE

Tu vas mourir ? Don Sanche est-il si redou-
table
Qu'il donne l'épouvante à ce cœur indompta-
ble ?

CHI-MIÊN

Ôi ! Bê-hạ bắt con nghiêm-ngặt quá !

Đ. PHIỆT-NĂNG

Mi phàn-nàn, nhưng lửa tình mi
vẫn rấm trong lòng, vì Lộ-địch quyết-
đấu mà được thắng, không những mi
không than-thở, chẳng phải ép mi
cũng thuận. Cách xử-đoán êm-thấm
như vậy, đừng lăm-rằm oán-hận làm
chí : bất-luận người nào đánh được,
mi phải kết duyên làm chồng.

Hết hồi thứ tư

HỒI THỨ V

Kịch thứ nhất

Đ. LỘ-ĐỊCH, CHI-MIÊN

CHI-MIÊN

Trời ôi ! Lộ-địch giữa ban ngày !
Sao anh cả gan thế ? Anh đi ra, anh
làm hại danh-giá tôi, tôi xin anh lui
ra.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Thưa nàng, tôi sắp chết, trước khi
ra chịu chết, muốn trở lại chốn này,
để cùng nàng từ-biệt, một lần sau
cũng nữa. Lòng tôi vẫn đinh-ninh với
nàng, nay định đem thân hi-sinh cho
ái-tình, trước phải đến dâng cho
nàng biết.

CHI-MIÊN

Anh định chết sao ?

Đ. LỘ-ĐỊCH

Nay được cơ-hội tốt, tôi vội đem
hiến mình, cho thỏa lòng nàng oán-
hận.

CHI-MIÊN

Anh định chết sao ? Đông San-so
đáng sợ lắm sao, mà làm cho tay
vô-địch như anh phải ái kinh-hãi ? Ai

Qui t'a rendu si faible, ou qui le rend si fort ?
 Rodrigue va combattre, et se croit déjà mort !
 Celui qui n'a pas craint les Mores, ni mon
 père.
 Va combattre Don Sanche, et déjà désespère !
 Ainsi donc au besoin ton courage s'abat !

D. RODRIGUE

Je cours à mon supplice, et non pas au combat:
 Et ma fidèle ardeur sait bien m'ôter l'envie,
 Quand vous cherchez ma mort, de défendre
 ma vie.
 J'ai toujours même cœur ; mais je n'ai point
 de bras
 Quand il faut conserver ce qui ne vous plaît
 pas ;
 Et déjà cette nuit m'aurait été mortelle,
 Si j'eusse combattu pour ma seule querelle ;
 Mais défendant mon roi, son peuple, et mon
 pays,
 A me défendre mal je les aurais trahis.
 Mon esprit généreux ne hait pas tant la vie,
 Qu'il en veuille sortir par une perfidie.
 Maintenant qu'il s'agit de mon seul intérêt,
 Vous demandez ma mort. J'en accepte l'arrêt,
 Votre ressentiment choisit la main d'un autre ;
 Je ne méritais pas de mourir de la vôtre.
 On ne me verra point en repousser les coups ;
 Je dois plus de respect à qui combat pour
 vous ;
 Et, ravi de penser que c'est de vous qu'ils
 viennent,
 Puisque c'est votre honneur que ses armes
 soutiennent,
 Je vais lui présenter mon estomac ouvert,
 Adorant en sa main la vôtre qui me perd.

CHIMÈNE

Si d'un triste devoir la juste violence,
 Qui me fait malgré moi poursuivre ta vaillan-
 ce,
 Prescrit à ton amour une si forte loi
 Qu'il te rend sans défense à qui combat pour
 moi,
 En cet aveuglement ne perds pas la mémoire
 Qu'ainsi que de ta vie il y va de ta gloire,
 Et que, dans quelque éclat que Rodrigue
 ait vécu,
 Quand on le saura mort on le croira vaincu.

làm cho anh hèn đến thế, hay là ai
 khiến cho hèn mạnh như vậy ? Là
 thay ! Lộ-dịch sắp ra quyết - đấu, đã
 tưởng chết rồi! Tay kia Mô-tặc không
 sợ, cha tôi không kiềng, nay ra đấu-
 sức với San-sơ, mà đã thấy ngã lòng
 rồi ! Thế ra lòng can-dảm anh cũng
 có lúc suy-đốn vậy sao ?

D. LỘ-DỊCH

Tôi ra để chịu tội, không phải ra để
 quyết - đấu ; lòng tôi hăng - hái mà
 trung-thành, dầu muốn ra sức giữ
 thân, mà nàng đã nguyện tôi chết,
 không dám cố lấy sống. Bao giờ tôi
 cũng một lòng, nhưng nàng đã không
 ưng cho sống thời tôi cũng không có
 sức mà giữ lấy sống nữa. Ngay như
 đêm mới rồi, nếu là vì việc riêng mà
 quyết - đấu, thời thân này dễ chẳng
 còn đâu ; nhưng vì chống giữ cho vua,
 cho dân, cho nước, nếu không giữ
 mình thời ra phản-bội. Lòng tôi khảng-
 khái, không phải đã chán đời cho đến
 nỗi muốn làm phản cho xong đời.
 Nay việc chỉ thiết đến tôi, nàng đã
 quyết cho tôi chết, tôi xin cam lòng
 chịu. Nàng đã cảm giận mượn tay người
 khác, vì tôi không đáng chết bởi tay
 nàng. Vậy tôi cũng chẳng chống-chỏi
 làm chi, phải kính trọng người đánh họ
 nàng. Tôi vui lòng rằng người ấy đánh
 tức là nàng đánh, vì đánh để giữ cho
 danh-dự nàng, vậy tôi xin phơi bụng
 cho người đâm, tay người là tay nàng,
 giết tôi tôi cảm-tạ.

CHI-MIÊN

Vì sự nghĩa-vụ sâu-thẳm, bắt buộc
 tôi phải trị anh, nếu lòng anh quá
 thương yêu, đến khiến anh từ quyết-
 đấu, chịu đem mình cho người đánh,
 thời xin anh dù mê-mẩn cũng đừng
 quên rằng việc vừa quan-hệ đến thân
 anh mà cả đến danh anh nữa, và dầu
 Lộ-dịch lúc sống vẻ-vang thế nào, khi
 chết người ta cũng ngờ là thua mà
 chết.

Ton honneur t'est plus cher que je ne te
 suis chère,
 Puisqu'il trempe tes mains dans le sang de
 mon père
 Et te fait renoncer, malgré ta passion,
 A l'espoir le plus doux de ma possession :
 Je t'en vois cependant faire si peu de compte
 Que, sans rendre combat, tu veux qu'on te
 surmonte !
 Quelle inégalité ravale ta vertu ?
 Pourquoi ne l'as-tu plus, ou pourquoi l'avais-
 tu ?
 Quoi ? n'es-tu généreux que pour me faire
 outrage ?
 S'il ne faut m'offenser, n'as-tu point de cou-
 rage,
 Et traites-tu mon père avec tant de rigueur
 Qu'après l'avoir vaincu tu souffres un vain-
 queur ?
 Va, sans vouloir mourir laisse-moi te poursui-
 vre,
 Et défends ton honneur, si tu ne veux plus
 vivre.

D. RODRIGUE

Après la mort du comte et les Mores défaits.
 Faudrait-il à ma gloire encor d'autres effets ?
 Elle peut dédaigner le soin de me défendre,
 On sait que mon courage ose tout entrepren-
 dre,
 Que ma valeur peut tout, et que dessous les
 cieux
 Auprès de mon honneur rien ne m'est pré-
 cieux.
 Non, non, en ce combat, quoi que vous veuil-
 lez croire,
 Rodrigue peut mourir sans hasarder sa gloire,
 Sans qu'on l'ose accuser d'avoir manqué de
 cœur.
 Sans passer pour vaincu, sans souffrir un
 vainqueur.
 On dira seulement : « Il adorait Chimène,
 Il n'a pas voulu vivre et mériter sa haine.
 Il a cédé lui-même à la rigueur du sort
 Qui forçait sa maîtresse à poursuivre sa mort :
 Elle voulait sa tête, et son cœur magnanime,
 S'il l'en eût refusée, eût pensé faire un cri-
 me.
 Pour venger son honneur, il perdit son amour ;
 Pour venger sa maîtresse, il a quitté le jour,
 Préférant (quelque espoir qu'eût son âme
 a-servie)
 Son honneur à Chimène et Chimène à sa vie. »

Danh-dự anh chắc còn qui cho anh
 hơn là tẩm thân tôi, vì bởi danh-dự mà
 anh đến nhuộm tay vào máu cha tôi,
 làm cho anh đau thương yêu tôi mà
 phải dứt tình bỏ. Tuy vậy mà nay tôi
 xem ra anh không coi danh-dự vào
 đầu, đến nỗi chưa ra đánh chỉ muốn
 cho người đờc ! Tài-cán anh sao
 bất-trắc như thế ? Tài anh bây-giờ
 đâu ? Sao trước kia anh lại có ? Có
 lẽ anh chỉ khảng-khái để làm nhục
 tôi hay sao ? Nếu không phải nhục
 tôi nữa, thời anh không còn can-đảm
 hay sao ? Anh đã thắng đờc cha tôi,
 anh lại chịu kẻ khác đờc, sao anh ác
 với cha tôi như vậy ? Thôi, anh cứ
 để tôi cáo tội mà anh đừng chết làm
 chi ; nếu anh muốn chết, phải giữ cho
 toàn danh-dự.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Giết đờc Bá-tước, phá đờc giặc
 Mô, danh-dự tôi còn phải chi mới toàn
 vẹn ? Tôi không cần phải giữ thân,
 người cũng biết tôi can-đảm, sức
 có thể đương mọi sự, tài có thể cang
 hết thủy, nội khắp dưới gầm trời,
 không gì hơn danh-dự. Không, không
 thua nàng, trong cuộc quyết-đấu này,
 dù nàng nghĩ thế nào, Lộ-địch đâu có
 chết, không lo hại danh-dự, không sợ
 trách không khảng-khái, không sợ
 cho là bị thua, không chịu để ai đánh
 đờc. Thiên-hạ chỉ nói rằng : « Chàng
 yêu qui nàng Chi-miên, không muốn
 sống để cho nàng oán, vì nàng bị
 bách phải hành tội, nên chàng tự-
 nguyện ra cam chịu. Nàng muốn lấy
 đầu chàng, chàng vốn lòng quảng-đại,
 tưởng nếu từ chối nàng, thời như
 phạm tội nặng. Muốn trả thù cho
 danh-dự, chàng đành mất ái-tình ;
 muốn báo thù cho tình-nhân, chàng
 đành bỏ sinh-mạng, dù trong lòng say-
 mê mong mỗi thế nào, vẫn biết trọng
 danh-dự hơn Chi-miên, Chi-miên hơn
 sinh-mệnh. » Nàng coi đó thời biết
 trong cuộc quyết-đấu này, dù tôi có

Ainsi donc vous verrez ma mort en ce combat,
Loin d'obscurcir ma gloire, en rehausser l'é-
clat,
Et cet honneur suivra mon trépas volontaire,
Que tout autre que moi n'eût pu vous satisfaire.

CHIMÈNE

Puisque pour l'empêcher de courir au trépas
Ta vie et ton honneur sont de faibles appas,
Si jamais je t'aimai, cher Rodrigue, en re-
vanche,
Défends-toi maintenant pour m'ôter à Don
Sanche;
Combats pour m'affranchir d'une condition
Qui me donne à l'objet de mon aversion.
Te dirai-je encor plus ? va, songe à ta dé-
fense
Pour forcer mon devoir, pour m'imposer si-
lence,
Et, si tu sens pour moi ton cœur encore
épris,
Sors vainqueur d'un combat dont Chimène
est le prix.
Adieu, ce mot lâché me fait rougir de honte.

D. RODRIGUE

Est-il quelque ennemi qu'à présent je ne
dompte!
Paraissez, Navarrois, Mores, et Castillans,
Et tout ce que l'Espagne a nourri de vaillants ;
Unissez-vous ensemble, et faites une armée
Pour combattre une main de la sorte animée ;
Joignez tous vos efforts contre un espoir si
doux ;
Pour en venir à bout c'est trop peu que de
vous.

Scène II

L'INFANTE

T'écouterai-je encor, respect de ma naissance,
Qui fais un crime de mes feux ?
T'écouterai-je, Amour, dont la douce puissance
ce
Contre ce fier tyran fait révolter mes vœux ?
Pauvre princesse, auquel des deux
Dois-tu prêter obéissance ?
Rodrigue, ta valeur te rend digne de moi :
Mais, pour être vaillant, tu n'es pas fils de Roi.

chết danh-dự tôi cũng không giảm, mà
lại rục-rỡ thêm ; tôi tự-nguyện chết đi,
lại được cái danh-tiếng, là vì không
phải tay tôi đây, khó ai thỏa được
lòng nàng.

CHI-MIEN

Sinh-mệnh anh, danh-dự anh, đã
không đủ làm ngăn-trở, cho anh khỏi
liều mình, thời hồi anh Lộ-dịch, vì
anh thương yêu tôi, bây giờ tôi xin
anh, cố ra sức mà đối-dịch, cho tôi
thoát chàng San-sơ. Xin anh ra quyết-
đấu, cho tôi thoát nợ kẻ trong lòng
vốn không ưa. Tôi thú thật với anh,
khuyên anh cố giữ mình, cho nghĩa-
vụ tôi phải chịu, cho tôi không thể
nói sao, bấy giờ anh còn có bụng
thương yêu, hễ anh đánh được thắng,
tôi xin nguyện lấy anh. Thôi, tôi xin
từ-biệt, tôi vừa nói đến đây, lòng tôi
lưỡng hồ thẹn.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Đã được lời như vậy, kẻ địch nào
không thắng ! Nào Na-va, nào Mô-tặc,
nào Cát-ti, nào Tây-ban-nha có bao
tay võ-sĩ, thách các người hợp cả lại,
làm một quân ra mà đánh, một tay
ta chấp được cả, vì tay ta có sức
thần ; lòng ta đương hi-vọng, thật ẽm-
ái biết bao, cho các người hiệp lực,
cũng vô-khả-nại-hà, muốn bại được
lòng này, sức các người chẳng thắm.

Kịch thứ II

CÔNG-CHÚA

Ồi ! kim-chi ngọc-diệp, người làm
cho lửa tình thành tội-lỗi, ta có nên
nghe người can-gián nữa không ?Ồi !
ái-tình thâm-thiết, người làm cho lòng
hi-vọng này muốn phản-đối sự can-
ngăn kia, ta có nên nghe người xui-
giục hay không ? Khốn-nạn thay là
thân công-chúa, trong hai bên biết
thuận bên nào ? Lộ-dịch, tài-cán chàng
thật xứng-dáng ta, nhưng chàng tuy
đứng-cảm chàng không phải con vua.

Impitoyable sort, dont la rigueur sépare
 Ma gloire d'avec mes désirs !
 Est-il dit que le choix d'une vertu si rare
 Coûte à ma passion de si grands déplaisirs ?
 O cieux ! à combien de soupirs
 Faut-il que mon cœur se prépare,
 Si jamais il n'obtient, sur un si long tour-
 ment,
 Ni d'éteindre l'amour ni d'accepter l'amant ?

Mais c'est trop de scrupule, et ma raison
 s'étonne
 Du mépris d'un si digne choix,
 Bien qu'aux monarques seuls ma naissance
 me donne,
 Rodrigue, avec honneur je vivrai sous les lois ;
 Après avoir vaincu deux rois
 Pourrais-tu manquer de couronne,
 Et ce grand nom de Cid que tu viens de ga-
 gner
 Ne fait-il pas trop voir sur qui tu dois régner ?

Il est digne de moi, mais il est à Chimène :
 Le don que j'en ai fait me nuit ;
 Entre eux la mort d'un père a si peu mis de
 haine
 Que le devoir du sang à regret le poursuit :
 Ainsi n'espérons aucun fruit
 De son crime ni de ma peine,
 Puisque, pour me punir, le destin a permis
 Que l'amour dure même entre deux ennemis.

Scène III

L'INFANTE, LÉONOR

L'INFANTE

Où viens-tu, Léonor ?

LÉONOR

Vous applaudir, Madame,
 Sur le repos qu'enfin a retrouvé votre âme.

L'INFANTE

D'où viendrait ce repos dans un comble d'en-
 nuei !

LEONOR

Si l'amour vit d'espoir et s'il meurt avec lui,
 Rodrigue ne peut plus charmer votre courage ;

Cực-khồ thay là thân - phận này,
 làm cho danh-dự dục-tình chia cách !
 Chọn được người tài-năng lỗi-lạc, mà
 nổi tình sầu-não bấy lâu, có đâu lại
 như thế ? Trời đất ôi ! lòng tôi đã
 cực-khồ như vậy, mà lửa tình không
 tắt được, tơ tình không buộc xong,
 thời dạ này còn ảo-não biết bao !

Nhưng mà nghĩ cho kỹ, bần-khoãn
 có làm chi, người xứng-đáng như vậy,
 lẽ sao đáng rẻ coi. Lộ-dịch, hỡi chàng,
 tuy tôi là ngành vàng lá ngọc, vua
 chúa mới đang, nhưng tôi được sánh
 vai cùng chàng, cũng lấy làm vinh-
 hạnh. Chàng đã đánh thua được hai
 vua, làm vua sao chẳng được ; và
 quân giặc đã tặng chàng tên Lôi-Xích,
 danh-hiệu ấy, làm chúa ai, còn phải
 hỏi ?

Chàng xứng-đáng ta thật, nhưng
 chàng là của Chi-miên : ta tặng chàng
 cho nàng, nên ngày nay hối-bận. Chàng
 tuy đã giết cha nàng, mà nàng không
 căm-giận lắm, nghĩa máu-mủ phải tử-
 cáo, mà kỳ-thực vẫn thương-tiếc. Vậy
 dù chàng phạm tội, dù ta đau lòng,
 cũng chẳng hồng chi, vì trời đã hại ta,
 khiến cho hai kẻ cừu-dịch, vẫn thương
 yêu nhau.

Kịch thứ III

CÔNG-CHÚA, LIỄU-NƯƠNG

CÔNG-CHÚA

Mi lại gì đây, Liễu-nương ?

LIỄU-NƯƠNG

Thưa bà, tôi lại đây để khen-ngợi
 bà, vì nổi lòng nay đã yên-đn.

CÔNG-CHÚA

Đương bức-tức thay, đâu mà yên-đn !

LIỄU-NƯƠNG

Ái-tình sống vì hi-vọng, hi - vọng
 mất ái-tình cũng hết, như vậy thời Lộ-

Vous savez le combat où Chimène l'engage :
Puisqu'il faut qu'il y meure ou qu'il soit son
mari,
Votre espérance est morte et votre esprit
guéri.

L'INFANTE

Ah ! qu'il s'en taut encor !

LÉONOR

Que pouvez-vous
prétendre ?

L'INFANTE

Mais plutôt quel espoir me pourrais-tu dé-
fendre ?
Si Rodrigue combat sous ces conditions,
Pour en rompre l'effet j'ai trop d'inventions :
L'Amour, ce doux auteur de mes cruels sup-
plices,
Aux esprits des amants apprend trop d'arti-
fices.

LÉONOR

Pourrez-vous quelque chose après qu'un père
mort
N'a pu dans leurs esprits allumer de discord ?
Car Chimène aisément montre par sa conduite
Que la haine aujourd'hui ne fait pas sa pour-
suite.
Elle obtient un combat, et pour son combat.
tant
C'est le premier offert qu'elle accepte à l'ins-
tant.
Elle n'a point recours à ces mains généreuses
Que tant d'exploits fameux rendent si glo-
rieuses :
Dou Sanche lui suffit et mérite son choix.
Parce qu'il va s'armer pour la première fois.
Elle aime en ce duel son peu d'expérience :
Comme il est sans renom, elle est sans dé-
fiance,
Et sa facilité vous doit bien faire voir
Qu'elle cherche un combat qui force son devoir.
Qui livre à son Rodrigue une victoire aisée,
Et l'autorise enfin à paraître apaisée.

L'INFANTE

Je le remarque assez, et toutefois mon cœur,
A l'envi de Chimène, adore ce vainqueur.
A quoi me résoudrai-je, amante infortunée ?

dịch không thể căm-dỗ được lòng bà
nữa ; bà đã biết sự Chi-miên bắt chàng
quyết-đấu thế nào : chàng thua thì
chàng chết, chàng được nâng phải
lấy, như vậy bà con hi-vọng chi, nổi
lòng chắc yên-ôn.

CÔNG-CHÚA

Ồi ! nào đã được yên đầu !

LIỄU-NƯƠNG

Bà còn mong đợi chi ?

CÔNG-CHÚA

Nhưng mà đã thế thì ta muốn hi-
vọng chi mà chẳng được ? Nếu Lộ-dịch
quyết-đấu theo như cách nâng đình,
ta đây thiếu gì mưu làm cho sự không
thành. Thần ái-tình ác-nghiệp mà
khoan-nhân, đối với kẻ hữu-tình
thường hay dạy biển-bào.

LIỄU-NƯƠNG

Một cái án cha chết, chưa phân gián
hai người, hưởng-chi bà mưu-tính,
hồng có chắc được chi ? Vì cứ xét
cách xử-sự của nàng Chi-miên, đủ rõ
biết không phải oán-giận chàng mà
nàng xin hành-tội. Nàng xin mở cuộc
quyết-đấu, khi phải chọn người đánh
hộ, thì người ra đầu nàng nhận ngay.
Nàng không tìm nhưng tay võ giỏi, đã
đòi phen hiền-hách lập công : Nàng
ưng nàng chọn Đông San-sơ, vì chàng
này ra đầu mới lần đầu. Nàng lại tra vì
chàng bõ-ngỡ, chàng vô-danh nàng
càng vô-lự ; coi cách nàng dung-dĩ
như vậy, bà cũng đủ biết rõ ý nàng,
muốn quyết-đấu cho tặc-trách, để
Lộ-dịch được dễ thắng, mà nàng thì
có thể làm được ra bộ người lòng.

CÔNG-CHÚA

Ta vẫn nhận biết vậy, thế mà trong
lòng ta, vẫn thầm ghen nàng, mà trộm
yêu chàng. Khốn-nạn cho ta gái hữu-
tình mà bất-hạnh, ta định làm thế nào
bây giờ ?

LÉONOR

A vous mieux souvenir de qui vous êtes née :
Le ciel vous doit un Roi, vous aimez un sujet.

L'INFANTE

Mon inclination a bien changé d'objet.
Je n'aime plus Rodrigue, un simple gentil-
homme.
Non, ce n'est plus ainsi que mon amour le
nomme ;
Si j'aime, c'est l'auteur de tant de beaux exploits,
C'est le valeureux Cid, le maître de deux rois.
Je me vaincrai pourtant, non de peur d'au-
cune blâme,
Mais pour ne troubler pas une si belle flam-
me,
Et, quand pour m'obliger on l'aurait couron-
né,
Je ne veux point reprendre un bien que j'ai
donné.
Puisqu'en un tel combat sa victoire est cer-
taine,
Allons encore un coup le donner à Chimène,
Et toi qui vois les traits dont mon cœur est
percé.
Viens me voir achever comme j'ai commencé.

Scène IV

CHIMÈNE, ELVIRE

CHIMÈNE

Elvire, que je souffre et que je suis à plaindre !
Je ne sais qu'espérer, et je vois tout à crain-
dre.
Aucun vœu ne m'échappe où j'ose consentir,
Je ne souhaite rien sans un prompt repentir ;
A deux rivaux pour moi je fais prendre les
armes.
Le plus heureux succès me coûtera des far-
mes,
Et, quoi qu'en ma faveur en ordonne le sort,
Mon père est sans vengeance ou mon amant
mort

ELVIRE

D'un et d'autre côté je vous vois soulagée :
Ou vous avez Rodrigue, ou vous êtes vengée,
Et, quoi que le destin puisse ordonner de
vous,
Il soutient voire gloire et vous donne un
époux.

LIÊU-NƯƠNG

Bà phải nhớ cho kỹ, bà là con-cái
ai : trời phải xe duyên bà với bậc
Vua chúa, nay bà lại có tình với kẻ
thường-dân.

CÔNG-CHÚA

Lòng ta đã đổi khuynh-hướng rồi. Ta
yêu Lộ-dịch, không phải là yêu một
kẻ võ-sĩ thường ; không, trong ái-tính
ta, chàng không phải thế. Ta yêu là yêu
một kẻ anh-hùng, làm nên sự-nghiệp
lớn, yêu người tài-cán nổi-danh là
Lôi-Xích, bắt sống hai vua giặc.

Tuy vậy ta cũng cố cầm lòng, không
phải sợ ai trách, nhưng để cho khỏi
lụy đến duyên người ; dù cho chàng
làm vua để đẹp lòng ta, ta cũng không
lấy lại của báu ta đã cho. Trong cuộc
quyết-đấu này, chắc chàng được toàn-
thắng, ta nên đem chàng mà tặng lại
cho Chi-miên. Mi đã biết dạ này ảo-
nảo thế nào, lại mà xem lòng này ă-
nở thủy-chung.

Kịch thứ IV

CHI-MIÊN, YẾN-NƯƠNG

CHI-MIÊN

Yến-nương ôi, ta đau-dớn biết bao !
ta xót-xa nhưong nào ! Ta chỉ biết
ngồi mà ngóng trông, mà trông thấy gì
cũng sợ-hãi. Không dám cầm lòng cầu-
nguyện chi, hễ động ước-ao là hối-
hận. Bắt hai người ra đối-dịch, dù có
được cũng đau lòng. Dẫu may ra được
thế nào, thời cũng đến nông-nổi này :
một là cha thác oan, hai là linh-nhân
chết.

YẾN-NƯƠNG

Con tưởng dù bên nào, cô cũng
được xuôi lòng : một là được chàng
Lộ-dịch, hai là xong nợ báo thù ; dù
số-phận định sao mặc lòng, cô cũng sẽ
được toàn danh-dự, lại được kẻ lương-
nhân.

CHIMÈNE

Quoi ? l'objet de ma haine ou de tant de colère !
 L'assassin de Rodrigue ou celui de mon père !
 De tous les deux côtés on me donne un mari
 Encor tout teint du sang que j'ai le plus cheri.
 De tous les deux côtés mon âme se rebelle :
 Je crains plus que la mort la fin de ma querelle ;
 Allez, vengeance, amour, qui troublez mes esprits,
 Vous n'avez point pour moi de douceurs à ce prix.
 Et toi, puissant moteur du destin qui m'outrage,
 Termine ce combat sans aucun avantage,
 Sans faire aucun des deux ni vaincu ni vainqueur.

ELVIRE

Ce serait vous traiter avec trop de rigueur.
 Ce combat pour votre âme est un nouveau supplice,
 S'il vous laisse obligée à demander justice,
 A témoigner toujours ce haut ressentiment
 Et poursuivre toujours la mort de votre amant.
 Madame, il vaut bien mieux que sa rare vaillance,
 Lui couronnant le front, vous impose silence ;
 Que la loi du combat étouffe vos soupirs,
 Et que le Roi vous force à suivre vos desirs.

CHIMÈNE

Quand il sera vainqueur crois-tu que je me rende ?
 Mon devoir est trop fort et ma perte trop grande,
 Et ce n'est pas assez, pour leur faire la loi,
 Que celle du combat et le vouloir du Roi.
 Il peut vaincre Don Sanche avec fort peu de peine,
 Mais non pas avec lui la gloire de Chimène,
 Et, quoi qu'à sa victoire un monarque ait promis.
 Mon honneur lui fera mille autres ennemis.

ELVIRE

Gardez, pour vous punir de cet orgueil étrange,
 Que le ciel à la fin ne souffre qu'on vous venge.

CHI-MIÊN

Ồi ! một bên ta không ưa, một bên ta căm-giận ! một bên là người giết Lộ-dịch, một bên là người giết cha ta ! Hai bên ta phải lấy làm chồng, mà bên nào cũng là nhuộm vào máu kẻ thân-yêu của ta. Bên nào lòng ta cũng tức-tối ; thà chết đi còn hơn là trông kết-cục. Thôi, thù cha, thôi, tình-ái, làm cho lòng ta những bối-rối, đã đến nỗi này, còn có vui chi nữa. Nào máy huyền-vi của tạo-hóa, đã làm ta khổ-nhục bấy nay, xin chuyển-vàn thế nào cho cuộc quyết-đấu này, không bên nào đắc-lợi, cho trong hai người không ai được không ai thua.

YÊN-NGƯNG

Nếu thế thì ngặt cho cô quá. Vi-dù mà cuộc quyết-đấu này, còn để cô phải kêu oan nữa, còn để cô ngang-ngang oán-hận, kêu nài mãi cho được đầu chàng, thời lại thêm đau lòng cho cô lắm nữa. Thưa cô, con trông nên mong cho chàng tài-cán thế, đánh phải được, khiến cô không thể nói sao ; nên mong cho luật quyết-đấu đã định, cô phải giúp đỡ-thân, và Hoàng-thượng cưỡng bắt cô phải thuận lòng mong muốn.

CHI-MIÊN

Cho đầu chàng đánh được, mi tưởng ta chịu sao ? Nghĩa-vụ ta là trọng, phụ-tang ta là to, muốn cho yếm-chế được, bằng ở phép quyết-đấu, cậy ở ý-muốn vua, cũng chưa là đủ được. Chàng đánh Đông San-sơ thời dễ lắm ; mà chàng đoạt danh-dự ta cũng khó thay. Dù quân-vương có hứa cho chàng được mặc lòng, danh-dự ta cũng hết sức ngăn-trở cho cam-tâm.

YÊN-NGƯNG

Cô đừng giữ tình kiêu-căng lạ-lùng như vậy, e sau này trời không dung

Quoi ! vous voulez encor refuser le bonheur
 De pouvoir maintenant vous taire avec hon-
 neur !
 Que prétend ce devoir et qu'est-ce qu'il espère ?
 La mort de votre amant vous rendra-t-elle
 un père ?
 Est-ce trop peu pour vous que d'un coup de
 malheur ?
 Faut-il perte sur perte et douleur sur douleur ?
 Allez, dans le caprice où votre humeur s'obstine,
 Vous ne méritez pas l'amant qu'on vous destine.
 Et nous verrons du Ciel l'équitable courroux
 Vous laisser par sa mort Don Sanche pour
 époux.

CHIMÈNE

Elvire, c'est assez des peines que j'endure,
 Ne les redouble point de ce funeste augure.
 Je veux, si je le puis, les éviter tous deux,
 Sinon, en ce combat Rodrigue a tous mes
 vœux :
 Non qu'une folle ardeur de son côté me pen-
 che,
 Mais, s'il était vaincu, je serais à Don Sanche :
 Cette aporéhension fait naître mon souhait.
 Que vois-je, malheureuse ? Elvire, c'en est
 fait !

Scène V

D. SANCHE, CHIMÈNE, ELVIRE

D. SANCHE

Obligé d'apporter à vos pieds cette épée...

CHIMÈNE

Quoi ! du sang de Rodrigue encor toute trem-
 pée ?
 Perfide, oses-tu bien te montrer à mes yeux
 Après m'avoir ôté ce que j'aimais le mieux ?
 Eclate, mon amour, tu n'as plus rien à crain-
 dre,
 Mon père est satisfait, cesse de te contraindre.
 Un même coup a mis ma gloire en sûreté,
 Mon âme au désespoir, ma flamme en liberté.

mà khiến có kẻ báo lại. Ôi ! nay đã
 được cái hạnh-phúc có thể nín đi mà
 toàn được danh-dự, vậy mà cô còn
 khăng-khăng chưa muốn hay sao ?
 Nghĩa-vụ kia còn đòi chi nữa, còn
 mong chi nữa ? Tình-nhận cô chết có
 trả lại được phụ-thân cô không ? Một
 cái nạn như vậy, còn chưa đủ hay
 sao ? Hay còn muốn nạn này đến nạn
 khác, khổ nọ lại khổ kia ? Thôi, cô cứ
 quần-quanh uồn-éo như vậy, cô không
 đáng được lấy chàng đâu ; rồi ông
 Trời sẽ ra tay cho cô biết mà làm cho
 chàng bị chết để cho cô phải lấy San-
 sơ làm chồng.

CHI-MIÊN

Yến-nương ôi, ta đã khổ lắm rồi,
 mi đừng nói gở như vậy cho ta thêm
 khổ nữa. Vì có thể tránh được, ta
 muốn tránh cả đôi, nhược bằng không
 thời trong cuộc quyết-đấu này, ta cầu-
 nguyện cho Lộ-dịch, không phải rằng
 ham-mê chàng, nhưng vì chàng thua
 thời ta phải về với San-sơ mất. Vì lo
 sợ như thế, nên ta mới ước-ao. Khổ-
 nạn tôi, ai thể kia ? Yến-nương ôi,
 thôi chết rồi.

Kịch thứ V

D. SAN-SƠ, CHI-MIÊN, YẾN-NƯƠNG

Đ. SAN-SƠ

Bỉ-nhân phải đem dâng qui-nương
 thanh gươm này...

CHI-MIÊN

Ôi ! gươm còn rớt máu Lộ-dịch
 sao ? Đồ bất-nhân, đã giết mất người
 yêu ta, còn dám vác mặt đến đây sao ?
 Ái-tình ta đâu biểu-lộ ra, không còn
 chi nữa mà phải sợ ! Vong-hồn cha ta
 đã được thỏa, chẳng nên ần-nhân nữa
 làm chi. Một nhát gươm này vừa làm
 cho danh-dự tôi được toàn-vẹn, tâm-
 hồn tôi phải đau-đớn, mà ái-tình tôi
 được thổ-than.

D. SANCHE

D'un esprit plus rassis...

CHIMÈNE

Tu me parles encore,

Exécrable assassin d'un héros que j'adore ;

Va, tu l'as pris en traître : un guerrier si
vaillant

N'eût jamais succombé sous un tel assaillant.

N'espère rien de moi, tu ne m'as point ser-
vie ;

En croyant me venger, tu m'as ôté la vie.

D. SANCHE

Etrange impression, qui, loin de m'écouter...

CHIMÈNE

Veux-tu que de sa mort je t'écoute vanter,

Que j'entende à loisir avec quelle insolence

Tu peindras son malheur, mou crime, et ta
vaillance ?

Scène VI

D. FERNAND, D. DIÈGUE, D. ARIAS, D.
SANCHE, D. ALONSE, CHIMÈNE, ELVIRE.

CHIMÈNE

Sire, il n'est plus besoin de vous dissimuler

Ce que tous mes efforts ne vous ont pu celer.

J'aimais, vous l'avez su, mais, pour venger
mon père,

J'ai bien voulu proscrire une tête si chère :

Votre majesté, Sire, elle-même a pu voir

Comme j'ai fait céder mon amour au devoir.

Enfin Rodrigue est mort et sa mort m'a changée

D'invincible ennemie en amante affligée ;

J'ai dû cette vengeance à qui m'a mise au
jour,

Et je dois maintenant ces pleurs à mon amour.

Don Sanche m'a perdue en prenant ma dé-
fense,Et du bras qui me perd je suis la récompen-
se !

Đ. SAN-SƠ

Xin qui-nương binh-tâm mà...

CHI-MIÊN

Lại còn nói nữa sao ? Mi đồ hèn-mạt, dám giết người anh-hùng, ta đây vẫn qui-trọng. Thôi chắc mi đã dùng cách phản-trắc mà đánh, chớ một tay võ-sĩ dũng-cảm như chàng không có lẽ chịu thua một kẻ địch-nhân tầm-thường, như mi. Mi đừng có mong-mỏi chi ta, không phải mi đã giúp ta dẫu, mi trông báo-thù cho ta, thật mi làm cho ta chết.

Đ. SAN-SƠ

Lạ-lùng thay, cô không nghe tôi nói...

CHI-MIÊN

Mi còn muốn ta nghe mi khoe-khoang đã giết được chàng sao, muốn ta ngồi thông-dong cho mi lên mặt kiêu-cãnh mà kẻ chàng bị-nạn thể nào, ta phạm tội làm sao, mi can - đảm đường nào, hay sao ?

Kịch thứ VI

Đ. PHIỆT-NẴNG, Đ. DỊCH-YẾT, Đ. A-LIỆT
Đ. SAN-SƠ, Đ. A-LONG, CHI-MIÊN,
YẾN-NƯƠNG

CHI-MIÊN

Tâu Bê-hạ, con đã hết sức dẫu Bê-hạ không được, nay con không còn phải dẫu-diễm chi nữa. Bê-hạ đã biết con có tình với chàng, nhưng vì con phải báo-thù cho cha con nên cho dẫu thương yêu chàng, mà cũng cố lấy dẫu chàng. Bê-hạ cũng đã từng mục-kích, rằng con lấy hiếu trọng hơn tình. Thôi, nay Lộ-địch đã chết, vì chàng chết mà trước con là kẻ thâm-thù chí-mạnh, giờ đã biến thành người tình-nhân thâm-thiết. Trước đối với cha con, con phải trả-thù, giờ đối với tình con, con phải than-khóc. Đổng San-sơ đánh họ con mà làm khổ con, chàng đã hại con mà con lại phải về chàng !

Sire, si la pitié peut émouvoir un roi,
 De grâce, révoquez une si dure loi.
 Pour prix d'une victoire où je perds ce que
 j'aime,
 Je lui laisse mon bien ; qu'il me laisse à moi-
 même,
 Qu'en un cloître sacré je pleure incessamment
 Jusqu'au dernier soupir mon père et mon
 amant.

D. DIÈGUE

Enfin elle aime, Sire, et ne croit plus un cri-
 me
 D'avouer par sa bouche un amour légitime.

D. FERNAND

Chimène, sors d'erreur, ton amant n'est pas
 mort,
 Et Don Sanche, vaincu, t'a fait un faux rap-
 port.

D. SANCHE

Sire, un peu trop d'ardeur malgré moi l'a dé-
 cue.
 Je venais du combat lui raconter l'issue.
 Ce généreux guerrier dont son cœur est char-
 mé :
 « Ne crains rien (m'a-t-il dit quand il m'a
 désarmé),
 Je laisserais plutôt la victoire incertaine
 Que de répandre un sang hasardé pour Chi-
 mène ;
 Mais, puisque mon devoir m'appelle auprès
 du Roi,
 Va de notre combat l'entretenir pour moi,
 De la part du vainqueur lui porter ton épée. »
 Sire, j'y suis venu, cet objet l'a trompée :
 Elle m'a cru vainqueur, me voyant de retour,
 Et soudain sa colère a trahi son amour
 Avec tant de transport et tant d'impatience
 Que je n'ai pu gagner un moment d'audience.
 Pour moi, bien que vaincu, je me répute
 heureux,
 Et, malgré l'intérêt de mon cœur amoureux,
 Perdant infiniment, j'aime encor ma défaite

Muôn tàu Bê-hạ, vì đứng quân-
 vương còn có lòng thương-xót kẻ liễu-
 bỏ, xin kêu-van ngài cách-bỏ cho cái
 luật khốc-hại ấy. Chàng đã có công
 đánh được, làm cho tôi mất người yêu,
 tôi xin để tài-sản tặng chàng, xin chàng
 cho tôi được yên-thân, để tôi đem
 mình gửi nhà tu, chung thân khóc cha
 với khóc chồng.

Đ. DỊCH-YẾT

Thôi, thế là Bê-hạ coi, rõ là nàng
 có tình, không còn sợ tội-lỗi, tự miệng
 nàng thú thật.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Chi-miên, con lầm rồi, tình-nhân
 con chữa chết. Đông San-sơ bị thua,
 thuật cho con không thật.

Đ. SAN-SƠ

Tàu Bê-hạ, vì tôi khí nóng nảy, nên
 nàng mới hiểu lầm. Tôi ở nơi quyết-
 đấu, về thuật chuyện cho nàng. Chàng
 Lộ-dịch là người khảng-khái, được
 lòng nàng yêu-dấu lạ nhường, khi bắt
 grom tôi, có bảo tôi rằng : « Chàng
 không phải ngại gì, tôi để cuộc quyết-
 đấu, như không phân thắng-phụ, bởi
 chàng đã có bụng, vì nàng ra liều đánh,
 tôi không muốn hại chi, nhưng giờ tôi
 có việc cần phải vào chầu, chàng nên
 về thuật chuyện nàng nghe, và xin thay
 mặt tôi, đem thanh grom của chàng,
 mà nộp lại cho nàng. » Tàu Bê-hạ, tôi
 về đến nơi, nàng trông thấy grom này
 hốt-hoảng, tưởng rằng tôi được cuộc,
 đánh xong đã trở về, bỗng đứng nổi
 cơn giận, mới rõ lòng ái-tình, hăng-hái
 quá chừng, nóng nảy quá đời, đến nỗi
 nàng không lắng tai nghe, một câu nào
 tôi nói.

Còn như tôi, tuy là bị thua trận
 thật, mà cũng tự lấy làm vui, dù lòng
 tôi có mê nàng, mà riêng phải chịu
 thiệt-thòi, song tôi thua cũng cam-tâm,

Qui fait le beau succès d'une amour si par-
faite.

D. FERNAND

Ma fille, il ne faut point rougir d'un si beau
feu

Ni chercher les moyens d'en faire un désaveu;
Une louable honte en vain t'en sollicite :

Ta gloire est dégagée et ton devoir est quitte,
Ton père est satisfait, et c'était le venger

Que mettre tant de fois ton Rodrigue en danger,
Tu vois comme le Ciel autrement en dispose :

Ayant tant fait pour lui, fais pour toi quel-
que chose,

Et ne sois point rebelle à mon commande-
ment

Qui te donne un époux aimé si chèrement.

Scène VII

D. FERNAND, D. DIEGUE, D. ARIAS, D.

RODRIGUE, D. ALONSE, D. SANCHE,

L'INFANTE, CHIMÈNE, LÉONOR, ELVIRE.

L'INFANTE

Sèche tes pleurs, Chimène, et reçois sans
tristesse

Ce généreux vainqueur des mains de ta
Princesse.

D. RODRIGUE

Ne vous offensez point, Sire, si devant vous
Un respect amoureux me jette à ses genoux.

Je ne viens point ici demander ma conquête,
Je viens tout de nouveau vous apporter ma

Madame ; mon amour n'emploiera point pour
tête,
moi

Ni la loi du combat ni le vouloir du Roi.

Si tout ce qui s'est fait est trop peu pour un
père

Dites par quels moyens il vous faut satisfaire.
Faut-il combattre encor mille et mille rivaux,

Aux deux bouts de la terre étendre mes tra-
vaux,

Forcer moi seul un camp, mettre en fuite
une armée,

Des héros fabuleux passer la renommée ?

vi giúp được cuộc tình-duyên xứng
đáng thế.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Con ơi, tình-duyên con tốt đẹp, hễ
thẹn nữa làm chi, cũng không cần tìm
phương-kế, mà từ chối làm gì. Lòng
con tu-sĩ thật đáng khen, nhưng con
tu-sĩ cũng không được. Thế là danh con
đã yên, nghĩa con đã trọn, cha con cũng
thỏa lòng, vì bắt Lộ-dịch mấy mươi
phen, phải xông pha bao nguy-hiểm,
tức cũng là đã trả thù cho cha con
vậy. Con thử xem lòng Trời xếp-đặt
có khác hẳn ; nay con đã hết nghĩa
với cha, phải nên nghĩ đến phận con,
ta khuyên-bảo con chớ nên cưỡng,
yêu qui chàng phải lấy làm chồng.

Kịch thứ VII

Đ. PHIỆT-NĂNG, Đ. DỊCH-YẾT, Đ. A-LIỆT,

Đ. LỘ-DỊCH, Đ. A-LONG, Đ. SAN-SO,

CÔNG-CHÚA, CHI-MIÊN, LIÊU-NƯƠNG,

YẾN-NƯƠNG

CÔNG-CHÚA

Chi-miên, hỡi em, em nên chùi
nước mắt, đổi mặt buồn làm vui, mà
nhận ở tay chị đây, trang hiệp-sĩ anh-
hùng nọ.

Đ. LỘ-DỊCH

Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ rộng thứ cho
con, dám trước mặt Bệ-hạ, quì dưới
gối tình-nhân. - Thưa nàng, tôi đến
đây không phải là yêu-cầu công đánh
được, chỉ đem đầu lại dâng nàng mà
thôi. Lòng tôi yêu nàng không phải cậy
đến luật quyết-đấu, nhớ đến lời vua
phán, nếu công tôi đã làm được bấy
nhiều, mà chưa đủ trả thù quithân-
phụ, thì còn cách gì mới thoãnàng,
xin nàng dạy cho biết. Có phải đánh
muôn nghìn kẻ thù nữa, hay là đi lập-
công ở nơi xa, hay là một mình phá một
trại lính, đuổi một toán quân, làm cho
nổi danh hơn những danh-tướng đã

Si mon crime par là se peut enfin laver,
 J'ose tout entreprendre et puis tout achever.
 Mais, si ce fier honneur, toujours inexorable,
 Ne se peut apaiser sans la mort du coupable,
 N'armez plus contre moi le pouvoir des hu-
 mains :
 Ma tête est à vos pieds, vengez-vous par vos
 mains.
 Vos mains seules ont droit de vaincre un in-
 vincible ;
 Prenez une vengeance à tout autre impossi-
 ble.
 Mais du moins que ma mort suffise à me punir,
 Ne me bannissez point de votre souvenir,
 Et, puisque mon trépas conserve votre gloire,
 Pour vous en revanche conservez ma mé-
 moire,
 Et dites quelquefois en déplorant mon sort :
 « S'il ne m'avait aimée, il ne serait pas mort. »

CHINÈME

Relève-toi, Rodrigue, Il faut l'avouer, Sire,
 Je vous en ai trop dit pour m'en pouvoir
 dire :
 Rodrigue a des vertus que je ne puis haïr,
 Et quand un Roi commande on lui doit obéir.
 Mais, à quoi que déjà vous m'avez condamnée,
 Pourrez-vous à vos yeux souffrir cet hyménée,
 Et, quand de mon devoir vous voulez cet ef-
 fort,
 Toute votre justice en est-elle d'accord ?
 Si Rodrigue à l'Etat devient si nécessaire,
 De ce qu'il fait pour vous dois-je être le salaire,
 Et me livrer moi-même au reproche éternel
 D'avoir trempé mes mains dans le sang pa-
 ternel ?

D. FERNAND

Le temps assez souvent a rendu légitime
 Ce qui semblait d'abord ne se pouvoir sans
 crime.
 Rodrigue l'a gagnée, et tu dois être à lui ;
 Mais, quoique la valeur t'ait conquise au-
 jourd'hui,
 Il faudrait que je fusse ennemi de ta gloire
 Pour lui donner sitôt le prix de sa victoire.

hiên-hách đời xưa không? Vì tội tôi làm
 thế mà rửa được, thời công chi tôi cũng
 làm cho kỳ được. Nhưng nếu danh-dự
 nằng vẫn cao-kỳ, vẫn khăng-khít, chưa
 giết được kẻ phạm-tội, còn chưa lấy
 làm thỏa lòng, thời xin nằng đừng nhờ
 tay kẻ khác, mà hành tội tôi đây : đầu
 tôi đương phục tội, xin nằng cứ ra tay.
 Tôi đã tiếng là vô-dịch, duy tay nằng
 mới đoạt nổi, đã không ai cang-dáng
 được, vậy xin nằng trả thù lấy. Nhưng
 tôi chết là tội hết, xin đừng vùi chúi
 kỷ-niệm, vì tôi chết mà danh-dự của
 nằng được hoàn-toàn, thời xin đền
 công mà nhớ đến vong-hồn tôi ; thỉnh-
 thoảng nên đoái-thương đến số-phận
 mà phàn-nản cho một câu : « Vì hấn
 không yêu ta, hấn không đến nổi chết »

CHI-MIÈN

Lộ-dịch, xin anh đứng giậy. Tâu
 Bệ-hạ, con xin thú thật, con đã nói
 quá lời, con không sao nói lại : Lộ-
 dịch là người tài-đức, con đây đầu
 dám ghét chê. Vả quân-vương đã ban
 dạy, phận con phải vâng theo. Song,
 dù Bệ-hạ bắt con thế nào, xin Bệ-hạ
 hẵng thử xét, kết duyên thế đã đang
 chưa, Bệ-hạ muốn bắt con phải cưỡng
 theo, nhưng lấy lễ công-bằng đã hợp
 chưa ? Nếu Lộ-dịch là người cần cho
 Quốc-gia, công thờ vua há lấy tôi làm
 đại-giá, há nên bắt tôi muôn năm phải
 oán-hận, rằng đã đem tay mà nhuộm
 lấy máu cha ?

Đ. PHIỆT-NĂNG

Có việc trước tưởng là có tội, mà
 về sau thường nên việc chánh-dáng,
 là bởi thời-giờ khiến như vậy. Lộ-dịch
 đã thắng cuộc mà được thưởng, hồn-
 phận con phải theo về với chàng. Song
 tuy vì tài-cán mà chàng được, nhưng
 nếu vì chàng ban thưởng ngay, thời
 ta đây không khỏi phạm danh-dự con.

Cet hymen différé ne rompt point une loi
 Qui, sans marquer de temps, lui destine ta foi.
 Prends un an, si tu veux, pour essayer tes
 larmes.

Rodrigue, cependant, il faut prendre les ar-
 mes.
 Après avoir vaincu les Mores sur nos bords,
 Renversé leurs desseins, repoussé leurs ef-
 forts,
 Va jusqu'en leur pays leur reporter la guerre,
 Commander mon armée et ravager leur terre.
 A ce nom seul de Cid ils trembleront d'effroi.
 Ils t'ont nommé Seigneur et te voudront pour
 roi.
 Mais parmi tes hauts faits sois-lui toujours
 fidèle,
 Reviens-en, s'il se peut, encor plus digne d'el-
 le,
 Et par tes grands exploits fais-toi si bien pri-
 ser
 Qu'il lui soit glorieux alors de t'épouser.

D. RODRIGUE

Pour posséder Chimène, et pour votre service,
 Que peut-on m'ordonner que mon bras n'ac-
 complisse !
 Quoi qu'absent de ses yeux il me faille en-
 durer
 Sire, ce m'est trop d'heur de pouvoir espérer.

D. FERNAND

Espère en ton courage, espère en ma pro-
 messe,
 Et, possédant déjà le cœur de ta maîtresse,
 Pour vaincre un point d'honneur qui combat
 contre toi,
 Laisse faire le temps, ta vaillance et ton Roi.

Fin

Cuộc nhân-duyên dẫu tri-hoãn, cũng
 không phá được pháp-luật, buộc con
 phải lấy chàng, không quân chi kỳ-
 hạn. Tùy ý con, nên hoãn lại một năm,
 cho người dần nổi thắm.

Còn Lộ-dịch thời người phải chỉnh
 võ-bị; đã thắng được Mô-tặc trong bờ
 cõi ta, phá được mưu giặc, chia được
 sức giặc ở đất nước nhà, bây giờ phải
 sang tận sào-huyệt nó mà tranh-chiến,
 thống-lĩnh binh-đoàn ta mà phá lan
 xứ-sở nó. Những nghe tên Lôi-Xích,
 quân giặc ắt khiếp-sợ. Giặc đã xưng
 người là chúa, tất tôn người làm vua.
 Nhưng dù người lập-công hiển-hách,
 phải nên trung-tín với nàng, phải
 gắng sức cho khi trở về, lại xứng-
 đáng với nàng hơn nữa. Phải cố làm
 nên công-nghiệp to-lớn, cho nàng
 phải quý-chuộng, mà cho làm vang-vé
 lấy được người.

Đ. LỘ-ĐỊCH

Cho được giúp quân-vương, cho
 được lấy Chi-miên, truyền tôi công-
 nghiệp chi, mà sức tôi chẳng làm nổi?
 Tuy xa-cách nàng phải xông-pha đến
 thế nào, được trong lòng còn hi-vọng
 cũng là hân-hạnh quâ.

Đ. PHIỆT-NĂNG

Cứ trông cậy ở tài-cán người, trông
 mong ở lời hứa ta. Nay người đã
 được lòng tình-nhân, còn chút danh-
 dự nữa chưa êm, cứ để cho ngày giờ
 thu-xếp, mà cậy ở tài người, mong ở
 ta giúp.

Hết

HẠN-MẠN DU-KÝ (1)

汗漫遊記

(Lời ký của một người đi chơi phiếm)

II

Muốn kể những thú lịch-du nước Nhật, trước nên lược-thuật lịch-sử Nhật-bản để độc-giả nghe qua.

Quốc-danh Nhật-bản. — Nhật-bản ở về phía đông châu Á. Tàu đi từ Thượng-hải ước 2 ngày thì đến Trường-kỳ 長崎 (Nagasaki) về phía Nam Nhật-bản. Trong nước có nhiều cây phù-tang, cho nên cũng gọi là nước Phù-tang; lại có tên gọi là nước Đại-Hòa.

Hình-thế Nhật-bản. — Nhật-bản có nhiều hải-đảo, hình-thế giống như nước Anh, cho nên người ta cũng gọi là đảo-quốc. Người Trung-quốc gọi Nhật-bản là Đông-dương.

Thổ-địa. — Thổ-địa Nhật-bản từ trước cũng bằng nước ta. Sau duyệt Lưu-cầu, chiếm Đài-loan, hợp cả Tam-Hàn (Cao-ly) mới thành ra một nước lớn.

Nhân-số. — Năm Minh-trị thứ 29, nhân-số Nhật-bản có 25 triệu người. Đến nay sinh-tụ thật mau, gần có 50 triệu.

Lịch-sử. — Nhật-bản lập-quốc từ trước kỷ-nguyên 600 năm, đến nay đã hơn 2570 năm. Vua đầu Nhật-bản là Thần-vũ Thiên-hoàng, đóng đô ở Cương-nguyên, gọi nước là Đại-Hòa; sau thiên-dô ra Nại-lương, đến đời Minh-trị được 122 đời. Hoàng-thống một giòng, không hề thay đổi. Năm Minh-trị thứ nhất, thiên-dô ra Giang-hộ

江戶 gọi là Đông-kinh, tức là kinh-đô bấy giờ.

Cứ lịch-sử Nhật-bản có chia ra các thời-đại như sau này :

1^o Cương-nguyên thời-đại 桓原. Từ Thần-vũ Thiên-hoàng cho đến đời thứ 42, định đô ở Cương-nguyên.

2^o Nại-lương thời-đại 奈良. Từ đời thứ 43 vua Nguyên-Minh Thiên-hoàng cho đến đời thứ 49, định đô ở Nại-lương.

3^o Kinh-dô thời-đại, 京都. Từ đời thứ 50 cho đến đời thứ 121, định đô ở Kinh-dô.

4^o Đông-kinh thời-đại 東京. Từ đời vua Minh-trị Thiên-hoàng năm đầu cho đến ngày này, đóng đô ở Đông-kinh.

Trong Kinh-dô thời-đại lại chia ra làm sáu thời-kỳ :

1^o Thời-kỳ họ Đằng-nguyên 藤原 chuyên-chính.

2^o Thời-kỳ Bình-thị 平氏 Nguyên-thị 源氏 chuyên-chính.

3^o Thời-kỳ họ Liêm-sương 鎌倉, họ Bắc-diều 北條 chuyên-chính.

4^o Thời-kỳ Nam-Bắc phân-li.

5^o Thời-kỳ Nam-Bắc hợp-nhất.

6^o Thời-kỳ Mạc-phủ chuyên-quyền.

Không kể những thời-đại trước, lược kể từ đời Mạc-phủ cho đến thời-

(1) Tiếp theo kỳ trước, N. P. số 38, trang 134-144.

đại Duy-tân. Mạc-phủ thời-đại là bao nhiêu chính-quyền trong nước Nhật-bản đều về tay họ Đức-xuyên 德川. Bắt đầu từ năm Gia-khánh trong khoảng 300 năm, Thiên-Hoàng chỉ giữ hư-vị. Đức-Xuyên trị nước giữ cái chủ-nghĩa « tỏa-cảng » nghĩa là trị nước Hà-lan và Trung-quốc, nhất-thiết không giao-thông với một nước nào. Năm Hoàng-hóa thứ nhất, tàu binh nước Hà-lan đến Trường-kỳ, đưa quốc-thư nói tình-hình các nước Âu-châu, xin Nhật-Hoàng cho vào thông-thương các cửa bể. Mạc-phủ không cho, lấy nê là giữ phép tôn-tôn không có thể mà thay đổi được. Đến đời vua Hiếu-Minh nhân việc Mạc-phủ cho thủy-sư nước Mỹ vào cửa Hạ-diền 下田 (1) và nhân ngoại-giao thất-bại với Anh Pháp, bấy giờ chỉ-sĩ trong nước đều trách Mạc-phủ chuyên-quyền dễ nhục cho nước, mới xướng ra cái nghĩa « tôn-vương nhương-di ». Sau lại nhân việc hạ ngục những người về đảng An-chính (2), người trong nước càng tức-giận, mới khởi quân đánh Mạc, giết quan Đại-lão, phá nhà Sư-quán, hại người ngoại-quốc, giết triều-thần, chốn Cấm - đình đã diễn nên một trường lưu-huyết.

Đức-xuyên Khánh-hỉ 慶喜 nhân chạy vào Giang-hộ, thấy tình-thế bối-rối nguy-cấp, hội các Phiên-thần ở Nhị-điều-thành 二條城, theo lời khuyến của ông An-phòng 安房, mà trả quyền chính cho triều-đình, cho yên việc nước. Bấy giờ có nhiều phiên không đồng-ý, nhờ có 3 phiên : Tát-ma 薩摩,

Tràng-môn 長門 và Thổ-tá 土佐 hết sức tán-thành, Khánh-hỉ mới quyết-y từ-chức Trượng-quân. Một mặt gửi thư cho các Đảo phải nghênh-tiếp vương-sư, hết lòng bảo-hộ Hoàng-thất, một mặt sai ông An-phòng đi đón Tây-Hương-Long-thịnh 西郷隆盛 vào Giang-hộ, nộp hết thành-trị. Từ bấy giờ trong nước lại yên. Vua Minh-trị cầm quyền chính cả nước, mà tạo nên cái sự-nghiệp duy-tân từ đó.

Đức-xuyên Khánh-hỉ thực là một nhà ái-quốc, một người nghĩa-hiệp. Đang lúc ngoại-hoạn nguy-cấp mà hết lòng vì nước, không kể đến quyền-lợi mình là gì; đem chính-quyền trong tay trả lại cho triều-đình, yên được lòng người, vững được gốc nước, chuyển nguy ra yên, chuyển loạn ra trị, thực đã có công lớn với Nhật-bản. Tuy-nhiên, lúc Đức-xuyên chuyên-quyền, cũng có một cái chủ-nghĩa chính - đáng : Thiên - Hoàng vì như Thiên-thần phải để ra ngoài xã-hội, không giao-thiếp với nhân-dân, mới là tôn-kính. Còn Mạc-phủ thay mặt Thiên-Hoàng mà trị dân, thì nhân-dân phải tôn-sùng Mạc-phủ. Vậy chuyên-quyền là bởi lòng vì nước, mà không phải vì tham lộc tham quyền; cho nên lúc qui-chính cho triều-đình mới được quả-quyết như vậy.

Mạc-phủ đã lui, vương-chính đã lập, mà cả nước còn mơ-mơ màng-màng, chưa định Quốc-thị ra làm sao. Minh-trị năm đầu, Thiên-Hoàng ngự đền Tử-cực 紫極 đối với thiên-đất

(1) Trước Mạc phủ đã đình 14 khoảng thông-thương với Anh, Pháp, sau lại hạ lệnh cấm cảng để cho Anh, Pháp có lời trách. Sau lại vì việc Trường-phiên Mao-lợi 長藩毛利 bản thuyền ngoại-quốc để cho Hà, Mỹ, Anh, Pháp 4 nước hợp sức đánh lại, bắt Nhật-bản phải đền binh-phí đến 300 vạn đồng bạc.

(2) Đời vua Hiếu-minh có mật-chỉ cho Thủy-hộ-phiên là Tề-chiêu 水戸藩齊昭 chủ việc chống lại những nước ngoài. Quan Đại-lão là Trực-bật 直弼 xét được, cho là phiên-sĩ giúp Triều-đình mà phá Mạc-phủ, bèn bắt Tề-chiêu, giết người đồng-đảng, bỏ tù các quan triều, thiên-hạ oan người gọi là ngục « An-chính ». 安政

thần-kỳ cùng các quan trăm họ phát-thệ tuyên-bố 5 việc như sau này :

- 1^o Là lập các hội-ngự đề đem mọi việc ra công-luận.
- 2^o Trên dưới một lòng đề sửa sang mọi việc.
- 3^o Từ các quan văn võ cho đến thứ-dân đều được tỏ cái chỉ-nguyện.
- 4^o Bao nhiêu thói lậu xưa nay phải bỏ cho hết, cứ lấy công-đạo làm chuẩn.
- 5^o Cầu tri-thức trong cả thế-giới, đề cơ-dồ đế-quốc chấn-khởi thêm lên.

Những công việc cải-cách lớn-lao bấy giờ là: 1^o Thiên-dò ra Đông-kinh; 2^o Bỏ phép Phong-kiến; 3^o Đổi phiên-trấn ra làm quận-huyện; 4^o Đổi phục-súc; 5^o Bãi lễ báí-qui; 6^o Cầu lời nói thẳng; 7^o Cỏ - vũ dư - luận. — Sự nghiệp duy-tân mới trong 2, 3 năm mà chính-trị đã thấy dễ coi lắm.

Việc tranh - chiến ở Tây Nam. — Năm Minh-trị thứ 4 thứ 5, mọi việc đã gần chỉnh-đốn; nhân việc đánh nước Triều-tiên mà trong triều nghị luận sinh ra hai phái: Tây-hương-Long-thịnh và Hậu-đăng-tượng-Thứ-lang 後藤象次郎 về phái chủ-chiến; Đại-ôi Trùng-tín 大隈重信 và Y-dăng Bác-văn 伊藤博文 về phái chủ-hòa. Cứ tranh-trì nhau mãi, rút cục phái chủ-hòa được, mà phái chủ-chiến phải từ-chức cả. Vì đó mới khích ra việc tranh-chiến ở Tây Nam. Năm Minh-trị thứ 10, Tây - hương Long - thịnh khởi quân ở cù-lao Lộc-nhi 鹿兒. Thế mạnh lắm, Thiên-Hoàng phái quân cả nước đi tiêu trong 8 tháng mới dẹp được. Ấy là một việc đại-biến sau lúc duy-tân của Nhật-bản.

Xét việc Tây-hương Long-thịnh khởi loạn, dù là việc kháng-mệnh với triều-

đình, song cũng nhờ có loạn ấy, mà xã-hội càng đoàn-kết, dân-trí càng khai-thông, càng thúc-giục nước-nhà lên đường tiến-bộ. Vì thế, đến ngày ban-bố lập-hiến (năm thứ 23) Minh-trị Thiên-Hoàng cho ông rủa tội-danh được khai-phục lại chức cũ. Nay vào công-viên Thượng-dã 上野 thấy tượng đồng nguy-nga, thì đủ thấy tấm lòng sùng-ái anh-hùng của người Nhật-bản.

Hãy đọc câu thơ của Tây-hương Long-thịnh như sau này, thì biết con người có chí-khí: 大聲呼酒上高樓. 雄氣欲吞五大洲. 一片丹心三尺劍, 揮拳先斬佞臣頭. (Dịch nôm là: *Năm châu ngon lắm ở bay! Rượu dàu, theo mỗ đem ngay lên lầu. Lòng son ba thước lưu-cầu, ra tay trước hãy lấy đầu thằng gian*).

Nhật-bản đổi ra chánh-thể lập-hiến. — Khi tây-nam tranh-chiến đã yên, tức là lúc dự-bị lập-hiến. Từ năm Minh-trị thứ 7, Phó-đảo-chúng-thần 副島種臣 và Bản-viên-thoái-trợ 板垣退助 một bọn 5 người đưa thư xin đặt dân-tuyển nghị-viên. Đến tháng 6 năm ấy, Chánh-phủ muốn đặt địa-phương-quan hội-ngự, mà kẻ thực-giả trong nước bài-bác rằng: Địa-phương-quan không phải là những người dân bầu cử, thì không làm đại-biểu cho dân mà nghị-sự được.

Đến ngày mồng 10 tháng giêng năm thứ 8, Mộc-hộ 木戸, Bản-viên 板垣, Đại-cửu-bảo 大久保, Y-dăng 伊藤 hội-thương ở Đại-bản 大阪, mật-ngộ các phương-phép sau sẽ phải thi-hành thế nào. Nhân gọi là « Đại-bản hội-ngự. » Tháng 3, sai Mộc-hộ điều-tra chỉnh-thề. Tháng 4, đặt Nguyên-lão-viện. Tháng 6 lại mở Địa-phương-quan - hội - nghị. Hôm ấy, Minh-trị Thiên-Hoàng đem cả văn-võ các quan dự-hội. Cho những nhà quý-tộc, quan-lại và binh-dân được dự nghe. Tháng 7, định phép quốc-dân công-cử. Cho mở các nhà báo mới, các hội diễn-

thuyết. Ở Nguyên-lão-viện lại đặt cuộc điều-tra hiến-pháp. Cùng tháng ấy đổi sở tài-phán các phủ huyện ra làm sở tài-phán các địa-phương, để việc tư-pháp có quyền độc-lập.

Năm thứ 10 nhân việc chiến-tranh ở tây-nam, các việc tạm đình, đến năm 11 lại mở hội nghị các địa phương-quan, để nghị những qui-tắc các phủ huyện, qui-tắc về thuế các địa-phương, và phép biên-chế quận 郡, đình, 町 thôn, 村 khu 區, nghị xong đến tháng 7 năm ấy thì tuyên bố. Năm thứ 12, lập hội-dồng các phủ-huyện, chỉ giảng-cầu những phép địa-phương-tự-trị. Tháng 11 năm ấy lập ra hội « Ai-quốc-xã » chỉ phái người đi du-thuyết các nơi, để yêu-cầu chính phủ phải lập nghị-hội; từ bấy giờ mới khởi ra cái phong-rào chính-đảng. Năm thứ 13, những đảng-nhân trong « Ai-quốc-xã » đưa thư cho quan Thái-Chính mà xin mở « Quốc-hội » Vì quan Thái-chính không nhận thư, lại phát sinh ra hội « Đồng-minh » để quyết cầu Quốc-hội cho thành-lập.

Bấy giờ người ta ngôn-luận tự-do quá, Chính-phủ ra sức dè-nén, phải đặt ra luật phi-báng, luật tân-văn, qui-tắc về cách ngôn-luận, và điều-lệ việc lập hội. Thế mà cái tư-tưởng về đường chính-trị của quốc-dân ngày càng phát-đạt. Nhân việc các quan ở đạo Bắc-Hải 北海道 bán đồ đấu giá của nhà-nước làm trái phép, mà quốc-dân chê trách chính-phủ rằng « cương-phúc-tự-dụng. » Ngày tháng 7 năm Minh-trị thứ 14, Thiên-Hoàng đi tuần-du về đến bộ Đông-bắc, giặc đường đã nghe ôi tai những lời dư-luận. Lúc ngự về liền mở điện-tiền-bội-nghị. Thu lại ngay cái chỉ-dụ về việc bán đồ đấu-giá ở đạo Bắc-Hải.

Ngày 12 tháng 10 xuống chỉ-lụ hẹn đến năm Minh-trị thứ 23 là kỳ khai

quốc-hội. Tháng 3 năm thứ 15, Y-dăng-Bác-văn đi lịch-du Âu-Mỹ, để điều-tra những hiến-pháp của các nước. Năm 16 Y-dăng thảo trình bản Hiến-pháp. Năm 18, đổi quan-chế ở trong triều-đình, đặt tên quan ở các tỉnh. Lấy quan Tổng-li-đại-thần làm đầu Nội-các. Y-dăng Bác-văn làm tổng-li Nội-các lần thứ nhất.

Năm thứ 21 đặt viện Khu-mật là những quan cố-vấn của Thiên-Hoàng. Đến ngày 11 tháng 2, năm thứ 23 ban-bố hiến-pháp cho thiên-hạ, mà chính Lập-hiến của Nhật-bản mới vững chắc từ đó.

Khi Nhật-bản đã ban-bố hiến-pháp rồi, trên từ Thiên-Hoàng dưới cho đến thứ-dân đều cùng lòng cùng sức mưu cho việc nước được tiến-bộ. Lòng người đã bền, tài-lực đã đủ, lại mong khoáng-trương ra bên ngoài. Bấy giờ thực-hành cái chính-sách đánh Triều-tiên, mà trước đã bài-bác của Tây-hương Long-thịnh. Năm Minh-trị thứ 27, 28, nhân việc Triều-tiên mà khai-chiến với Trung-quốc, chiếm được đất Đài-Loan (Formose). Mười năm nữa, đến năm thứ 37 38, lại khai-chiến với Nga mà tranh được đất tô-giới của Nga ở Liêu-đông-bán-đảo 遼東半島, được con đường thiết-lộ từ Trường-xuân 長春 về phía Nam, lại chiếm nửa cái cù-lao Hoa-Thái 樺太, cầm quyền tôn-chủ cả nước Triều-tiên. Từ đấy oai nước lừng-lẫy, trở nên một nước cường - thịnh thứ nhất ở trong thế-giới.

Xem lịch-sử Duy-tâu của Nhật-bản, thì thấy cái cơ tiến-bộ mạnh là đường nào ! Được như thế, cũng là vì có Minh-trị Thiên-Hoàng biết người khéo dùng và thần-dân trong nước đều hết lòng vì nước. Đương lúc Mạc-phủ chuyên-quyền, triều-đình đối với

(1) Thái-chính là quan Thủ-tướng.

ngoại-quốc chỉ dùng một cái chính-sách tỏa-cảng. Có Ông Y-đăng Bác-văn, ông Tỉnh - thượng-hình khi đi học ngoại-quốc cũng phải trốn-tránh khó lòng ; người thì giả làm con hầu bám vào lái thuyền, người thì phải trốn xuống sạp thuyền mà xuất-dương. Khi về nước cũng được chính-phủ tin dụng mà hiển được cái tài mình ra. Lúc Thiên-Hoàng đã cầm quyền-chính, bao nhiêu tân-nhân-vật đều có thể vị nước lập công để tạo-phúc cho đồng-bào. Còn nhân-dân trong nước, dù đảng-phái khác nhau, nghị-luận khác nhau, mà đều lấy nước làm mục-dịch. Kể xướng chủ-nghĩa này, người giữ chủ-nghĩa khác, cũng đều một lòng yêu nước. Kể có quyền-lực không lấy lộc-vị làm tự-tư ; kể không có quyền-lực cũng không nhân ghen-ghét mà vọng-dộng ; cho nên trên dưới một lòng, nước nhà cường-thịnh, thực là đáng lắm.

Thời-kỳ phá-hoại của Nhật-bản. — Phạm nước nào đang lúc đổi cũ thay mới, thì phong-tục lễ - nghĩa trong nước đều có cái phong-cảnh khốn-nạn. Như Nhật-bản lúc mới duy-tân, lòng người nô-nức về Âu-hóa. Việc chính-trị của chính-phủ như : việc ngoại-giao, việc quân-đội, nhất-thiết là bắt-chước Âu Mỹ đã đành, còn hình-trạng trong xã-hội, cũng vì lòng người hi-tân yếm-cử mà muốn thay đổi đi hồ hết. Đầy đương những bọn hủi đầu mặc đồ tây ; thấy ai còn búi tóc còn đeo gươm tui chế-báng là phường thủ-cử. Nhất là đảng thiếu-niên mới học chữ tây, mới hiểu tiếng tây, tự lấy mình là bậc thượng-lưu tri-thức trong nước, hề thấy người hán-học thì bĩ là hủ-nho. Chẳng bao lâu những bậc lão-thành tiên-tiến cũng xô nhau vào Âu-phong cả. Người thì xướng ra cái nghĩa « nam-nữ bình-quyền » ; người thì xướng ra cái nghĩa « kết-hôn tự-do » ; có người quyền-quí cũng lấy

con hát về làm phu-nhân ; những lúc yến-hội cũng hợp đàn ông đàn bà lại mà bắt chước theo tục nhảy múa. Càn-đổ đến nỗi văn-tự ngôn-ngữ là càn-cản trong nước mà cũng loan ruồng bỏ đi cho hết như Sầm-hữu-lễ 森有禮, Thượng-thư Bộ-Học dám đề-xướng ra cái nghị « lấy chữ Anh làm quốc-văn ». Còn đến việc cải-lương hi-kịch, phá-hủy đình chùa, tự lấy mình làm duy-tân, không cố-ky gì đến phải trái. Đến nỗi lễ-nghĩa bại-hoại, phong-hóa lãng-di, đang đời văn-minh mà thành ra hắc-ám địa-ngục.

May mà người Nhật-bản cũng sớm biết nghĩ lại, vừa qua cái thời-kỳ « xu-hướng tân-trào » thời lại đến ngay cái thời-kỳ « bảo-tồn quốc-túy », lại thấy có nơi mở trường Quốc-học, Hán-học ; lại thấy có nơi tu-bồ thần-từ phật-tự. Nhân thế mà cái tinh-thần lập-quốc của Nhật-bản không đến nỗi tuyệt-duyet. Tuy-nhiên, hết mọi sự ở đời không kinh qua một lần phá-hoại thì không có một ngày kiến-thiết. Những tình-trạng phá-hoại của Nhật-bản, thực là cái cơ-quan để thúc-giục sự-nghiệp kiến-thiết sau này.

Học-vấn Nhật - bản. — Ngày nay người ta đi lịch-du trong thành-dô Nhật-bản, thấy học-đường san-sát, thật là một xứ văn-vật. Kể hàng nghìn hàng vạn người học-sinh Trung-quốc cũng nhờ đó mà luyện-tập thành tài. Mỗi buổi chiều bóng xế thấy những học-sinh kéo hàng kết bọn, vui vẻ chơi bời, đều là những bọn thiếu-niên tài-tuấn, phong-lưu nho-nhã, mà lại nghĩ đến mình : mình cũng là một người đồng-văn đồng-hóa, sao người ta hơn-hở như hoa trời, mà mình tiêu-diêu như lá rụng ? Nếu đem lòng so-sánh chẳng càng hổ-thẹn lắm ru ?

Xét hán-học ở Trung-quốc truyền sang Nhật-bản tự đời Tùy-Đường, xem hình-thức cung-điện ở Tây-kinh đều theo kiểu-mẫu nhà Đường, thì biết

Nhật-bản tiếp lấy văn-minh của Trung-quốc từ đấy. Trước Nhật-bản có phái học-sinh sang Trung-quốc mà học Phật-giáo, thì Nho-giáo cũng từ đó mà truyền sang. Vậy biết Nho-giáo của Trung-quốc thực nhân Phật-giáo mà truyền-bá sang các nước, đã chứng ở Nhật-bản, lại chứng ở nước ta, không còn hồ-nghi nữa.

Hán-học truyền sang Nhật-bản đã có lắm người danh-nho như bọn An-bộ (安部)⁽¹⁾, Đằng-nguyên (藤原). So với hán-học nước ta thì họ có 2 điều trudiêm: 1^o là người Nhật-bản phát-minh nghĩa-lý hán-học mà không phải hán-học bó buộc. Từ kỷ-nguyên Thần-võ 2300 (cách nay 300 năm) hán-học đã thịnh-hành trong nước, có phái « Chu-tử-học » 朱子學 do Mạc-phủ chủ-trương gọi là chính-thống ; có phái « Dương-minh-học » 陽明學 chủ-trương là những bọn ông Trung-giang 中江, Đằng-thụ 藤樹, Hùng-trạch 熊澤, Phiên-sơn 蕃山, cùng bọn ông Y-dăng 伊藤 Nhân-trai 仁齋, Địch-sinh 荻生, Tô-lai 徂徠 ; mà ông Tô-lai lại riêng ra một phái nữa, biệt thành một môn-hộ, xưng-minh nghĩa cổ-học. Lại còn phái « Quốc-học » là phái học thần-giáo của Nhật-bản. Đang thời Đức-xuyên có ông Sơn-kỳ Âm-trai 山崎闇齋 cũng về phái « Chu-tử-học », mà vẫn trọng Quốc-học, có đặt ra câu hỏi học-trò rằng : « Nếu ngày nay Khổng-Mạnh hãy còn, phụng-mệnh Thiên-tử Trung-quốc đem quân vào nước ta, thì ta cũng lấy tử-lực mà chống lại ». Xem thế thì biết Nhật-bản thụ giáo Khổng-Mạnh mà không thụ trị Trung-quốc. Còn nước ta từ khi có Hán-học truyền sang, thì cam làm tôi-tớ cho Hán-học, thậm chí tôn Trung-quốc làm Thiên-triều, xưng Trung-quốc làm Thượng-quốc. Cái căn-tính những người học-vấn trong

nước ta đối với bọn Hán-học của Nhật-bản hơn kém nhau là dường nào ! Và lại người Nhật-bản theo Hán-học mà không nhiệm phải cái độc khoa-cử ; không kể những nhà đã xướng ra đạo-học, đã phát minh lý-thuyết, còn những nhà từ-chương cũng có vẻ xuất-sắc, không làm những văn vô-dụng như thơ, phú, tinh-nghĩa. Hán-văn Nhật-bản có câu ca rằng : « 雲耶山耶 吳耶越耶, 水天彷彿青一瞥, 萬里泊舟天水津 », thì giọng văn diêm-lệ là dường nào ! Lại lúc Tây-Nam tranh-chiến, có câu ca rằng : « 衣至肝袖至腕, 腰間秋水鉄可斷, 人觸斬人馬觸斬馬, 十八結交健兒社, 北客若來何以酬, 彈凡硝藥爲饜饀, 客若未饜請以寶刀加渠頭 », thì thấy khảng-khái là dường nào ! Sánh lại văn-chương nước mình mà xem ; đã nhiệm cái học khoa-cử của Trung-quốc, chỉ biết mấy bộ *Phủ-tắc*, *Mục-canh*, *Tụy-trân*, *Văn-mặc*, lấy đấy làm kim-khoa ngọc-luật, ngoại-giả không còn gì hơn ; kỳ thay ! cho cái ảnh-hưởng Hán-học ở nước ta !

2^o là người Nhật-bản học chữ Hán, biết dùng chữ Hán để mở-mang văn-tự trong nước như mượn chữ Hán mà đặt ra cách chữ « Binh-giả-danh » và « Phiến-giả-danh », sau lại tham với chữ Hán, gọi là chữ Hòa-văn 和文 dù không tiện bằng Âu-văn hay Hán-văn, song dùng quen cũng thành ra một thứ Quốc-văn. Ngày nay những sách trước-thuật bằng chữ Hòa-văn cũng thành một thứ văn-học đặc-biệt. Nước mình có Hán-học đã hơn một nghìn năm, cứ giữ hình-thức chữ Hán, chưa hề có phát-minh ra một thứ văn-tự nào để truyền-bá cho rộng. Dù có chữ nôm, cũng là một thứ chữ « bất-thành-hình », đến bây giờ mới có thứ chữ « Quốc-ngữ » xuất-hiện. Bọn Hán

(1) An-bộ tức là ông Kiêu-giam (晁監).

học nước ta trừ ra mấy điều luân-lý, lễ-giáo, thực không phát-minh được cái lý-thuyết gì để giúp nước nhà lên đường tiến-bộ.

Hán-học của Nhật-bản đã khác với nước ta như thế ; đến tây-học lại càng khác hơn. Âu-học sang Nhật-bản bắt đầu từ khoa Y-học trước. Từ đời Đức-xuyên gọi là « Lan-học phái » (1) Đến năm Thần-vô thứ 2007, mới có người học chữ Anh ; năm 2026, mới sai người lưu-học nước Anh cho đến ngày nay trong nước từ bậc trung-lưu trở lên, ai cũng phải kiêm-thông một thứ tiếng ngoại-quốc ; nhất là chữ Anh thì nhiều hơn. Xét ra người Nhật vì tri-thức loài người mà phải học chữ Âu, còn người nước ta là vì việc sinh-hoạt từng người mà phải học chữ tây, mục-dịch khác nhau cho nên kết-quả cũng khác.

Người Nhật học chữ Âu chuyên về khảo-cửu và quan-sát. Những người lưu-học các nước đều chọn chuyên-môn mà học ; tốt-nghiệp về truyền bố cho người trong nước. Còn kẻ học trường trong nước, cũng chỉ chuyên về « thực-nghiệp » không những là học tiếng. Xưa ông Phúc-trạch-dụ-cát 福澤諭吉 là người Nhật-bản học chữ Anh đầu tiên cả, đi thuyền gô sang châu Mỹ, học tiếng Anh với một người Quảng-dông. Dịch sách chữ tây, về nước lập ra trường « Khánh-ứng-nghĩa-hiệu 慶應義校 thực có công lớn trong việc duy-tân. Sau bao nhiêu nghề nghiệp nông, công, thương-cổ cùng các nghề khác, cũng là nhờ sự học tiếng ngoại-quốc.

Một hôm tôi có bút-đàm với một người học-sĩ Nhật, nói chuyện Âu-học. Người ấy nói rằng ; « Học chữ ngoại-quốc, trước phải định mục-dịch cho vững. Tự hỏi mình nhân sao mà mình

phải học chữ ngoại-quốc ? học rồi thì sẽ có cái ích-lợi gì ? Trước tôi đi học chữ Anh cũng vậy. Vì không có Anh-văn thì không đủ tri-thức và thực-học. Tôi muốn đem tri-thức và thực-học truyền-bá cho người trong nước tôi thì tôi phải mượn chữ Anh làm giới-thiệu. Văn-tự chỉ là cái khu-xác bên ngoài, nếu không học cho đến tinh-thần, dù có văn-tự cũng là vô-ích. » Ôi ! lời học-sĩ nói thực là biết các phương-pháp học chữ ngoại-quốc vậy. Nước Nhật-bản ngày nay thật là một nước Âu-hóa ; chính-trị, pháp-luật, giáo-dục, đều in như Âu Mỹ. Nếu không học ngoại-quốc sao được như thế. Nay hãy xem 3 điều trọng-yếu chính-trị, pháp-luật và giáo-dục của Nhật-bản tổ-chức như sau này.

Chính-trị nước Nhật-bản. — Sau lúc duy-tân, chính-thể Nhật-bản đổi chuyên-chế ra làm Lập-hiến. Việc chính-trị chia ra làm « Địa-phương tự-trị », và « Trung-ương chính-phủ », Địa-phương tự-trị là thi-hành những việc trong các địa-phương ; Trung-ương chính-phủ thời thi-hành những việc lớn trong toàn-quốc.

Nay nói về chế-độ địa-phương : Nhật-bản chia nước ra làm 3 phủ Đông - kinh, Kinh-đô, và Đại-bản, 43 huyện. Phủ-huyện lại chia ra quận và thị, nhỏ hơn quận mà đông dân cư gọi là thị, quận, thị, lại chia ra đình và thôn (đình là chỗ ở những dân công - thương, thôn là chỗ ở những dân làm ruộng). Phủ-huyện có đặt quau Tri-sự do chính-phủ mệnh-lệnh, Quận, Thị, Đình, Thôn đều đặt trưởng do địa-phương công cử. Thị phải lệ-thuộc về phủ-huyện, mà quyền cai-trị cũng như Đình, Thôn. Cho nên Phủ, Huyện và Quận gọi là « Bản-tự-trị ». Thị, Đình, Thôn gọi là « Toàn-tự-trị ». Trong các

(1) Người Nhật khi đầu học thuộc của Hà-lan.

thị - trưởng, có đặt một người làm Đô-chế để thống-hạt cả các Thị. Chính quyền thì ở trên các quan Tri - sự. (Lương-bổng quan Tri-sự đồng niên chỉ đến 4000 đồng là cùng. Lương-bổng Thị-trưởng có người đồng niên đến 5000 đồng). Bắc-hải-đạo và Xung-thăng-huyện 冲繩縣⁽¹⁾ là đất thực-dân không có quyền tự-trị. Đài-loan đất lĩnh-thổ mới, quyền quản-trị giao cho một quan Tổng-đốc, Nhật-Hoàng không chế-hạn đến.

Tóm lại xem biểu như sau này :

- 1^o Phủ — Huyện — Quận — Thị
Đình — Thôn.
2^o Bắc-hải đạo.
3^o Xung-thăng huyện.
4^o Đài-loan phủ.

Nay nói về trung-ương chính-phủ.

Trung-ương chính-phủ chia ra 2 bộ-phận : lập-pháp và hành - pháp. Trong bộ hành - pháp lại chia ra bộ Hành-chính và bộ Tư-pháp. Xem biểu sau này :

Trung-ương	}	Lập-pháp bộ	}	Hành-chính
chính-phủ		Hành-pháp bộ		Tư-pháp.

Xưa ông Mạnh-đức-tư-cưu có xướng ra cái nghĩa « tam-quyền định lập ». (Lập-pháp, Hành-pháp và Tư-pháp) Song kinh-phí về bộ Tư-pháp cũng do Quốc-hội nghị - định, thì Tư - pháp không thoát-ly được quyền lập-pháp, vậy nghĩa « tam-quyền » không thích-hợp ở thời này, cho nên chính-trị Nhật-bản xu-hướng cái nghĩa « lưỡng-quyền tịnh-lập. »

Nhật - Hoàng là nguyên - thủ một nước, có quyền thống-trị. Khi có lập một pháp-luật gì, Đại-thần các bộ tâu lên Nhật - Hoàng. Nhật - Hoàng định khai Quốc-hội mà nghị. (Quốc-hội là hợp cả Qui-tộc-viện và Chúng-nghị

viên). Nghị rồi tâu lên Nhật-Hoàng, ấy là lập-pháp. Nhật-hoàng ưng chuẩn mới bố - cáo cho các bộ. Các bộ phụng chỉ thi-hành, ấy là Hành-pháp. Còn viện Khu-mật và viện Nguyên-lão là những cơ-quan cố-vấn của Thiên-Hoàng ; Bộ Tham-muru thuộc ngay với Thiên - Hoàng, chuyên muru những việc trị an trong nước. Viện Kiểm-tra để xem xét các việc làm của các bộ. Bộ Cung-nội để giữ việc Hoàng-thất. Tóm lại như cái biểu sau này :

Thiên-Hoàng thống-trị	Chính-phủ	Lập-pháp	Qui-tộc viện	(Hoàng tộc, Hoa-tộc, sắc - tuyền-nghị-viện).	Quốc-hội
			Chúng-nghị viện		
	Hành pháp	1 Ngoại-vụ	Tóm cả 9 bộ ấy gọi là tòa Nội-các. Có một quan Tổng-ly coi hết mọi việc.		
		2 Lục-quân			
	3 Hải-quân				
	4 Đại-tàng				
	5 Nội-vụ				
	6 Văn-bộ				
	7 Nông-thương				
	8 Đệ-tin				
9 Tư pháp					
Bộ thuộc riêng của Thiên-hoàng	1 Cung-nội tỉnh				
	2 Khu-mật viện				
	3 Nguyên-lão viện				
	4 Tham-muru bộ				
	5 Cối-kế kiểm-tra viện				

Quan-chế thì chia ra 4 hạng khác nhau : 1^o là chức quan « Thân-nhậm », là quan tự Nhật-Hoàng ban tước vị cho ; 2^o là quan « Sắc-nhậm », có sắc-dụ cho ra làm quan ; 3^o là quan « Tấu-nhậm », Đại-thần các bộ tâu xin chora làm quan ; 4^o là quan « Phán nhậm », các trưởng-quan cử những hàng liêu-thuộc ra làm quan. Tóm lại xem biểu như sau này :

- 1^o Thân-nhậm ;
2^o Sắc-nhậm nhất nhị đẳng ;

(1) Xung-thăng huyện là đất nước Lưu-câu, Nhất lấy rồi đổi ra thành một huyện.

3° Tấu-nhậm : 3, 4, 5, 6, 7, 8, đẳng ;

4° Phán-nhậm : 1, 2, 3, 4, 5, đẳng.

Tài-chính trong nước chia ra làm 3 ngạch : Quốc - thuế, Địa-phương thuế và Thị, Đình, Thôn phí.

1° Quốc-thuế là ngạch thuế do quốc-hội định hết mọi người trong nước phải nộp để chi-tiêu về việc trong toàn-quốc.

2° Địa-phương-thuế là ngạch thuế do hội-viên các phủ huyện định dân trong phủ huyện phải nộp để chi-tiêu các việc trong địa-phương.

3° Thị, Đình, Thôn phí là ngạch thuế do các thị, đình, thôn công - đồng thương-nghị thu tiền kinh-phí để chi những việc trong Thị, Đình, Thôn.

Pháp-luật nước Nhật-bản. — Từ thuở Duy-tân về trước chưa phân thể nào là dân-luật và hình luật ; chỉ chiều theo 100 chương « Ước-pháp » của họ Đức-xuyên làm pháp-luật nhất-định. Cách thẩm án, nặng nhẹ cứ nhờ tay mấy người ngục-lại, quen theo câu học-thuyết rằng : « cho dân theo không nên cho dân biết » mà trong nước vô-luật quan hay dân, không có một người nào là thông-hiểu pháp-luật. Có người nào hay thóc-mách việc luật thì người ta khinh-bỉ gọi là « Công-sự-sư 公事師 » cũng như người nước ta gọi lũ thầy kiện, vưỡn là bọn toa-tụng.

Minh-trị năm đầu, dù có cải-định ít nhiều, chẳng qua bắt chước những phép của triều Minh Thanh ở Trung-quốc. Đến năm Minh-trị thứ 5, ông Giang-dăng Tân-bình (江藤新平) làm quan Tư-pháp, mới tham-dụng luật Thái-Tây, mà bỏ mấy cái ngược-hình cũ đi, như : dè-dá, bêu-đầu v. . . v. . . Đặt sở Minh-pháp, đón luật-sư nước Pháp về dạy người Nhật-bản học luật.

Năm thứ 13, bắt chước pháp-điền của Nã-phá - luân nước Pháp, thảo ra hình-pháp, trị-tội-pháp. Năm thứ 18, ông Sơn-điền Hiễn-nghĩa (山田顯義) làm quan Tư - pháp, mới đem luật-sư nước Pháp biên-tập ra Dân - pháp, Thương-pháp, và Tài-phán-pháp. Lại dùng luật - sư nước Đức biên - tập Thương-luật.

Mãi đến năm 23, các pháp - điền đã hoàn-thành, mới bố-cáo cho dân cả thầy có 6 phép : 1° Dân-pháp, 2° Thương-pháp, 3° Dân-sự tố-tụng-pháp, 4° Hình-sự-tố-tụng-pháp, 5° Hình-pháp, 6° Tài-phán pháp.

Từ bấy giờ quyền Tư-pháp mới được độc-lập, không lẫn với quyền hành-chính.

Trong quyền tư-pháp có chia ra làm : sở tài-phán các khu, Sở tài-phán các địa-phương, viện Khống-tố và viện Đại-thẩm. Sở tài-phán các khu thì có quan Phán-sự. Sở tài-phán địa-phương thì có quan Tài-phán-trưởng. Các viện Khống-tố có quan Viện-trưởng. Viện Đại-thẩm cũng có quan Viện-trưởng. Mỗi sở Tài-phán còn có những chức-sự khác như : Kiểm-sự, Chấp-đạt-lại, Đình-đinh.

Nhân tù xưa lấy kẻ làm Công-sự-sư là hèn, đến ngày Duy-tân, muốn có người học pháp-luật ra làm nghề thầy-kiện thì ít lắm. Năm Minh-trị thứ 9, mới đổi tên thầy-kiện là « Đại-ngôn-nhân », có đặt ra « Đại-ngôn-nhân Qui-tắc ». Từ năm thứ 12 trở đi, mỗi năm một lần thi, có cấp văn-bằng, Đến nay cải danh là « Biện-hộ-sĩ » Từ bấy giờ kẻ ra làm Biện-hộ thật nhiều.

Việc giáo-dục của Nhật-bản. — Lúc Nhật-bản duy-tân, có ban-hành phép học. Trước còn trọng về Phổ-thông giáo-dục ; sau giảng-câu đến Cao-đẳng giao-dục, và chuyên-môn-dại-học.

Trước học bằng chữ Nhật-bản, sau phải dùng chữ ngoại-quốc. Vì những danh-nghĩa các khoa tân-học không lấy chữ Nhật-bản mà dịch cho hết được.

Thuộc về quốc-dân giáo-dục dùng phép cưỡng-bách: con trẻ lên 6 tuổi, vô-luận trai hay gái phải cho vào trường Ấu-học. Song con trẻ còn nhỏ mà cho ra học ngoài, khác gì như ép trẻ còn bú phải ăn thịt, thế tất không tiêu-hóa được. Bấy giờ lại đặt ra « Ấu-trĩ-viên » để dạy những con trẻ chưa vào Ấu-học được.

Tiểu-học Nhật-bản chia ra làm 2 ban: từ ban tầm-thường đến ban cao-đẳng. Con trai con gái trong nước từ 6 tuổi trở lên phải vào học ban tầm-thường, tiểu-học thì 4, 5 năm tốt-nghiệp, vào lớp Cao-đẳng tiểu-học học từ 2 năm đến 4 năm tốt-nghiệp. Ấy là sơ-đẳng phổ-thông.

2^o Trung-học. — Trung-học 5 năm tốt nghiệp. Lấy những học-trò có bằng tiểu-học vào học. Mục-dịch giáo-dục cũng như tiểu-học, chỉ để dưỡng-thành nhân-cách cho học trò, chưa thiệp-liệp đến chức-nghiệp. Ấy là Cao-đẳng phổ-thông.

3 Cao - đẳng nữ-học. — Trường Cao-đẳng nữ-học 4 năm tốt nghiệp (tùy xứ ở mà được thêm bớt một năm). Trình-độ bằng lớp Trung-học con trai, cho con gái có bằng Cao-đẳng tiểu-học vào học.

4 Cao-đẳng học-hiệu. — Cao-đẳng học hiệu 3 năm tốt nghiệp. Lấy những học-trò có bằng trung-học, để dự bị vào trường Đại-học.

5 Trường Đại-học. — Đại-học 3 năm hoặc 4 năm tốt nghiệp, chuyên dạy các khoa chuyên-môn.

Con trẻ từ năm 6 tuổi vào học cho đến ngày thành công hết 18 hay 19 năm.

Giai-cấp học-hiệu như sau này :
1^o Tiểu học, 2^o Trung học, 3^o Cao-đẳng, 4^o Đại-học.

6 Ấu-trĩ-viên. — Ấu-trĩ-viên gọi là « viên » khác với học-hiệu, song cũng ở trong các học-đường. Cho con trẻ 3 tuổi vào học, đại-y để dưỡng-thành tâm-y trí-thức cho con trẻ, để làm cơ-sở giáo-dục về sau. Không cần dạy học dạy viết, chỉ dạy chơi đùa cho chính-đang, dạy hát cho con trẻ kiến-vấn cử-động đều có quan-cảm, như thế gọi là bảo-dục, chưa phải là giáo-dục. Nhân cận tiếp với cái niên-hạn tiểu-học, cho nên cũng phụ vào tiểu-học, thuộc về Văn-bộ quản-hạt.

7 Chuyên-môn học-hiệu. — Trình-độ các trường chuyên-môn không cao bằng trường Đại-học. Vì chủng-loại về các chức-nghiệp nhiều lắm. trường Đại-học không có thể nghiên-cứu cho tinh. Trình-độ giáo-dục của chuyên-môn-học bằng trường trung-học. Học-trò phải có sơ-đẳng giáo-dục mới được vào.

Tại Đông-kinh có trường Mỹ-thuật (dạy vẽ tranh, họa đồ, chạm-trổ, học-sinh 16, 17 tuổi vào học, 3 năm tốt-nghiệp); Trường Âm-nhạc, (chia ra 3 bộ: thanh-nhạc, khí-nhạc và ca-nhạc học trò 16, 17 tuổi vào học. Ở ban dự-bị 1 năm, bản-ban 3 năm, nghiên-cứu lại một năm, cả thầy 5 năm tốt-nghiệp). Trường học tiếng ngoại-quốc (chia làm 8 khoa: Trung-quốc, Triều-tiên, Anh, Nga, Pháp, Đức, Ý, Tây-ban-Nha. 16, 17 tuổi vào học, trước học chữ quốc-ngữ, sau tiếng ngoại-quốc, 3 năm tốt-nghiệp, dự-bị lấy người đi xuất-sứ). Trường Y-học-chuyên-môn (trường này còn kém Đại-học y-khoa, chuyên dùng ở nhà thương các địa-phương, 3 năm tốt-nghiệp). Trường Y-học, Trường Chế-thuốc, (đều thuộc về trường công, trình-độ kém chuyên-môn, 3 năm tốt-nghiệp);

Trường Khánh-ứng nghĩa-thục (慶應義塾), trường Tảo-đạo-điền chuyên-môn học-hiệu (早稻田専門學校) (2 trường này một là của ông Phúc-trạch-du-cát, một là của ông Đại-ôi-trùng-tín lập ra, đều là trường tư, chủ-nghĩa để giảng-cầu chính-trị, pháp-luật, kinh-tế, qui-tắc hoàn-toàn lắm, 5 năm tốt-nghiệp).

8 Thực-nghiệp học-hiệu. — Thực-nghiệp cũng giống như chuyên-môn. Trường này chỉ dạy nông, công, thương, Bắc-hải-đạo có trường Trát-quang Nông-học (札幌農學) và kiêm công-học. Đông-kinh có trường Cao-đẳng thương-nghiệp, trường Cao-đẳng công-nghiệp, và các trường công-nghiệp nhỏ, 3, 4 năm tốt-nghiệp, dạy những người ra làm thợ thuyền. Đồ-đệ học-hiệu (Học-sinh có bằng tiểu-học, 12 tuổi thi vào, học 4 năm, mau là 6 tháng tốt-nghiệp. Thầy-giáo trường này là những thợ ban ngày đi làm, tối về dạy học, công tư đều có). Trường Nông-học, Thương-thuyền học, Thủy-sản học, và trường thực-nghiệp bổ-lập.

9 Sư - phạm học - đường. — Sư-phạm có 3 thứ: Cao-đẳng sư - phạm, Nữ-tử Cao-đẳng-sư-phạm và Sư-phạm.

10 Manh-á học-đường. — Trường này dạy những người mù người câm trong nước; dạy cho biết phổ-thông trí-thức và thực-nghiệp; như người mù thì dạy Âm-nhạc, người câm thì dạy chạm-trổ. Phép dạy người mù lấy hiệu bằng những cái chấm lồi lên trên tờ giấy; dạy người câm lấy hiệu bằng tay bằng môi.

11 Các thứ học-đường khác. — Trừ những trường đã kể trên này, còn có « Học-tập-viện » để dạy những con nhà quý-tộc; Trường Hoa-tộc nữ-học, để dạy những con gái nhà qui-tộc; Trường Lục-quân, Hải-quân để luyện-tập nhân-tài trong hải lục quân;

Trường thương-thuyền của bộ Nông-thương tự-lập; Trường Điện-tín của bộ Điện-tín lập.

Nói tóm lại, trong nước Nhật-bản, không có một người nào là không học vấn; không có một chỗ nào là không có nhà trường. Trong 3 cái cù-lao nhỏ nhỏ mà có đến 2 vạn nhà trường. Những người đã vào trường Đại-học, Chuyên-môn, Thực-nghiệp, Cao-đẳng, đã có tư-cách hoàn-toàn, cũng là nhờ giáo-dục từ trường tiểu-học. Cho nên nước Nhật-Bản được phú-cường, người ta không qui-công cho tướng-sĩ trong những buổi chanh-chiến « Nhật-Trung », và « Nhật-Nga », mà qui-công cho các Giáo-sư ở trường tiểu-học.

V

Kinh-đô Nhật-bản

Trong một tháng tôi lịch-du Nhật-bản lâu nhất là ở Đông-kinh (Tokio), đây là kinh-đô Nhật-Bản. Nhờ có Danh-công phái người đưa đi xem các chỗ, dù không thông tiếng nói, song lấy bút - chỉ thay khẩu-thiệt, cũng lĩnh lược được ít nhiều. Đông-kinh ở về trung-bộ nước Nhật, nguyên tên là Giang-hô, ngày xưa Đức-xuyên lập phủ-thành ở đó. Minh-trị năm đầu thiên đô, mới cải danh là Đông-kinh. Thành phố ở giáp Đông-kinh-loan. Trong có một con sông lớn gọi là sông Ngung-điền 隅田; qua sông có 2 cái cầu: cầu Thiên-thảo 淺草 và cầu Giang-đông 江東 Toàn tỉnh chia làm 15 khu:

1° Tiểu-thạch-xuyên, (小石川); 2° Ngru-nhập (牛込); 3° Thần-điền (田神); 4° Cúc-đỉnh (麹町); 5° Chi (芝); 6° Kinh - kiều (京橋); 7° Nhật - bản kiều (日本橋); 8° Sich-bản (赤坂); 9° Ma-bố (麻布); 10° Thâm-xuyên (深川); 11° Hạ-cốc (下谷); 12° Tứ-cốc (四谷); 13° Thiên-thảo (淺草); 14° Bản-hương (本郷); 15° Bản-sở (本所); Hoàng-cung ở giữa, ngoài có thành, chung-quanh có hào. Trước cửa chính có 2 lần cầu,

người thường không được đi lại. Quanh thành trồng những tòng bách, xanh tốt dị-thường, mới trông biết ngay là nơi cung-cấm. Cung-quán Hoàng-tộc và dinh-thự các quan ở cả về khu Cúc-dinh và khu Chi, sử-quán các nước ở về khu Xích-bản. Buôn-bán đông-đúc nhất là những khu Nhật-bản và Kinh-kiều. Các học-đường ở vào chính giữa khu Thần-diền và Tiểu-thạch-xuyên. Khu Bản-sở là nơi có các Công-xưởng, khu Thiên-thảo là nơi có những Hý-trường.

Nhà ở xếp liền như vảy cá, xe điện chằng - chịt như bàn cờ. Mỗi ngày sáng sớm 7, 8 giờ, chiều tối 5, 6 giờ người đi đầy đường, đều là những người ở các công-xưởng, các Ngân-hàng, các học-sinh và các người lao-động, đông đúc dị-thường, thực là nhân-sơn nhân-hải. Chiều đến vàng mặt trời, sao hôm sắp mọc, đèn điện đã sáng rực, toàn thành chói-đọi, khách mới vào thành, tưởng là mình ở trong một cái rạp hát lớn. Kế các chốn phồn-hoa bên Á-đông nên lấy đây là đệ nhất.

Cách giao-tế. — Tuy-nhiên, chỗ đô-hội phồn-tạp như thế, mà sự nhân-dân giao-tế thực là ung-dung, chỗ đông người cũng không nghe tiếng tào-tạp. Kể làm thuê làm mướn, cũng biết cách thiếp-hiệp với mọi người. Xe chở thuê trong các phố, cứ đậu một nơi, phu xe ngồi trong xe mà đợi khách; cứ xem nhật-báo hay xem tiêu-thuyết. Khách đến lựa xe mà đi; phu xe không xô nhau, không tranh nhau như ở Trung-quốc hay ở Hà-nội. Giá xe lấy rất công-bình, không cứ khách quen khách lạ. Xe điện chỉ một hạng, không phân nhất nhì. Người lên xe biết nhường nhau, con trẻ đàn bà ngồi trước, đàn ông người lớn ngồi sau. Trong xe điện xe hỏa chưa thấy có người mặc áo rách. Buồng khách ở các nhà ga có bàn ghế trần-

thiết như nhà hàng. Người bán vé xe phần nhiều là đàn bà, vì đàn bà yếu sức được làm những việc nhẹ như: khán-hộ ở các nhà thương, bán hàng ở các hội chợ, và tiếp khách ở các nhà hàng.

Nhà ở. — Nhà ở rất đơn-giản, trừ mấy nơi Ngân-hàng, Điện-báo, Công-xưởng, và dinh các quan cất theo lối tây, còn nhà ở thường đều dùng lối cũ Nhật-bản, làm bằng gỗ thông.

Nhà ở vừa thấp vừa hẹp, trong nhà chia ra nhiều phòng, nhiều cửa và nơi tiếp khách; cột vuông mà nhỏ, vách bưng bằng ván. Cửa ra vào làm bằng giấy gọi là « chướng-tử » (障子) Lúc ra vào đẩy sang hai bên. Nền nhà cách mặt đất một thước, trên lát bằng ván giải chiếu, chiếu rộng bằng nửa chiếu ta; nhà lớn giải đến 3, 4 mươi đẹp chiếu, nhà thường cũng có 7, 8 đẹp. Ngoài phòng có lối đi thông, trong phòng có chỗ để chứa đồ nhật-dụng, gọi là « Áp-nhập » (押入), tức là giường-hòm. Trong nhà không kê giường, giải chiếu trên mặt ván lát mà ngồi. Mỗi người ở một phòng. Cách cư-xử ưa sạch-sẽ, đầy - tờ mỗi ngày phải một lần lau bụi quét rác.

Chung quanh nhà hay trồng tòng bách; bóng nhà chen với bóng cây. Lên cao mà trông, dù chốn thành-đô, cũng có cái cảnh - tượng rừng sim bóng núi. Còn cung-phủ nhà vua, nhà các phiên-vương, cùng nhà phú-bào, cách kiến-tạo lại càng tráng-lệ tinh-xảo, có thành, có hào, có ao, có vườn, vĩ-đài nguy-nga lại khác với nhà thường dân.

Người ta nói : ở Nhật-bản ít có gió bão, cho nên nhà làm không cần kiên-cố, vách ván cửa giấy cũng hèn. Tôi nhớ khi ở Thần-hộ (Yokohama) một đêm đã khuya nghe tiếng guốc đi rầm rầm trong phố. Giậy xem, mới biết là thất-hỏa. Vừa độ một giờ mà cháy

lan đến 200 nóc. Khởi hại gió lại lo hại lửa như thế.

Tôi có vào chơi các Công-viên và trường Khuyến - Nghiệp. Trường Khuyến-Nghiệp là nơi quan lập, cho con gái nhà nghèo bầy những đồ thủ-công ra mà bán cho khách vào chơi chợ. Chợ làm ra hình chữ 亞, cửa vào ra khác nhau. Hai bên bầy những đồ du-ngoạn, đồ xa-xỉ, đủ hết mọi thứ; những con gái thanh-niên ngồi bán hàng. Ăn mặc chải-lơ, tiếp khách một cách ôn-nhã. Tối đến, màu son vẽ phấn, nhấp-nhoáng bóng đèn, khiến cho du-khách say lòng vui mắt. Có tiếng nhất là Công-viên Thương - dã 上野. Ngay cửa vườn vào, có bậc đá cao; trên có đồng-tượng Tây-hương-Long-thịnh. Nhạc trông phong-thái lẫm-liệt như người sống; thấy người mà trông đến cái sự-nghiệp anh-hùng.

Trong vườn trồng rất một thứ anh-đào; tiếc thay! khi tôi đến Nhật mới độ sơ-xuân, hoa đào chưa nở. Không được gặp tiết « Anh-đào » (tháng 4). Bấy giờ sĩ-nữ du-quan biết đông vui đến đâu mà kể. Chỗ nuôi thú-vật, nhà bác-vật, quán đồ - thư, cũng ở trong vườn ấy. Những người lao-đông trong thành-phố, lúc nghỉ-ngơi đều họp-tập trong công-viên làm chỗ tiêu-khiển; cũng tay cầm tờ nhật-báo, miệng nói chuyện tân-văn, cách nhàn-nhã tru-du, có khi quên miuh ở trong lao-lực.

Thư-tin. — Vào một xứ nào, chỉ xem những việc thư-tin, tân-văn, tuần-cảnh, đủ biết cái hình-thức văn-minh trong xứ ấy. Bình-quân-số thư tin của người Nhật-bản thì mỗi người một năm dùng đến 80 cái thư-tin. Việc thư-tin trong nước phân phần như thế, nếu phép chuyển-dệ không được linh-hoạt, thì di-tệ biết là đường nào. Tôi xem một việc đưa thư, càng phục quốc dân Nhật - bản có công - đức. Những cái thư có đề tên họ quán chỉ

phân-minh đã đành, còn có cái thư đề lẫm, cũng phải điều-tra cho đến nơi đến chốn. Thường thấy có một mảnh danh-thiếp, mà phát-dệ đến 7, 8 nơi ở, tra hỏi đến mười mấy cái giấy. Cho nên thư-tin không có khi nào lẫm-lạc, việc giao-thông cũng nhân thể mà thịnh hơn.

Hồi-tưởng trong xứ mình, những chỗ hương-thôn, thư - tin còn chưa được tiện lẫm; cũng vì kẻ đưa thư ít có lòng công-đức. Giây-thếp, thư - tin, nhật-báo, tạp-chí, nhân chuyển-dệ gian-nan, hay để lại làm cho người ta lỡ việc. Ôi! Những người có nghĩa-vụ về việc chuyển-dệ thư-tin ở xứ ta, cũng nên giảng-minh cái công-đức ấy.

Tân-văn. — Thư-tin vốn là cái cơ-quan giao-thông trong nước, mà tân-văn lại là cái lợi-khí của văn - minh. Độc-giả muốn biết sự-nghiệp tân-văn của Nhật-bản ra thế nào, chỉ xem một chỗ thủ-đồ của Nhật-bản thì biết. Việc giáo-dục ở Nhật-bản đã phát-đạt lẫm, từ kẻ đi cấy kẻ làm vườn đều biết chữ tân-văn, cũng nhân thể mà phát-đạt thêm ra. Cứ một thành Đông-kinh đã có hơn 100 thứ tân-văn và tạp-chí. Trong nhật - báo có những thứ : *Chiều-nhật tân-văn, Thời-sự tân báo, Đông-kinh nhật-nhật tân-văn, Quốc-dân tân-văn, Đại-hòa tân-văn, Trung-wương tân-văn, Ngoại-giao thời-báo.* Trong tạp - chí có những : *Thái-dương tạp-chí, Nhật-bản cập Nhật-bản-nhân-tạp-chí, Thực-Nghiệp chí Nhật-bản, Thực-Nghiệp chí thế-giới, Trung-wương công-luận tạp-chí, v. v.* Lại còn những thứ : *chiêu-san, chịch-san, lâm-thời truyền-đơn, v... v...* Phạm các nước trong thế-giới có phát-sinh ra một việc gì, có điện-tin lại, khoanh-khắc đã truyền-văn đi khắp nước; tin-tức linh-thông, kiến-văn phát-đạt thực là bởi đó.

Cảnh-sát. — Đến đất Nhật-bản ai cũng phải phục chế-độ tuần-cảnh thật là hoàn-bị. Vì có trường học dạy việc cảnh-sát, cho nên kẻ ra làm cảnh-binh đều làm hết nghĩa-vụ. Nghĩa-vụ cảnh-binh là gì? — Là giúp việc giáo-dục, giữ-gìn vệ-sinh, ủng-hộ pháp-luật, duy-trì công-an, cứu-chính phong-hóa. Mỗi quãng đường hay nơi hiểm-yếu có người cảnh-binh đeo gươm đứng bên đường, ngày đêm thay phiên hộ-ứng liên-lạc, dù nắng dù mưa, cũng không sai một chút. Có người ngoại-quốc đến đó không quen đường, không hiểu tiếng, cũng phải chiếu-cổ hộ-vệ, hoặc dẫn đường, hoặc tìm nhà trọ, khó đến đâu cũng không từ.

Khách đi đường có bỏ rơi vật gì cũng giữ-gìn chờ-đợi cho khách lại mà lấy; khách không đến mới đưa vào sở cảnh-sát, để đăng báo mà chiêu-đề. Từ 11 giờ đêm, nhà nào cũng phải yên-lặng cho xóm giềng nghỉ. Nếu nhà nào còn có tiếng người tào-tạp, phải báo chủ nhà tắt

đèn nghỉ ngay. Học-trò nhỏ đi đường hút thuốc hoặc làm sự gì trái phép, cảnh-sát phải khuyên ngăn và can-thiệp. Cảnh-binh không được tự-tiện vào nhà ai những khi không có mệnh-lệnh quan trưởng. Trong thành-phố, có người mới gợn nhà đi hay có người mới đến ở, phải đến mà tra hỏi tên họ, niên-canh, quốc-tịch, chỗ ở và làm nghề-nghiệp gì. Từ đó nửa tháng hoặc một tháng, lại điều-tra một lần, để vào sổ khi tìm hỏi cho dễ. Cách điều-tra như thế là bảo-hộ cho cư-dân, không phải là quấy-nhiều. Trước có người Trung-hoa nói: « Minh ở Nhật-bản 3 năm, coi cảnh-sát Đông-kinh như một người bạn bảo-hộ rất tốt của mình. » Ôi! làm cảnh-sát mà khiến cho khách trọ coi như bạn tốt, thì biết cái lòng công-đức của họ hoàn-toàn là thế nào!

(Còn nữa)

NGUYỄN BÁ-TRÁC

TRUYỆN SÃI VẢI (1)

(Bài hoạt-kê-đối-lhoai của Tiên-nho NGUYỄN CƯ-TRINH tiên-sinh soạn năm 1750)

SÃI RẰNG. — Mới tụng kinh vừa xuống, nghe tiếng khánh đóng lên; ngỡ là chuông vua Hạ-Vũ chiêu-hiền, ngỡ là mõ đức thánh-nhân thiết-giáo. Sãi yêu vì đạo, sãi đẹp vì duyên; vãi này sao nhau-sắc có hơn, sãi theo với tu-hành kéo thiệt!

Khoan-khoan chưa biết, vãi ở chùa nào? Thanh-tân mày liễu má đào, đẹp-đẽ mắt sao da tuyết; lòng người dù thiết, thời đạo ắt gần; qua tây-phương còn cách-trở non Thần, sau phương-trượng đã sẵn-sàng bàn Phật.

Ngoài che sáo nhật, trong rủ màn thưa; lạnh đã có màn Bát-Tơ, nực thời có quạt Thúc-Phủ; chiếu du trơn như mỡ, thuốc lá ướp hoa ngâu; rượu hoàng-cúc ngào-ngào, chè tiên-xuân phức-phức; sẵn đồ sẵn đạc, có vãi có thầy; thoát sau liêu cho gần đó gần đây, vào cùng sãi đặng tu hoài tu hủy.

VÃI RẰNG. — Điều sao nói nguy, chẳng phải tính chân; tu làm sao mà lo thiệt lo hơn, tu làm sao mà tham tài tham sắc. Ấy những điều bội đức, chớ tu những điều chi?

(1) Bài này quan Tổng đốc THÂN TRỌNG-HUỆ đã diễn-thuyết ở Hội Trí-tri ngày 13 Aout 1920. (Xem N. P. số 38, trang 175).

SÃI RẰNG. — Sãi cũng muốn tu-trì, khổnhiếu đồ khi-dụng; thiếu chuông, thiếu trống, thiếu kệ, thiếu kinh; thiếu sửa⁽¹⁾ thiếu sanh, thiếu tiêu thiếu bát; thiếu bình thiếu bát, thiếu chậu thiếu tương; thiếu bình hoa lư hương, thiếu quần bàn áo phủ; thiếu giày thiếu mũ, thiếu hậu⁽²⁾ thiếu y; thiếu tiền - đường sơ-ly⁽³⁾, thiếu thượng-phương liên-đối; thiếu biển sơn bình-sái, thiếu tích-trượng cà-sa; thiếu hương thiếu hoa, thiếu xôi thiếu Phật!

Ấy là đồ vật, sãi hãy sắm sau; những việc kịp làm đầu, sãi phải toan sắm trước: nhiều Thượng-hải sãi sắm một cái quần cho tốt, vải Cát-cần sãi sắm một cái áo cho xuê; nón cảnh-hàn sãi sắm một cái cho xinh ghê, quạt ban-trúc sãi sắm một cây cho báu riết; giày bông-hải sãi sắm một đôi dễ mà đẹp tuyết, khăn bích-cần sãi sắm một cái dễ mà bịt đầu; sãi lại sắm một cái khăn xanh mềm-mềm, dễ mà buộc dây xua cho ngổa⁽⁴⁾; chợ nào nhiều bạn hàng các ả, xóm nào đông bôn-đạo các di, thời sãi tu lại tu đi, thời sãi tu lên tu xuống. Sãi lại sắm một cái phượng-trượng, dễ sau liêu cho vắng một mình; trên mặt ấy rộng thênh, dưới chân thời sâu riết.

VÃI RẰNG. — Sắm để làm gì?

SÃI RẰNG. — Đương khi thời cơm lạt, thấy bôn-đạo vừa lên, nghe tiêu-đồng nó tăng-hăng lên, mấy đĩa thịt sãi thu vào đó. Sãi lại sắm một cái vườn nho-nhỏ, ở cuối xóm xa-xa.

VÃI RẰNG. — Sắm để làm chi?

SÃI RẰNG. — Để phòng khi bôn-đạo đê ra, dễ khiến sãi khoanh tay mà ngồi vậy.

Sãi lại sắm tiền nghề đề mà bỏ đầy, sắp tốt đề mà đánh moi; mắc phải khi cò bạc thua hoài, dễ khiến sãi khoanh tay mà ngồi lặng? Sãi lại sắm một hai bình thuốc đáng⁽⁵⁾, năm ba đạo bùa mê; sãi lại sắm một đũa tiêu-đồng cho hay tin đi tin về, sãi lại sắm một mũ tin-vải cho hay nói ngon nói ngọt.

VÃI RẰNG. — Sắm để làm chi?

SÃI RẰNG. — Phải khi gái tốt, vả lại nhiều tiền; giữ nết-na nó chẳng đến chùa-chiền, dễ khiến sãi khoanh tay mà ngồi vậy?

VÃI RẰNG. — Lời sao nói quấy, nghe chẳng muốn nghe; trí-tuệ thông như « hoa nở bờ-đề », nhân-duyên bạc như « nhị-thù ưu - bát »⁽⁶⁾; tuy rằng ngồi mật-thất, song chẳng khác thông - cù, trời xa-xa rộng thẳm mà chẳng mù, lưới lộng-lộng bỏ thừa mà chẳng lọt; một lời dầu lồi thất, muôn kiếp ắt khôn đền; vậy thời cõi thiên - đường khoan-khoan chớ bước lên, chốn địa-ngục chóng-chóng mau tìm xuống.

SÃI RẰNG. — Vải này vụng lợng, chẳng biết hi-ngôn; có thiên-đường thời quân-tử tu lên, có địa-ngục thời tiêu-nhân tu xuống; hễ người quân-tử lợng, thời tu đức thẳng tài; thờ vua lo hết ngay, thờ cha lo hết thảo; một lời nói phải nhân phải đạo, ấy là tu ngôn, một việc làm chẳng hại chẳng tham, ấy là tu hạnh; lấy nhân mà tu tính, lấy đức

(1) Sửa = là hai miếng gỗ như cái phách mà có răng cưa, khi ca thì gõ.

(2) Hậu = là cái xiêm của ông sư.

(3) Cái phen che ở trước thềm chùa.

(4) Cho ngổa cho nguê: là cho tử-tế.

(5) Thuốc đáng tiếng Bắc-kỳ gọi là thuốc cao.

(6) Là một câu chữ luôn trong kinh Phật.

mà tu thân ; tu minh-đức đề mà tân-dân, tu tề-gia đề mà trị-quốc ; ấy là trang tu đức, tu ấy phải đạo tu ; ngoài thời tu khoan-dũ ôn-nhu, trong thời tu hòa-bình trung-chính ; tu cung tu kính, tu tín tu thành ; đã phải đạo tu-hành, lại thêm nền phúc-chỉ ; tự-nhiên đắc-lộc đắc-vị, đắc-thọ đắc-danh, đắc-phủ-quí hiển-vinh, ấy thiên-đường là đó. Hễ là người quân-tử độ, thời tu đến thiên-đường, còn như tiều-nhân gian, đều tu vào địa-ngục ; tiều-nhân tu tục, tu những tính phạm ; tu lòng bạc-ác gian-tham, tu dạ ngoan - ngu hung-bạo ; nuôi cho lớn, tu lòng bất-biết, ăn cho no, tu dạ bất trung ; tu sắc lạnh đề mà a-ý khúc-tòng, tu lời khéo đề mà sức-phi vẩn-quá ; người hiền ngộ tu ghét-ghen ngăn-trở, kẻ lỗi-lầm tu xoi-xia phò - trương ; tu lưỡi mềm đề lấy của cho đầy rương, tu mưu độc đề hại người cho đã giần ; đưa tiều-nhân như rận, nó cắn máu người ta ; tu càng đầy càng nhục ông nhục cha, tu càng giầy càng hại con hại cháu ; tu vợ tu vào, tu cha (1) tu càn ; hễ là đưa đại-gian tu những điều bất - nghĩa ; âm vi quỷ - thần số hại, dương vi vương-pháp số tru ; ấy là tiều-nhân tu, tu vào nơi địa-ngục.

Muốn nghe đấng tu mà thoát tục, hãy còn trang thượng-tri chi tu ; nhớ thừa Đường Ngu, thánh xưng nhị-đế ; nhị-đế người tu-kỷ mà thiên-hạ thăng-bình, tam-vương người tu-nhân mà cơ-đồ củng-cố ; dầu những tu văn tu vũ, trên một người tu đủ, dưới muôn họ đều vui ; hãy-hãy thọ - vực xuân-đài, tu làm vậy chẳng là thượng-tri ?

Bằng muốn xét cho cùng nhân-sự, hãy còn nhiều trung-tri chi tu ; kia

Mặc-Địch Dương-Chu, tu một việc vị-nhân vị-ngã (2), nhờ mảy lông mà yên trong thiên-hạ ấy là họ Dương ; tu một việc chẳng hại chẳng tham, mài mòn đầu mà lợi có một người, ấy là họ Mặc ; tu một lòng chẳng ngại, dầu những Thích-ca 釋迦 tu lại, với Đạt-Ma 達摩 tu qua ; tu cho tinh-chuyên là Cửu-Thập-ma-a, tu cho khôn-não là Văn-Thù Bồ-Tát ; ấy là người ngoại-quốc, chọn theo thói Trung-hoa ; chẻ sự đời phú-quí vinh-hoa, muốn vui thú thanh-nhân dật-lạc ; nghiệm chữ kia cho sắc : chữ tiên 仙 là nhất-cá sơn-nhân 一個山人 ; suy chữ nọ cho chân : chữ phật 佛 là phật-tri nhân-sự 弗知人事 ; vậy cho nên ai dữ thời mặc dữ, ai lành thời mặc lành ; nhà hưng vong phụ tử chẳng bình, nước trị loạn quân thần chẳng đoái. Song chẳng can-danh phạm - nghĩa, mà không dịch - tình biến - tình ; vậy nên thế - nhân tham thiên-đường phải noi làm lành, sợ địa-ngục nên trừ thói dữ ; tuy vô-ích cũng không sinh-sự, ấy là trang trung-tri chi tu.

Còn tu mà rất ngu, hãy nhiều trang hạ-tri : Kia như Han Vũ-đế đã nên đấng minh-vương, nọ như Tần Thủy-hoàng thực là trang anh-võ ; tham-lam cầu đạo, lặn - lội tìm tiên ; mỗi sức người thiên-hạ chịu lao-phiền, hao của nước nhân-dân kêu đồ khổ ; trăm chước mưu-câu thời có, mảy lông chứng-nghiệm vốn không ; đất Luân-đài (3) nhà Hán chẳng hối-ngộ trách-cung, ải Hàm-cốc (4) nhà Tần cũng rấp-ranh làm bạn ; hãy nhiều người như Hán, chẳng những một chi Tần ; đời

(1) Chạ tiếng Huế nghĩa là bậy.

(2) Dương - Chu vị-ngã là đạo họ Dương chỉ vì mình chớ không làm lợi cho ai ; Mặc-Địch kiêm-ái là vị nhân chỉ cốt làm cho người.

(3) Vua Võ-đế nua Hán vì việc đất Luân-đài mới hạ tờ chiếu xuống hối quá trách mình không đi cầu thần tiên nữa.

(4) ải Hàm-cốc là chỗ cửa quan hiểm, nhà Tần mất ải ấy là mất nước.

nào tu cho hơn Tống Đạo-quân ⁽¹⁾, đời nào tu cho hơn Lương Vũ-đế ; thụ-nhục Mạc-bắc, sao tiên chẳng ra cứu về ? ngã-tử Đại-thành ⁽²⁾ sao phật chẳng tới trợ nạn ? Uổng cơ-dồ gây dựng gian-nan, hoại sự-nghiệp tổ-tôn khai-sáng ! Chu-sur đã vang-lừng tên đạn, sao Tề - nguyên còn nương án mà giảng đạo hoài-hoài ? Khiết-đan đã vầy - võ trong ngoài, sao Khâm-nhược hãy đóng cửa mà tu-trai mãi-mãi ? Hư thời đã phải chết chẳng ai thương ! Hễ là đạo đế-vương, thời phải tu nhân-cảnh, tu quyền tu binh, tu kỹ tu cương ; trên thời tu Nghiêu Thuấn Vũ Thang, dưới thời tu kinh-luân thao-lược, có đâu đi bắt chước thầy sãi mà tu-tri ; lại cho trong ban ngày mà có phép lên trời, luận đạo trị cũng chẳng ích chi trong nước. Thấy đâu dựng phúc, đều những mang tai ; cứ theo mê đạo hoài-hoài, như vậy là trang hạ-tri !

VÃI RẰNG. — Ngỡ là sãi biết một điều tu, hay đâu giả thói ngu, mới biết là bợn lịch ; khôn-goan trong-sạch, trí-tuệ từ - hòa ; thiết vàng nọ chẳng pha, hấn ngọc kia còn ần ; chẳng kiêu chẳng lặn, biết kính biết nhường, biết tiều-nhân như cỏ rác mà dễ-dàng ⁽³⁾, biết quân-tử như ngọc vàng mà yêu chuộng ; biết kính biết trọng, biết của biết người, sãi biết lắm chuyện đời, nói nghe chơi cũng khá.

SÃI RẰNG. — Vải này cũng lạ, chớ hỏi mà sâu, uổng năm giây đàn gây tai trâu, hoài muôn học nước sao đầu vịt ! Sãi không có biết, sãi chẳng có hay, xích cho khỏi cánh tay, kéo mà quang ⁽⁴⁾ nhằm về.

VÃI RẰNG. — Sãi này thất-lễ, vả lại bạc tình ; vải tu vốn có một mình, sãi trông vải không thông thế - sự ; đã hay rằng nam-tử thời có chí kinh-luân, song le đấng phụ-nhân, cũng có tài tế-thế ; kia như Chu Thái-Tự kinh còn tiếng đức sáng khuê-môn, nọ như Tống Tuyên-Nhân sử còn ngợi nữ-trung Nghiêu Thuấn ; gái như Tạ Đạo-Uân, gái mà hay vịnh tuyết thành thơ ; gái như Thái Văn-Cơ, gái mà biết phân cầm nên khúc ; chương giám chúa khỏi vòng dật-dục, ấy là Đường Từ-Huệ thứ-phi, thư cứu cha khỏi chốn tai nguy, nọ như Hán Đê - Oanh thiếu - nữ ; nam - tử nhiều trang nam-tử, phụ - nhân ghê đấng phụ - nhân ! Thuyền bách trôi nghìn thửa hãy nhân - nhân, sách Hán đề muôn đời còn vặc - vặc ; thuyền - quyền đâu dễ kém anh-hùng, ông sãi chớ phụ chi mụ vải !

SÃI RẰNG. — Rất phải rất phải, mừng thay mừng thay ! Khát hạn lương trông mây, ôm cầm mà gặp khách ; chẳng gió cả sao hay cây cứng, không đường dài nào biết ngựa hay. Vây thời sãi vén mây mù, phát dong-gai, dặng cho vải thấy trời xanh, tìm đường cả.

Thiếu chi điều lạ, hết mấy truyện kỳ ; ghé tai lại mà nghe, xích vú ra kéo dụng ! Sãi muốn nói một truyện xa-xa cho vải biết, trong kinh chép đã nên xe ; sãi muốn nói một truyện xa-xa cho vải nghe, trong sử chép đã nên đồng ; truyện Hán truyện Đường truyện Tống, truyện Thương truyện Hạ truyện Châu ; truyện phụ tử làm đầu, truyện quân-thần rất hệ. Sãi

(1) Tống Đạo-quân là vua Tống Huy-tôn, vì mê về tu đạo, sau bị nước Kim bắt sang đất Mạc-bắc.

(2) Lương Vũ-đế bị vây ở Đại-thành phải nhịn đói chết.

(3) Là khinh dè.

(4) Quang là dụng.

muốn nói một truyện : quân sử thần dĩ lễ, sãi lại e Trần Vệ (1) phiền lòng ; sãi muốn nói một truyện : thần sử quân dĩ trung, sãi lại sợ Mãng Tào (2) gây oán ; sãi muốn nói một truyện : vi phụ chỉ ư từ cho vĩ hần, sãi lại e ông Cồ-Tâu la ngay (3) ; sãi muốn nói một truyện : vi tử chỉ ư hiếu cho vĩ hay, sãi lại sợ Tỳ Đương chê ngộ ; sãi muốn nói một truyện : vi nhân bất phú, sãi lại e thầy Nhan mắng rằng ai mượn nhay miệng mà tiến ơn ; sãi muốn nói một truyện : vi phú bất nhân, sãi lại sợ Thạch-Sùng trách rằng sao khéo thối lòng mà tìm vết. Việc vĩ thời vĩ biết, việc sãi thời sãi hay ; gắng công-phu mà tu-luyện cho lâu ngày, đem thanh vắng sãi hãy nói cùng một truyện.

VĨ RẰNG. — Ông này tu-luyện, có chí anh-hùng ; thuộc sử kinh chứa đễ đầy lòng, dõ y-bát chân-truyền phải mặt ; dấu chẳng « vạn gia sinh-phật », cũng là « nhất lộ phúc-tinh » ; đời chẳng dùng cho nên trê-nãi công-danh, vận dầu gặp ắt dặng khoe-khoang danh-giá.

SÃI RẰNG. — Chữ phụ-nhân nan-hóa, vĩ có biết là đâu ? Câu bên ghềnh, Lã-vọng còn chờ đợi công-hầu ; cây ngoài nội, Y - Doãn hãy mơ - mộng Nghiêu Thuấn. Bất - tri nhi bất - uẩn, hữu-dức tất hữu-lân ; sớm mười hai đầu chẳng đội đầu khăn, bảy mươi một cũng dặng đeo tướng-ấn ; công-danh chẳng tưởng, vì có bệnh mình ; tồn-ư-trung bất-chính ắt chẳng lành, phát-ư-ngoại bất-hòa thời thất-tiết.

Bệnh này chí-thiết, có một bệnh thương : sãi thương đấng Tam-Hoàng, thương ngôi Ngũ-Đế ; thương vi hiếu

vi đễ, thương vi đức vi tài ; thương vua Nghiêu áo vải quần gai, thương vua Thuấn cây mây cuốc nguyệt ; ăn hàm-hút thương vua Võ, thương cang chí-thiết, ở lao-tù thương vua Văn, thương rất xót-xa ; thương ông Châu-công, tội nên tội còn mắc tiếng gièm-pha, thương đức Khổng-tử, thánh rất thánh, hãy lắm khi hoạn-nạn ; thương mấy kẻ trung-thần đời Hán, không tội mà chết oan, thương những người văn-học nhà Tần, vô-cò mà chôn sống ; thương Gia-Cát có tài lương-dũng, gặp chúa chẳng gặp thời, thương Nhạc-Phi nên tướng ân-uy, không hòa mà bị hại ; thương đi thương lại, thương chẳng có ngần ; lúc đêm đông thương người năm giá khóc măng, nơi bề bắc thương kẻ chẵn dề uống tuyết ; thương cang chí-thiết, thương rất đỗi thương ; thương cho đủ bốn phương, chi bằng thương mộ vĩ !

Thêm bệnh này khôn cãi, sãi có bệnh hay vui : vui dưới trời dài, vui trên đất rộng ; vui gió mát trăng thanh lộng-lộng, vui nước trong nguyệt sáng lâu-lâu ; vui ba nghìn thế-giới chứa đễ một bầu, vui chín chục thiều-quang-trải xem đôi mắt ; non Bồng-lai sớm lướt, sãi vui với bát-tiên, núi Thương-lĩnh trèo lên, sãi vui cùng tứ-hạ (4) ; vui nhân vui đạo, vui thánh vui hiền, vui tiếng chuông giục khách mà xuôi thuyền, vui chiếc dép đưa người mà đạp giá ; lánh cõi tục sãi vui thuyền Bát-nhã, rửa bụi trần sãi vui nước Ma-a ; đạo làm lành sãi vui giáo Thích-ca, nhân cứu chúng sãi vui lòng Bồ-tát ; vui một bình một bát, vui một đạo một hề ; luận sự đời vui cho ngoả cho nguê, chi bằng đem thanh vắng sãi vui cùng mộ vĩ !

(1) Vua nước Trần nước Vệ là hai nước không biết lễ.

(2) Tào-Tháo Vương-Mãng là tội bất-trung.

(3) Là la-rầy.

(4) Bốn ông già đời Hán ẩn ở núi Thương-sơn.

Song lòng này còn ngại, có một bệnh giận dai : sãi giận phải chẳng phải giận chơi, sãi giận thiệt sãi không giận đối ; sãi giận sãi nhiều lắm nhiều lỗi, khi sãi làm sãi một giận hoài ; sãi giận sãi ít đức ít tài, tưởng tài đức sãi càng giận thiệt ; sãi giận sãi kinh-luân chẳng biết, sãi giận sãi thao-lược chẳng hay ; sãi giận sãi xa quân-vương uổng tấm lòng ngay, sãi giận sãi cách cha mẹ chưa đền nghĩa thảo ; luận như nhân-đạo, sãi luống giận cầm ; nghĩ đũa thú-tâm, sãi càng giận rất ; khi Đồng-Trác nghênh ngang Hán-thất, sãi giận chàng Hà-Tiến vô-mưu, thuở Khuyển-nhung phá phách nhà Châu, sãi giận gã Thân-Hầu ⁽¹⁾ thất-kế ; máu sục-sục sôi dòng Vị-thủy, giận Thương-quân ⁽²⁾ hành-chính chẳng lành ; thầy chan-chan đầy nội Tràng-bình, giận Bạch-Khí ⁽³⁾ ra uy rất dữ ; Huệ-dầu yếu, giận Lã ⁽⁴⁾ làm quái-gở, Đường chưa thôi, giận Võ dâm lăng-loàn ; tội Võ ã xấp-xỉ Lộc-sơn, tội Lã ã rấp-ranh Vương-Mãng ; giận quanh giận quẩn, giận chẳng hay cùng ; giận vải sao chẳng chút mền lòng, khiến sãi luống giận hoài mết mới !

Lại thêm còn một nỗi, sãi có bệnh hay yêu : chẳng yêu kẻ dâm kiêu, chín yêu người trung-chính ; luận trong chân-tinh, đầu phải yêu thân ; suy lý hành nhân, cuối thời yêu vật ; yêu chi-thiết yêu người nhân-đức, yêu mận-nồng yêu kẻ tin-thành ; yêu trượng-phu lượng rộng thành-thành, yêu quân-tử lòng ngay trác-trác ; yêu gan sắt mài mà chẳng nát, yêu lòng son nhuộm mà chẳng đen ; yêu lỗ tai lời trung-chính nghe quen, yêu con mắt việc cõ-kim soi tỏ ; tiết lạnh-lẻo

sãi yêu tòng bách-sở-sộ ⁽⁵⁾, dậm xa-xôi sãi yêu kỳ-ký giỏi-giang ; con thảo cha sãi yêu bằng ngọc bằng vàng, tôi ngay chúa sãi yêu bằng châu bằng báu ; găm như yêu đạo chi hơn yêu đạo trung-dung, so như yêu lòng chi hơn yêu lòng Bồ-tát ; yêu mà dân trị nước trị chi bằng yêu hiền, yêu mà mình nên nhà nên chi qua yêu sĩ ; yêu trang tri-tuệ, yêu kẻ tài-năng ; như yêu việc lằng-quảng, chi bằng yêu mụ vải.

Tưởng truyện này còn dai, bệnh hay ghét ở mình : ghét chẳng phải vô-tình, ghét thực là hữu-thú ; ghét Kiệt ghét Trụ, ghét Lệ ghét U ; ghét nhân-chính chẳng tu, ghét cương-thường nữ-bỏ ; luận như ghét cho đủ, sãi ghét đũa bất-biểu bất-trung, luận như ghét cho cùng, sãi ghét đũa đại-gian đại-ác ; ghét kỳ ghét quặc, ghét lạ ghét lừng ; đọc Thư-kinh ghét đảng tứ-hung, xem Tống-sử ghét bầy ngũ-quỉ ; ghét hoài ghét hủy, ghét ngọt ghét ngon ; ghét đũa cầu-mị mà giết con, ghét đũa tham-sang mà hại vợ ; ghét kẻ hay trênh hay trá, ghét người chẳng thực chẳng thà ; ấy là ghét xưa nay mấy việc người ta, chưa bằng ghét mụ vải vô-tình với sãi !

Lại bệnh này khôn giải, về một nỗi muốn nhiều : muốn trên cho sánh đức Thuấn Nghiêu, muốn dưới thấy nên tài Y Lã ; nghĩa từ-biểu muốn chùng giương phụ-tử, câu xướng-tùy muốn xử đạo vợ chồng ; anh với em muốn để muốn cung, bầu với bạn muốn tin muốn thực ; người hiền ngộ sãi muốn gần cho thiết rịt, đũa gian-tà sãi muốn lánh cho xa xôi : mở quyền vàng tay chẳng muốn thôi, thấy đức bạc mắt không muốn ghé ; trong làng-xóm sãi muốn sạch loài gian-

(1) Chu U-vương bỏ thái-tử Nghi-Cửu, Thân-hầu là cậu đem Khuyển-nhung vào phá nhà Chu.

(2) Thương quân tàn-khốc, đoán ngục giết người ở trên sông Vị, máu chảy đầy sông.

(3) Bạch-Khí chôn 40 vạn người ở Tràng-bình.

(4) Lã-hậu cướp ngôi của Hán Huệ-đế.

(5) Sở-sộ là cao lớn vững vàng, tiếng Nam-kỳ.

nguy, chốn quận-đô sãi muốn không
đăng tham-ô; lười thỏ giảng sãi muốn
cho cú-củ vũ-phu (1), gót lân-chỉ sãi
muốn cho chân - chân công - tử (2);
muốn hoài muốn hủy, muốn chẳng
hay cùng; muốn kinh-bang chưa gặp
vận hanh-thông, muốn độn-thể hãy ra
tuồng tham - luyện; đá tinh - vệ (3)
muốn lấp sao cho cạn bề, đất nghĩ-
phù (4) muốn đắp dễ nên non; muốn
sao cho đều đặn vuông tròn, chi bằng
sãi muốn tu cùng mũ vải!

Những suy đi nghĩ lại, còn một
bệnh sợ nhiều: sợ Quách-Khai (5) bày
đặt nên điều, sợ Lâm-Phủ (6) ngọt
ngon lắm thể; sợ sắc tốt hại người
Sùng (7) phải lụy, sợ vật kỳ vu gã
Viện (8) mắc nạn; chị dâu sợ em vì sáu
cái ấn vàng, tôi hiền sợ giặc vì một
đôi ngọc trắng; sợ dài sợ vắn, sợ
ngược sợ xuôi; thuyền họ Trương ở
khô, còn sợ sóng bờ mồi, đất nhà Kỷ
vốn hẹp, hãy sợ trời sập mái; sợ giá
mỏng phòng khi bước lại, sợ móc
nhiều e buỗi mình giầy; Dương
Quan-Tây (9) còn sợ có bốn hay,
Bùi Ngự-sử há nhà không ba sợ; sợ
phật vắn chưa mau chân ngựa, sợ
vách thừa còn lậu hơi sư; sợ là sợ
mật tuy lành mà ruồi đậu ngát-ngư,
sợ là sợ hoa chẳng độc mà brom đà
mê-mẩn; sợ quá sung quá sướng, sợ
chưa đại chưa ngày; sợ tu không trọn
kiếp ông thầy, nữa rồi lại đụng nhảm
mũ vải! Bờ giác-ngạn dễ đà đặn lại,
bởi thất-tĩnh còn hãy nắm mang;

việc cổ kim chi xiết luận bàn, lời
phần-uất chút ra tiêu-khiển.

VÃI RẰNG. — Nghe qua các truyện,
ngẫm cũng hữu-tĩnh; khen cho ông có
tài có trí; lời ăn nói thánh-hiền đạo-
vị, khoa ngôn-từ nghĩa-lý văn-chương;
chẳng phải kẻ tầm-thường, hẳn là
trang cách-vật; Lôi-âm-tự có tu mới
thành phật, Thiên-thai-sơn có đến
mới nên tiên; biết đường nào đặn
thấu tây-thiên, cây chỉ nẻo tu cùng
hôm sớm.

SÃI RẰNG. — Vừa vừa vải bươm, bớt
bớt yêu-tĩnh; bển mê còn nước chảy
mênh - mênh, bờ giác hãy xa khơi
vọi-vọi; phương nam khôn nẻo tới,
phía bắc khó đường qua, nay đi đặn
nhưng xa, lại sợ quân Đá-vách. Trông
thôi lạc phách, nhớ đến kinh hồn; nọ
giết người như run, nọ hại người như
rắn; đến đâu là tảo tận, bắt đặn
ắt ăn tươi; dẽ vào làng cướp của hại
người, lại xuống nội đuổi trâu bắt
ngựa; hãy tu đây cho ngọt, chớ tu đó
làm chi; đừng đi mà nó bắt vải đi,
rồi bỏ vải bờ-côi bờ-cút!

VÃI RẰNG. — Kinh trung hữu thuyết,
«nhung-địch thị ưng» (10), nếu phương-
biên không chọn tài-năng, thể nọ ắt
ngày sau sinh tệ; đạo tu lòng chẳng
trữ, công mài sắt ắt nên; mặc ai sao
lãng trắng thuyền, đạo ta ta giữ cho
bền thì thôi. Thôi thời ông sãi hãy ngồi,
tây-phương vải tới tìm nơi thiên-đường.

* *

(1) Kinh Thi có thơ Thỏ ta là nói khen những người đi giảng lười thỏ mà cũng có tài vũ khóa mạnh.

(2) Kinh Thi có thơ Lân-chỉ là khen những công-tử hiền cũng giống như vua Văn-vương, vì như con lân nhân-hậu thời gót chân nó cũng nhân-hậu.

(3) Có người con gái chết oan dưới bề, hóa ra chim Tinh-vệ cắp đá lấp bề.

(4) Tỏ kiến tỏ vô đùn đất lên thành đồng.

(5) Là kẻ nịnh-thần tôn ngót.

(6) Là quan Thừa-tướng nhà Đường, nói ngọt như mật, mà trong bụng độc-ác như có dao.

(7) Thạch-Sùng vì nàng Lục-châu mà phải chết.

(8) Mã-Viện vì đem xe ý-di ở bên Nam về, người ta gièm là đem xe ngọc châu về, mà phải tội.

(9) Dương-Chấn có bốn điều sợ: sợ trời biết, đất biết, ta biết, người biết.

(10) Nghĩa là đánh dẹp rợ n hung-địch.

PHỤ-DỊCH TRUYỆN
CỤ NGUYỄN CƯ-TRINH 阮居貞

(Trích ở *Đại-Nam liệt-truyện*)

(tiền-biên, quyển 5, trang 5a-11a)

Ông tên chữ là Nghi 儀, hiệu là Trạm-am 澹庵, là con út ông Đăng-Đệ 登弟. Ông dĩnh-ngộ hơn người, năm lên 11 tuổi đã biết làm văn, làm thơ; cùng với người anh họ tên là Đăng-Thịnh 登盛 cùng nổi tiếng văn-chương. Khoa canh-thân ông đỗ hương-cống, rồi làm tri-phủ Triều-phong; sau thiên sang văn-chức. Hễ gặp việc thì nói liền, ông thực là một người bày-tôi biết can-gián.

Mùa hạ năm giáp-ti, đức Thế-Tôn (Võ-vương) lên ngôi. Bao nhiêu điển-chương, pháp-độ, do ông Đăng-Thịnh kiến-minh ra cả; mà các từ-lệnh thời bởi tay ông Cư-Trinh. Ông là người khảng-khái có mưu-lược, liệu việc hay trúng, rõ biết cơ-nghi.

Mùa xuân năm Canh-ngọ ông được thăng làm Tuần-phủ (1) tỉnh Quảng-nghĩa. Lúc bấy giờ tỉnh này có rợ Thạch-man (giặc Vách-đa) thường nhiễu loạn ngoài biên-thùy, quan quân đánh mãi không được. Khi ông Cư-Trinh đến, làm tờ phủ-dụ, nhưng rợ cũng không ra hàng. Ông mới bàn việc đi đánh, ai cũng nói chỗ ấy xa - xoi hiềm-trở, là nơi lam-sơn chướng-khí, nên can ông đừng đi. Ông Cư-Trinh mới làm truyện *Sài-vài* bằng quốc-âm, đặt ra lời vấn-đáp đề tự-lệ; rồi đem quân đi, đến nơi thì quân rợ-mọi đều chạy trốn cả. Ông sợ rằng nếu thu quân về ngay thì giặc nó lại đến; cho nên ông chiếm lấy sào-huyệt của nó, mà lập trang-trại, đặt đồn-điền, giả làm kẻ ở đấy lâu. Quân giặc thấy thế sợ, đem quân ra hàng. Ông phủ-dụ nó xong rồi về.

Đức Thế-tôn được tin thắng trận, khen ông.

Mùa đông năm Tân-mùi, ông dâng sớ kể tình-trạng dân khổ-sở, ông nói: dân là gốc nước, gốc không bền-chặt thì nước không được bình-yên; nếu ngày thường không gia ân để buộc lòng dân, thì khi có việc xảy ra, còn mong nhờ vào đâu được. Thiết-tưởng chốn dân-gian tích tệ đã quá, nếu Triều-dinh cứ yên giữ thường theo lối cũ, không tùy thời mà thêm bớt để lập kỷ-cương, thì một xứ còn không trị nổi phương chi một nước. Hiện bây giờ tệ-chính có 3; một là cấp binh, hai là nuôi voi, ba là nộp án; còn biết bao những-tệ kể sao cho xiết. Nhân ông lại bày rõ bốn điều tích-tê, nói:

1^o Chức - trách các quan phủ huyện là trị dân; nhưng ít lâu nay lại chỉ sai đi khám-nã hỏi tra các việc kiện-cáo. Xin từ giờ trở đi, các thuế-lệ về sai-du, điền-tổ, đều phó cho quan Huyện biên-thu; rồi giao về quan tỉnh Quảng-nam đệ- nạp, để bớt sự phiền-nhiều.

2^o Đến nay các quan phủ huyện chỉ lấy cách bắt-bớ hỏi-tra làm mỗi kiếm bổng-lộc, cho nên dân càng ngày càng nghèo, tục càng ngày càng bạc. Nay xin cấp lương cho các quan, mà ai liêm hay chăm thì thăng lên, còn ai tham hay luôi thì chuáit đi.

3^o Hạng dân lậu thuế có hai: hạng du-dăng mà trốn đóng thuế-mà là một; hạng dúi-rét mà trốn-rạt tha-phương là hai. Nếu nay không chia ra đẳng-hạng nào, cứ chiếu tên trong sổ bạ mà bắt đóng thuế thì tất-nhiên chúng nó sợ-hãi mà lưu-tán đi hết, rồi ẩn-núp ở các nơi rừng-rú; thành ra dân xã lại phải bồi-thường, thì chịu sao cho nổi. Nay xin xét những kẻ lậu

(1) Đây có lẽ sử lầm, vì chức tuần-phủ mãi đến Minh-mạnh mới đặt, bấy giờ đã có đầu.

thuế, vì bằng còn có cách sinh-nhai được, thì cứ theo lệ bắt đóng thuế; còn như những kẻ đói-rét cô-cùng thì tha cho, tùy cách mà vô-về nuôi-nấng, để cho chúng nó được sinh-hoạt.

4^o Phải làm yên dân, chớ không nên làm động dân, vì làm động dân thì nước dễ loạn, mà yên dân thì nước dễ trị. Nếu nay sai người đi săn bắn, bắt gà, bắt ngựa, mà những - nhiều dân-gian, thì những kẻ giả-mạo đến đầu não-động dấy, đến nỗi ai cũng kêu ca. Xin từ nay về sau, hễ sai người đi thì phải có giấy trình quan địa-phương thăm - nghiệm; mà kẻ nào nhiều dân thì bắt trị ngay, họa chẳng lòng dân yên-ôn, khỏi đến nỗi dao-động.

Nhưng mà sở ấy tâu lên không có công-hiệu gì, ông bèn hết sức xin từ chức; vua mới triệu về, đổi ông sang làm chức kỳ-lục dinh Bồ-chính. Sau khi ông đến, thì ông đặt thêm đồn-lũy, canh-phòng cẩn-mật.

Lúc bấy giờ nhà Trịnh gửi thư xin mượn đường Trấn-ninh để đi đánh Lê duy-mật 黎維密 Ông viết thư trả lời không cho. Bên Trịnh biết rằng ông có phòng bị nên thôi.

Mùa đông năm Tân-dậu, vua nước Chân-lạp là Nặc-Nguyên xâm-lấn rợ Côn-man. Vua muốn cử binh đi đánh, mới sai ông Thiện-Chính 善政 (khuyết tên họ), làm thống-suất, ông Cư-Trình làm tham-mưu, điều-khiển tướng-sĩ năm dinh đi đánh Chân-lạp, tiến lên đánh Ngưu-trử 牛渚, lập dinh-trại, kén sĩ-tốt, trừ-bị cho nhiều, để làm kế khai-thác. Đến mùa hạ năm Giáp-tuất, ông với Thiện-Chính chia quân tiến lên. Ông đến đầu giặc đều qui-phục. Đi qua đất Tần-lê 秦犁 ra đến sông lớn, cùng hội quân với ông Thiện-Chính ở đồn Lô-yêm 爐淹. Từ đấy rồi phủ Lôi-liệp 雷臘, phủ Tâm-

bôn 尋奔, Cầu-nam 求南, Nam-vinh 南榮, bốn phủ hàng cả; rồi chiêu-phục rợ Côn-Man, để làm thanh-thế.

Đến mùa xuân năm Ất-hợi, quan Thống-suất về đồn Mỹ-tho. có rợ Côn-man đi theo, đến đất Vô-tà-ân 無斜恩 thì bị quân Chân-lạp úp đánh.

Quan ông Thiện-Chính mắc phải bụi rậm vũng lầy, không thể đến cứu được.

Ông mới đem quân của ông đến cứu, đem hơn năm nghìn rợ Côn-man vừa trai vừa gái về. chủ ở dưới núi Bà-Đinh 婆丁. Nhân ông hạch tấu ông Thiện-Chính về tội dễ mất công-nghi, mà bỏ dân mới phụ-hàng. Vua giáng ông ấy xuống làm chức cai-đội, cho ông Trương Phúc-Du 張福猷 thay chân. Ông với ông Phúc-Du lấy rợ Côn-Man đi trở đường đến đánh phủ Cầu-nam và phủ Nam-vang; người Nặc-Nguyên chạy trốn sang đất Hà-tiên, xin hiến lại phủ Tâm-bôn và phủ Lôi-liệp, để bỏ vào cái lệ cống mà nước Chân-Lạp đã bỏ thiếu từ 3 năm về trước.

Vua không cho. Ông mới tâu rằng: « Từ xưa, sở - dĩ dùng đến binh, chẳng qua là muốn giết đũa cừ-khôi, mở-mang bờ-cõi mà thôi. Nay Nặc-Nguyên đã hối-quá, biết nộp đất hiến của. Nếu không cho nó hàng, thì nó sẽ chạy trốn; mà từ Gia-dịnh đến La-bích 羅壁 đường-sá xa-xôi, không tiện đuổi đánh. Vậy muốn mở-mang bờ-cõi, chi bằng hãy lấy hai phủ ấy để giữ bền-chặt phía sau cho hai dinh. Năm xưa đi mở phủ Gia-dịnh, trước phải mở phủ Hưng-phúc, rồi mở đến phủ Lộc-dã, Đồng-mi để quân-dân hoàn-tụ, rồi sau mới mở đến đất Sài-gòn. Đó là cái kế « tâm ăn dâu » đó. Nay từ Hưng-phúc đến Sài-gòn đường đi chỉ hai ngày, mà dân-cư còn chưa yên-tập, quân giữ cũng có đũa chưa

khỏe ; phương-chi từ Sài-gòn đến Tầm-bôn, đường đi trong 6 ngày, thú-binh trụ-phòng, thực sợ chưa đủ. Thần thấy rợ Côn-man đánh đường bộ rất tài, quân Chân-lạp cũng đã chốt dạ. Nếu cho rợ Côn-man ở đấy, sai nó ngăn-chống, lấy rợ đánh rợ cũng là kế hay. Vậy xin cho nước Chân-lạp chuộc-tội, lấy 2 phủ ấy, cho thần xem-xét hình-thế, đặt lũy đóng quân, cấp điền-sản cho quân dân ; chia địa giới, lấy châu Định-viên để thu cả toàn-bức. »

Vua hứa cho. Chẳng bao lâu, Nặc-nguyên 匿原 chết ; phong Nặc-tôn 匿尊 lên làm vua. Nặc-tôn lại hiến đất Tầm-phong-long 尋楓龍. Ông tâu xin dời dinh Long-hồ ra xứ Tầm-bào 尋袍, lại đặt đạo Đông-khâu ở xứ Sa-déc. Đứng trước sông đặt đạo Tân-châu, đằng sau sông đặt đạo Châu-đốc. Ngân ấy đạo đều có quân ở dinh Long-hồ cả. Mở đất miền nam, thực là rất rộng, chấn-áp đó đều là công ông.

Vả lại đường sông Gia-định có nhiều chỗ khuất-khúc, thuyền kẻ cướp thường tụ-hội ở đấy, chực thuyền buôn đi qua để cướp. Các lái buôn đều khổ về sự thiệt-hại ấy. Ông thấy thế mới bắt thuyền các hạt, bắt cả to-nhỏ, đầu thuyền phải khắc họ và quê-quán người chủ thuyền, đã có sổ biên ở quan sở-tại, để tiện khám-xét. Từ đấy, quân gian không ăn-núp vào đâu được, mà trộm-cướp mất sạch.

Ông ở ngoài biên-thùy hơn 10 năm, uy-dan lòng-lẫy xa gần hoai-phục Ông lại hay ngâm-vịnh, thường cùng với quan Đô-đốc tỉnh Hà-tiên là Mạc Thiên-Từ lấy văn-từ tặng đáp nhau : lời ông hay, ý ông đẹp, ông lại có họa mười

bài vịnh tỉnh Hà-tiên, thiên-hạ truyền-tụng đến giờ.

Năm Ất-dậu (1765), đức Duệ-tôn-hoàng-đế lên nối ngôi ; triệu ông về thăng làm quan Tào-vận-sứ ở bộ Lại. Lúc bấy giờ quyền-thần là Trương Phúc-Loan tự lấy kế lập công, chuyên quyền ngang ngửa, thường triệu các quan đến nhà bàn việc. Ông chính sắc nói : « Bàn việc gì tất phải ở chốn công-triều, đó là định-lệ ; người Phúc-Loan sao dám vô-lễ như thế. Hẳn muốn thiên quyền ư ? thật hẳn là kẻ làm loạn thiên-hạ sau này. » Nghe nói, các quan đều không dám đi, người Phúc-Loan trong bụng giận lắm, nhưng biết ông là người ai cũng kính sợ, cho nên hẳn không dám làm hại.

Đến mùa hạ năm Đinh-hợi, ông mất. Ông vừa 52 tuổi. Vua tặng cho chức « Tả-lý-công-thần đặc tiến Tru-quốc kim-tử vinh-lộc đại-phu chính-trị thượng-khanh tham-nghị (佐理功臣特進柱國金紫榮祿大夫正治上卿參議), thụy là Văn-định 文定.

Năm Minh-mệnh thứ 20, đức Thánh-tổ-nhân-hoàng-đế ta truy lục công ông, tặng cho chức « Khai-quốc-công-thần vinh-lộc đại-phu hiệp-biện đại-học-sĩ lĩnh-Lại-bộ thượng thư (開國功臣榮祿大夫協辦大學士領吏部尚書) đổi tên thụy là Văn-cách 文格 phong là Tân-minh-hầu (新明侯), cho tòng tự ở Thái-Miếu.

Ông là người có tài-lược, khéo quyết-doán ; phạm những lời ông nói ra, đều là những lời trung-trực ; khi ông đi dẹp rợ miền nam, thì mở mang bờ-cõi, phủ yên biên-thùy, rất có công to ; nghề văn đã giỏi, nghề thơ càng tài. Ông có làm ra tập « Trăm-am » để truyền cho đời.

SỰ-TÍCH KHÔNG PHU - TỬ (1)

Hội Trí-tri mở ra cuộc diễn - thuyết mỗi tháng là hai kỳ, cứ một người đứng lên. đem chuyện gì có nghĩa-lý mà nói chuyện. trước là đề các ngài đến đông đúc cho vui hội, sau là cũng một cái dịp để hô-ích cho sự kiến-thức chung cả.

Kỳ trước ông Phạm-Quỳnh đã diễn-thuyết về chuyện *Kim-Vân-Kiều*, kê rõ cái tinh-thần và cái tài-tình của trước-giả là cụ Nguyễn-Du, thật là một bài diễn-thuyết rất đích-dáng.

Nay đến lượt tôi, thì tôi lấy làm bối-rối lắm : đem những chuyện lâm-nhảm mà nói thì chẳng bỏ làm mất công các ngài đến đông-đúc như thế này, mà nói những chuyện khó-khăn xa-lạ, thì sợ cái sức tôi không đủ, lỡ có lầm-lỗi thì làm sao ? Nghĩ đi nghĩ lại tôi lấy làm khó lắm. Sau tôi thiết-trưởng rằng nước mình là một nước theo nho-học đã hơn 2.000 năm nay, đến bây giờ cái phong-trào mới mỗi ngày mỗi khác mà nho-học thì phai nhạt dần dần đi. Chỉ bằng ta đem chuyện Không-phu-tử là ông thánh đạo nho mà nói, đề nhắc lại cái sự-nghiệp và cái công-đức của một đảng thánh-nhân đã gây nên cái mới chính-trị và luân-lý của mấy dân-tộc ở phương Viễn-đông này.

Nói chuyện đức Không-tử thì chắc các ngài đây có nhiều ông cũng đã biết rồi, chẳng qua là một sự nhắc lại mà thôi ; nhưng trong bọn thiếu-niên ta có nhiều người vì phải theo tân-học, cho nên không có thì-giờ mà biết được chuyện của các đảng thánh-hiền ngày trước. Vậy hôm nay nói chuyện Không-phu-tử thì cũng không phải là một sự vô-ích.

Không-phu-tử là người nước Lỗ, ở làng Xương-binh, huyện Khúc-phụ, nay thuộc về phủ Duyện-châu phía nam tỉnh Sơn-đông bên Tàu. Ngài là dòng - dõi người nước Tống, tức là vào quãng Khai-phong-phủ tỉnh Hà-nam, đến ông tổ ba đời mới dời sang ở nước Lỗ.

Ông thân - phụ ngài Thúc-lương-Ngật, làm quan võ, lấy người vợ trước để được 9 người con gái mà không có con trai, người vợ lẽ để được người Mạnh-Bì, nhưng lại có tật ở chân. Sau đã già rồi ông Thúc-lương-Ngật mới lấy bà Nhan-thị sinh ra ngài. Ngài sinh vào tháng 10 năm canh-tuất, là năm thứ 21 đời vua Linh-vương nhà Chu, sánh với lịch tây là năm 551 trước Thiên-chùa Gia-tô.

Phàm những bậc vua chúa hay là bậc thánh-hiền đời trước mà đã làm được công cuộc gì to tát, hay là đã gây nên một tôn-giáo nào, thì hậu-thế hay bịa đặt ra một vài chuyện để làm cho những bậc ấy khác với người thường. Đến như chuyện đức Không-tử là chuyện một ông thánh dạy người ta lấy sự thực theo cái lý đương-nhiên của trời đất, mà cũng còn có những sự huyền-hoặc như là bà Nhan-thị trước lúc sinh ra ngài thấy có con kỳ-lân nhả tờ ngọc-thư có chữ đề rằng : « Thủy-tinh chi tử, kế suy Chu vi tổ vương, 水精之子繼衰周爲素王 », nghĩa là con nhà Thủy-tinh kế nhà Chu đã suy, mà làm vua không ngôi. Bà Nhan-thị lấy làm lạ bèn lấy dây lụa mà buộc sừng con Kỳ-lân lại ; được mấy hôm rồi nó đi mất. Lại có truyện rằng, khi sinh ra ngài thì có hai con rồng xuống quần chung-quanh nhà, và có năm ông

(1) Bài diễn-thuyết ở Hội Trí-tri ngày 9 Septembre 1920.

lão là 5 vì sao trên trời xuống đứng giữa sân, mà ở trong phòng bà Nhan-thị thì nghe trên trời có nhạc âm, và có tiếng nói rằng: « Thiên cảm sinh thánh-tử 天感生聖子 » (Trời cảm lòng cầu nguyện cho sinh ra đứa con thánh).

Những chuyện ấy là chuyện huyền người ta đặt ra, ta cũng nên biết thế mà thôi, chứ cũng không nên tin là thực có. Ta chỉ nên biết rằng: Không-phu-tử có là thánh, là bởi vì cái công việc của ngài làm, và cái đạo của ngài dạy người ta, chứ không phải tại những điềm ấy mới là thánh đâu.

Bà Nhan-thị có lên cầu tự ở trên núi Ni-khâu, cho nên mới nhân điều ấy mà đặt tên cho ngài là Khâu, và tên chữ là Trọng-Ni. Có sách lại chép rằng ngài sinh ra có cái trán cao và gồ lên, cho nên mới nhân đó mà đặt tên là Khâu.

Ngài lên 3 tuổi thì ông thân-phụ mất. Còn từ lúc nhỏ cho đến lúc khôn lớn, sách chỉ chép rằng: Thủa ngài hãy còn nhỏ chơi với trẻ thường hay bày những đồ tế lễ, và bắt-chước những cách cúng-vái. Một điều nhỏ-mọn như thế, nhưng là một cái quan-niệm lớn khiến ta hiểu được cái bản-tính của ngài trọng về lễ-nghĩa, mà cái đạo của ngài dạy người ta cũng cốt ở sự lễ nghĩa hơn cả.

19 tuổi thì ngài thành gia-thất, nhưng nhà ngài cũng bình-thường, có lẽ nghèo thì phải, cho nên ngài có nhận chức Ủy-lại, là người trông nom sự gặt lương thóc ở kho, rồi lại làm Tư-chức-lại, là người coi chỗ nuôi bò dê để dùng về việc cúng-tế

Lúc ấy tuy ngài còn trẻ tuổi, chức còn nhỏ, nhưng đã nổi tiếng là người sành về việc lễ nghĩa, cho nên quan nước Lỗ là ông Trọng-tôn-Cô cho con là

bọn Hà-Ky và Nam-cung-Quát đến học lễ ở ngài

Tính ngài vốn trọng về đường lễ nghĩa, và sùng kính những phép tắc đời xưa, cho nên sự học của ngài chỉ chuyên về mặt khảo-cổ. Thủa ngài 28, 29 tuổi, ngài muốn đi xem chỗ kinh-sư là chỗ vua nhà Chu đóng ở Lạc-ấp, tức là thành Lạc-dương, tỉnh Hà-nam bây giờ. Nhưng vì đường thì xa, mà có lẽ phí-tồn cũng nhiều, cho nên ngài phải trừ-tính việc đi kinh. Học-trò ngài là Nam-cung Quát đem việc ấy bàm với Lỗ-hầu, là vua nước Lỗ. Lỗ-hầu cho xe và ngựa đưa ngài đi,

Vào đến kinh thì ngài đến nhà Minh-đường khảo-cứu những luật phép, những tượng cổ và đồ cổ để chứa trong nhà ấy. Nhà Minh-đường là nhà của ông Chu-công lập ra, cũng tự hồ nhà *Museum* của Tây bây giờ, để chứa những luật-pháp, những đồ đạc và tượng của các bậc thánh-hiền đời trước. Ngài lại đi xem những chế-độ ở nơi triều-miếu, và những chỗ tế giao, tế xã. Phạm ở đâu có việc gì quan-hệ đến sự tế lễ là ngài cũng đi xem xét tường-tận.

Bấy giờ ở kinh có ai là người có danh tiếng thì ngài cũng đi hỏi mà học về những việc lễ nhạc. Như ngài đến hỏi lễ ông Lão-tử, hỏi nhạc ông Chành-Hoảng.

Ngài ở kinh được ít lâu rồi trở về nước Lỗ. Từ đó cái tiếng ngài đã vang khắp ra cả mọi nơi, cho nên học-trò ngài càng ngày càng đông. Nhưng cái chủ-nghĩa của ngài là muốn giúp đời chứ không muốn chuyên một nghề dạy học-trò mà thôi.

Ta phải biết rằng đạo ngài không phải chủ-sự ân-dạt, cầu sự đơm-bạc vô-vi như đạo Lão, đạo Phật, đạo ngài là chủ sự hành-động, làm người phải đem

cái trí-lự của mình ra mà làm những điều có ích cho nhân-loại, bởi vậy suốt đời ngài là chỉ muốn gặp được ông vua biết dùng ngài để ngài đem đạo của ngài ra mà thi-hành ở đời. Mà cái đạo của ngài thì ngài chắc là hay, cho nên ngài quả-quyết mà nói với môn-đệ rằng : « 苟有用我者期月而已可也。三年有成 : Ai dùng ta thì trong mấy tháng đã nên được việc lớn, mà trong ba năm thì việc gì cũng hoàn-toàn được. » Vậy muốn biết cái sự-trạng của Không-phu-tử, thì phải biết cái tình-thế nước Tàu lúc bấy giờ ra thế nào.

Nước Tàu về đời nhà Chu thì chỉ có một quăng ở vùng sông Hoàng-hà mà thôi, nghĩa là vào chừng độ 5, 6 tỉnh ở bên Tàu bây giờ.

Lúc đầu nhà Chu mới được thiên-hạ thì chia nước ra phong cho những con cháu và những người công thần đến hơn 70 nước làm chư-hầu; đến đời Xuân-thu là đời đức Không-tử thì tính cả thầy đến 160 nước. Những nước ấy to thì bằng một vài tỉnh của ta, nhỏ thì bằng một phủ, một huyện gì đấy. Hãy xem về sau nói rằng Không-phu-tử đi qua nước Tề, nước Vệ, nước Trịnh, nước Trần, v. v., người không biết thì tưởng đi nước nọ qua nước kia như thế, có lẽ xa-xôi lắm, nhưng xem trong bản-đồ bây giờ thì chẳng qua cũng chỉ quanh-quẩn ở trong tỉnh Sơn-tây và tỉnh Hà-nam mà thôi.

Những nước chư-hầu được quyền tự-chủ trong nước, nhưng phải triều cống vua nhà Chu, và khi có sự chinh-phạt gì thì các nước chư-hầu phải theo mệnh-lệnh của Thiên-tử, mà đem binh đi tòng-chinh. Ấy cái tình-trạng nước Tàu về buổi đầu nhà Chu là thế, nhưng về sau nhà vua suy nhược, chư-hầu nước nọ

kiêm-tính nước kia, mệnh-lệnh nhà vua ra không ai tuân kính nữa, mà nhà vua cũng phải khoanh tay mà chịu không làm sao được.

Các nước chư-hầu, hề nước nào khỏe là nước ấy làm bá cả một phương, như nước Tề, nước Tấn, nước Tống, nước Tần, nước Sở, nước Ngô, nước Việt, v. v. Sự chiến tranh mỗi ngày một nhiều : hết nước này đánh nước nọ, thì nước nọ đánh nước kia. Thiên-tử thì bị chư-hầu áp-chế; chư-hầu lại bị quan Đại-phu áp-chế. Dân-sự thì bị giết hại tàn phá, cực khổ vô cùng, trong thiên-hạ không còn có kỷ-cương gì nữa cả. Ấy là một buổi đại-loạn trong nước Tàu vậy.

Trong thời bấy giờ có nhiều người thấy cuộc đời điên-đảo như thế, thường hay lấy sự ân-dật làm một chủ-nghĩa; cho cuộc đời là một cái ảo-tướng, không muốn dính-giáng đến làm gì. Nhưng đức Không-tử ngài không nghĩ thế, ngài cho cái bụng yếm-thế của các bậc ân-dật ấy là một cái tội đối với xã-hội, vì người ta ai cũng có nghĩa-vụ đối với đời, mà trốn không làm cái nghĩa-vụ của mình tức là một điều không hợp với đạo làm người.

Ngài càng thấy cuộc đời loạn-lạc, phong tục bại-hoại, thì ngài càng muốn ra sức mà đổi loạn ra trị. Ngài nói rằng : « Nếu thiên-hạ đã thịnh rồi, thì ta đây có cần gì phải cải-lương nữa. 天下有道 邱不與易也. »

Muốn làm được việc cải-lương ấy thì tất phải có quyền-thế mới làm được, chứ chỉ lấy lời mà nói không thì không bao giờ thành công được. Bởi vậy ngài cố tìm được ông vua nào biết ngài, mà giao cho ngài cái quyền-tức để sửa đổi cái phong-tục và việc chính-trị thời bấy giờ

để làm cái gương cho các nước khác bắt-chước.

Khốn thay! ông Trời đã sinh ra đấng Thánh-nhân mà lại không cho đấng Thánh-nhân được cơ-hội để thi-hành cái đạo của mình, thành ra từ khi ngài ở kinh về nước Lỗ, vua nước Lỗ không biết dùng ngài. Được mấy năm nước Lỗ lại loạn ngài phải bỏ sang nước Tề. Vua nước Tề là Tề-hầu đón ngài đến hỏi việc chính-sự, ngài nói chuyện gì cũng vừa ý Tề-hầu, Tề-hầu đã toan lấy đất Ni-kê mà phong cho ngài, nhưng bấy giờ có quan đại-phu nước Tề là Yên-Anh không thuận, can-ngăn Tề-hầu không cho. Ngài thấy thế bèn bỏ nước Tề về nước Lỗ, Bấy giờ ngài đã 35, 36 tuổi rồi, ngài về nước dạy học-trò và luyện-tập thêm cho hoàn-toàn cái đạo mình.

Mãi đến năm thứ 19 đời vua Kính-vương nhà Chu, ngài đã 51 tuổi, vua nước Lỗ dùng ngài làm quan Trung-đô-tê, tức như là quan phủ-doãn ở chỗ kinh-thành. Được một năm ngài làm quan Đại-tư-khẩu, tự hồ như bây giờ là quan Thượng-thư bộ Hình.

Bấy giờ là một cái cơ-hội cho ngài để thi-hành những sự cải-lương. Ngài đặt ra luật lệ để cứu giúp kẻ nghèo khổ, đặt ra pháp-tắc để tống-táng người chết, lớn nhỏ phân-biệt, trai gái không lẫn-lộn. Cứ như sử Tàu chép thì cái chính-sách của ngài thành được cái hiệu-quả rất to, trong nước thịnh-trị, người đi ngoài đường thấy của rơi không nhặt, kẻ gian-phi không có, hình-pháp đặt ra không hề phải dùng đến.

Ngài làm Đại-tư-khẩu được 4 năm, vua nước Lỗ cho ngài nhiếp-trưởng-sự, nghĩa là để ngài quyền-nhiếp việc quan tề-trưởng. Được 7 ngày thì ngài giết người Thiếu-chính-Mão, là một nòng

gian-ác thời bấy giờ, được ba tháng thì việc cải-lương của ngài thật là hoàn-toàn: việc gì cũng có trật-tự, con trai thì chuộng trung-tín, con gái thì chuộng trinh-thuận. Cái cảnh thịnh-trị thật là rực-rỡ lắm.

Ấy là lời của nhà làm sử Tàu chép lại như thế. Dầu thế nào mặc lòng, cũng vì ngài khéo trị nước Lỗ, cho nên nước Tề là nước lân bang sợ nước Lỗ thịnh lên thì làm nguy cho mình, bèn tìm cách để phá hoại những công việc của ngài. Nước Tề chọn lấy 80 người con gái ăn mặc rất đẹp, múa hát rất giỏi, và 30 con ngựa tốt đem sang bày ở cửa Nam-thành nước Lỗ để dâng cho vua nước Lỗ.

Thời bấy giờ các nước Chư-hầu có nhiều nước có vua và lại có quan đại-phu, là một bậc quyền-thần trong nước, cũng hơi giống như vua Lê chúa Trịnh của ta ngày trước. Quan đại-phu nước Lỗ là Quý-tôn-Tư đi ra xem hai ba lần, và có ý muốn nhận những đồ ấy, bèn vào bẩm với Lỗ-hầu và đem Lỗ-hầu ra xem. Lỗ-hầu xem lấy làm thích lắm, bỏ việc ba ngày không ra thính-chính.

Không-phu-tử thấy vua vì sự vui chơi bỏ trễ việc nước như thế chắc là việc gì cũng hỏng cả, ngài bèn từ chức mà bỏ sang nước Vệ. Ngài cũng tưởng rằng vua nước này không dùng được ngài có lẽ vua nước khác dùng được, cho nên ngài đi hết nước nọ qua nước kia. Trong mấy ông vua đã đón rước ngài, ông thì thấy công việc to quá, sợ làm không nổi, nói thoái-thác là tuổi đã già rồi, thi-hành cái đạo của ngài không kịp nữa; ông thì bị những quan đại-phu sợ ngài tranh-đoạt mất quyền lợi, xui đừng dùng ngài.

Lại có một lẽ tại làm sao mà các nước Chư-hầu không dám dùng ngài là thời bấy giờ các nước Chư-hầu còn muốn lẫn

quyền của Thiên-tử, mà cái chủ-nghĩa của ngài thì lại cốt tôn phủ ngôi Thiên-tử, giảm bớt cái quyền của Chư-hầu. Ngài nói rằng : « 天下有道則禮樂征伐自天子出, 天下無道則禮樂征伐自諸侯出. Nghĩa là việc lễ nhạc, sự chinh phạt ở Thiên-tử ra thì thiên-hạ trị, việc lễ nhạc sự chinh phạt ở các nước Chư-hầu ra thì thiên-hạ loạn. » Vì cái chủ-nghĩa của ngài như thế cho nên công việc của ngài lại càng khó lắm nữa.

Ngài ở nước Vệ được 10 tháng, vua nước Vệ không dùng, ngài định sang nước Trần, đi qua đến nước Khuông ; người nước Khuông nhận lầm ngài là người Dương-Hỗ (1), bèn đến vây chỗ ngài ở để bắt. Lúc ấy trong bọn môn-đệ theo ngài có thầy Tử-Lộ muốn ra kháng-cự, nhưng ngài không cho, ngài bảo thầy Tử-Lộ đánh đàn mà hát đề ngài cùng họa với. Người nước Khuông nghe tiếng đàn hát biết là lầm mới giải vây rút quân về.

Ngài thấy đi mà gặp sự ngăn-trở như thế, lại trở về nước Vệ. Lần này vua nước Vệ, có người vợ tên là Nam-tử nhan-sắc rực-rỡ, mà lại dâm-dăng vô cùng. Nàng ấy muốn tiếp ngài, trước ngài đã từ chối, nhưng sau bất-đắc-dĩ ngài phải đến hầu chuyện, vì rằng theo tục bây giờ ai đã đến nhận chức gì ở nước nào, thì ra mắt vợ ông vua nước ấy. Thầy Tử-Lộ thấy thầy vào hầu Nam-tử lấy làm không bằng lòng. Ngài phải thề rằng : « Nếu ta có làm điều trái đạo, thì trời bỏ ta 予所否者天厭之天厭之 » — Vua nước Vệ lại chiều nàng Nam-tử, bắt ngài đi xe theo trong thành-phố, người ta trông thấy ai cũng cười, có người chê báng nói rằng : « Kia cái đạo-

đức chạy theo cái nhan-sắc kia kia ! » Ngài cũng lấy làm xấu hổ mà than rằng : « 吾未見好德如好色者也. Ta chưa thấy ai yêu điều đạo-đức được như là yêu cái nhan-sắc. »

Ngài ở nước Vệ phải những điều khó chịu như thế, cho nên sang năm sau ngài bỏ qua nước Tống, lại bị quan Tư-mã nước Tống là Hoàn-Khôi muốn giết ngài, ngài lại bỏ sang nước Trần.

Ngài ở nước Trần được 3 năm, vua nước Trần đãi ngài cũng tử-tế, nhưng nước Trần cứ bị giặc-dã luôn, ngài lại trở về nước Vệ.

Sách *Gia-ngữ* nói rằng khi ngài ở nước Trần về nước Vệ đi qua đất Bò, bị họ Công-Tôn là phản-thần nước Vệ giữ ngài, bắt ngài phải thề không được trở lại nước Vệ, thì nó mới cho đi. Ngài phải thề nó. Nhưng ngài đi khỏi đất Bò lại quay về nước Vệ, những môn-đệ thấy ngài trái với lời thề như thế, ai cũng lấy làm ngạc-nhiên mà hỏi ngài, thì ngài đáp lại rằng : « Người ta bắt ép mình mà mình phải thề, thì lời thề ấy có phải là cái nghĩa đâu mà ta phải giữ. » Chỗ này các nhà bác-sĩ bèn Tây xem đến đây ai cũng lấy làm lạ cho lời ông Thánh dạy người ta bội-minh như thế. Cứ cái lý đương-nhiên thì điều ấy không được chính thật, nhưng phải biết rằng Khổng-phu-tử không chuyên dạy người ta một đường chấp-kinh mà thôi, ngài vẫn cho người ta được có lúc tòng-quyền. Vả chẳng sự gì mà bị người ta ức-hiếp là việc bất-đắc-dĩ, chứ có phải tự bản-tâm mình đâu.

Ngài về nước Vệ, vua nước Vệ vẫn trọng đãi ngài, nhưng vẫn không dùng ngài.

(1) Dương-Hỗ là một người tàn-bạo người nước Khuông ghét lắm.

Lúc bấy giờ xem chừng như ngài có ý buồn-bực lắm. Sách *Không-tử gia-ngữ* có chép rằng : « Một lần ngài đi sang nước Trịnh, thầy trò lạc mất cả, ngài đi lơ-phơ một mình ở ngoài cửa thành. Học-trò ngài là thầy Tử-Cống đi tìm gặp một người, hỏi thì người ấy nói rằng : ở cửa Đông có một người hình-dáng là thế, mà *lũy nhiên như táng gia chi cẩu* 淪然如喪家之狗, nghĩa là ngo-ngác như con chó mất chủ. Thầy Tử-Cống, sau đem chuyện ấy thuật lại cho ngài nghe, ngài mỉm cười mà thở dài rằng : Hình-dáng thì không đúng, nhưng nói giống như con chó thì thật phải, thật phải! » Nghe lời ấy thì biết cái bụng ngài buồn-bã là bao nhiêu ! Ngài đi nước nọ qua nước kia, chỉ muốn dùng cái đạo của mình mà giúp đời, mà mãi không thành công gì cả, thì cũng buồn thật. Ngài đi đi về về nước Vệ lần ấy đã là ba lần rồi, mà vua nước Vệ vẫn không dùng. Ngài thì một tuổi một già, có lúc ngài bực mình đã toan sang giúp người bạn-thần là Phật-Bật. Bấy giờ có thầy Tử-Lộ hỏi ngài rằng : « Ngày trước đệ-tử được nghe Phu-tử dạy rằng : người quân-tử không có nhập đảng với người nào đã làm điều bất thiện, nay người Phật-Bật lấy đất Trung-mâu, làm sự phản-nghịch, mà Phu-tử lại định sang giúp nó là nghĩa làm sao ? — Ngài trả lời rằng : « Ta có nói điều đó thật, nhưng ta cũng có nói rằng vật gì đã cứng, thì dầu có mài cũng không mòn được, mà vật gì đã trong sạch thì dầu có dấn vào chỗ đen chỗ bẩn, cũng không đen và bẩn được. Ta đây há lại là quả dưa chỉ để treo mà không ăn được hay sao ? » Ý ngài muốn nói rằng ngài là người ngay người chính, tuy có theo giúp người Phật-Bật là người phản-thần đề khiến nó bỏ tà sang

chính thì cái lòng ngay chính của ngài có mất đâu. Làm người thì phải đem cái tài-trí của mình ra mà dùng, chứ để bỏ mất không hay sao ? Ngài nói thế nhưng rồi ngài cũng không đi. Sau ngài lại định sang với quan đại-phu nước Tấn là Triệu-Ưng, nhưng đi đến sông Hoàng-hà nghe tin người Đẩu minh-Độc và người Thuấn Hoa chết, ngài lại trở về nước Vệ.

Ngài ở nước Vệ lần này được non ba năm, một hôm vua nước Vệ mời ngài đến bàn việc binh. Đang ngồi nói chuyện, vua nước Vệ thấy đàn chim nhạn bay trên trời, ngừng lên trông không nghe chuyện ngài nói. Ngài thấy vua nước Vệ không có ý dùng ngài, ngài bèn bỏ đi sang nước Trần. Ngay năm ấy quan Đại-phu nước Lỗ là Quý Tôn-Tử chết, dặn con là Quý Tôn-Phi đón ngài về làm tướng giúp nước. Người con không nghe lời dặn ấy, lại cho đón người học trò ngài là thầy Nhiêm-Cần. Được ít lâu ngài bỏ nước Trần đi sang nước Thái, qua đến nước Giệp thì vua nước Sở cho người đi đón ngài và định lấy 700 dặm đất mà phong cho ngài, nhưng lại bị quan lĩnh-đạo là Tử-Tây can ngăn đi, ngài lại trở về nước Vệ, lần này nữa là lần thứ năm.

Từ đó ngài thấy đi đâu cũng chẳng thành công gì, ngài bèn ở nước Vệ đến 5, 6 năm. Mãi đến khi ngài đã 68 tuổi, quan đại-phu nước Lỗ là Quý Tôn-Phi cho người sang đón ngài về nước Lỗ. Ngài bỏ nước Vệ đi tất cả là 14 năm. Bấy giờ ngài cũng biết mình đã già rồi, cho nên ngài cũng không cầu ra làm quan nữa. Ngài chỉ chuyên về việc dạy học-trò và làm sách. Ngài soạn lại kinh *Thư*, là một bộ sách cổ nhất nước Tàu ; sách ấy chép những chuyện quan-hệ đến quyền-lợi và nghĩa-vụ của vua quan và của thứ-dân,

và những pháp luật từ đời thượng-cổ đến đời Đông-Chu là thế nào.

Ngài xếp đặt lại kinh *Thi* chép những lời ca-giao quan-hệ đến phong-tục và chính-trị của nhà Chu và của các nước chư-hầu về đời bấy giờ. Ngài chỉnh lại kinh *Lễ* và kinh *Nhạc*, là hai bộ sách chép những lễ như là lễ tế trời, tế đất, và hôn, tang, v. v. và những ca-nhạc trong lúc tế tự và vui mừng. Ngài cắt nghĩa kinh *Dịch* là một bộ sách thuộc về môn lý-học của đời trước để lại, nói về lẽ âm-dương để giải-thích cái hiện-tượng của trời đất và muôn vật.

Ngài làm một bộ sử gọi là kinh *Xuân-thu*, chép chuyện nước Lỗ và chuyện các nước đời bấy giờ kể từ ông Mục-công cho đến ông Ai-công nước Lỗ, cả thấy là 12 đời và 242 năm (722-481). Khi ngài đang làm bộ sách này thì người nước Lỗ đi săn bắt được con kỳ-lân què một chân, ai cũng cho là điềm không lành, đem bỏ ra ở ngoài đồng. Ngài đi xem trông thấy thì bưng mặt mà khóc rằng : « Ngô đạo cùng hi 吾道窮矣 », nghĩa là cái đạo của ta cùng rồi. Kinh *Xuân-thu* chép đến chuyện ấy là hết.

Khi chưa sinh ngài thì có Kỳ-lân ra nhả ngọc-thư, nay ngài sắp mất thì Kỳ-lân ra mà lại què một chân. Vậy con Kỳ-lân ấy quan-hệ đến cái số-hệ của ngài là thế nào thì ta không biết, mà con Kỳ-lân ra thế thế nào thì dễ thường xưa nay cũng chưa ai trông thấy.

Lúc bấy giờ học-trò ngài có đến 3.000 người, mà những bậc tinh-thông được lực-nghệ thì được 72 người. Ngài dạy học-trò đồng thể mà ai cũng tôn-kính và yêu-mến ngài như là cha sinh ra vậy.

Một buổi sáng thầy Tử-Cống trông thấy ngài vắt tay sau lưng kéo lê cái gậy, thủng-thỉnh đi ngoài cửa ngậm răng :

Thái-son đồ,
Lương-mộc nát,
Triết-nhân sắp đã héo tàn hay sao ?

Hát xong, ngài vào, bệnh mỗi ngày một nặng được bảy ngày thì mất. Bấy giờ là năm thứ 41, đời vua Kinh-vương nhà Chu, tức là năm 478 trước Thiên-chúa Gia-tô giáng-sinh.

Học-trò ngài thương tiếc vô-cùng, đề tâm-tang ba năm. Thầy Tử-Cống làm nhà trên mộ ở đến sáu năm mới thôi.

Mộ ngài nay ở chỗ gọi là Không-lâm, cách huyện Khúc-phụ hai dặm, có cây cối sâm-uất, nay người ngoại-quốc đi viếng thăm cũng nhiều.

Ấy cái lịch-sử của Không-phu-tử trước sau là thế, ta có biết rõ cái lịch-sử ấy thì ta mới hiểu được cái đạo của ngài chủ về điều gì.

Đạo Không-phu-tử là đạo luân-lý, lấy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, làm ngũ-thường mà dạy người ta ở đời, lấy vua tôi, cha con, vợ chồng làm tam-cương mà ràng-buộc cái nhân-luân ở trong xã-hội. Ngài chủ lấy những điều quan-hệ đến sự người ta làm ăn mà dạy người, chứ không nói đến sự viên-vông khó-khăn, hoặc là điều cao xa kỳ-dị. Môn-đệ ngài nói rằng : « Phu-tử không nói đến những sự quái lạ, những việc bạo-hành, những việc phản-bội và những việc quỷ-thần, 子不語怪力亂神. » Cái nền luân-lý của ngài là ở trong tâm-tính người ta, chứ không ở đâu xa. Muốn sửa người ta thì lấy những việc người ta hằng làm, hằng trông thấy mà dạy người ta là được. Ngài nói rằng : « Đạo bất viễn nhân, nhân chi vi đạo nhi viễn nhân, bất khả dĩ vi đạo » 道不遠人, 人之爲道而遠人, 不可以爲道 : Cái đạo không xa cái tính tự-nhiên người ta, hễ vì cái đạo mà làm cho người ta xa cái tính tự-nhiên của mình, thì không phải là đạo.

Nếu lấy việc người mà dạy người, thì phải lấy việc gì làm gương, lấy ai làm tiêu-biểu để cho người ta noi-theo mà bắt-chước? Chỉ có những bậc đế-vương đời trước đã làm những việc rất lành, rất hay, thì ta cứ nên bắt-chước những bậc ấy mà làm. Đế-vương đời trước thì sùng-bái quỷ-thần, ta nay cũng sùng-bái quỷ-thần. Nhưng việc quỷ-thần là việc khó, ta chỉ sùng-bái mà thôi, chứ cũng không cần biết cho rõ có quỷ-thần hay là không. Mà biết thế nào được? Minh chưa biết thờ người thì đã biết thờ thế nào được quỷ-thần. Vả chẳng những bậc thánh-nhân đời trước, là bậc sánh ngang với trời đất mà còn chưa biết được quỷ-thần, thì ta biết làm sao được, mà muốn biết cho mất công. Bởi vậy ngài nói rằng: « Quỷ-thần kính nhi viễn chi ». 鬼神敬而遠之: Quỷ-thần thì cứ kính thờ, nhưng không nên gần.

Không những là việc sùng-tín mà thôi, đến việc tề gia trị-quốc cũng nên theo cô. Vì rằng theo cô thì mình đã biết những việc cô-nhân làm đã có công-hiệu là thế nào rồi, chứ những việc mới chưa từng làm bao giờ thì cái kết-quả nó ra làm sao, mình chưa biết được; thành ra cứ theo những điều hay của cô-nhân mà làm thì hơn.

Nhưng đây ta phải hiểu rằng cái ý sùng-cô của Hồng-phu-tử là muốn việu cái thế-lực cô-nhân để khiến người ta làm điều hay điều lành cho dễ, chứ không phải là ngài chuyên hẳn về một mặt thủ-cự. Chính ngài cả đời chỉ muốn có cái quyền-tức để cải-lương việc đời. Tuy việc gì ngài cũng nhắc đến Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Vũ, nhưng ngài muốn theo là theo cái cách của những đấng thánh-nhân ấy đã dùng mà sửa-đổi việc đời, chứ không phải là cô-nhân đã định ra thế nào thì cứ thế mà theo.

Ngài muốn cho người ta ai cũng như vua Thang đề vào cái thùng tắm, là chỗ ngày nào mình cũng trông thấy, rằng: « Cầu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân » 苟日新日日新又日新. Nghĩa là một ngày là một mới, ngày ngày càng mới thêm, đã mới rồi lại mới nữa. Cái tôn-chỉ của Hồng-phu-tử là thế, không biết về sau làm thế nào mà hiểu lầm, rồi chỉ thiên về một mặt thủ-cự hẹp-hòi. Cái lối thủ-cự của Tàu và của ta là cũng do sự hiểu lầm ấy, cho nên mới thành ra một sự ngăn-trở cho sự tiến-bộ ở phương Á-đông này. Phạm đã thiên về mặt thủ-cự thì làm việc gì cũng trông gương cô mà bắt-chước: bắt chước được đúng lắm là hay lắm; bắt chước được đúng vừa là hay vừa. Thành-thử cái hay của mình chỉ hay được bằng cái hay đời trước mà thôi, chứ không hay hơn được. Như thế thì còn tiến-bộ làm sao được. Một cái sự học làm ấy làm cho xã-hội của mình phải thiết-thời biết bao nhiêu!

Hồng-phu-tử thì thật có lòng sùng-bái những bậc thánh-quân hiện-trương đời trước, vì rằng những bậc ấy đã đem những việc hay việc lành khiến cho thiên hạ được sung-sướng thái-bình. Nhưng mà những bậc ấy bao giờ cũng là cái phần ít ở trong loài người ta. Bởi vậy cho nên về đường chính-trị, ngài chỉ muốn lọc lấy cái phần ít rất hay rất tốt mà giao cho giữ lấy quyền-bính, để trị thiên-hạ, như là giao cầm lấy bó đuốc để soi cho thiên-hạ biết đường mà đi vậy. Cái phần ít ấy tức là bậc thượng-lưu trong xã-hội, tức là người học rộng tài cao, người đạo-đức, biết lấy điều nhân-nghĩa mà ăn ở với người ta. Cái phần ít ấy là người hiểu được thiên-lý và suất được nhân-sự, cho nên phải để cho cái phần ít ấy sai khiến người ta. Còn cái phần nhiều là người thường-dân thì chỉ

nên noi-theo những người ấy mà ăn ở thì chắc là thiên-hạ được thịnh-trị. « Dân khả sử do chi, nhi bất khả sử tri chi 民可使由之而不可使知之 » chính là cái nghĩa như thế.

Những người được quyền cai-trị người ta không phải là bởi mình đã được cái địa-vị ấy, thì muốn làm gì thì làm đâu ; phải theo cái mệnh trời mà đối với những kẻ chịu quyền cai-trị của mình. Đạo làm người là ai cũng phải cố-gắng để khiến mình thành được chí-thiện.. Mà người có chí-thiện thì trời mới giao cái quyền cho được trị thiên-hạ. Nhưng « duy mệnh bất vu thường, đạo thiện tắc đắc chi, bất thiện tắc thất chi », 惟命不予常, 道善則得之, 不善則失之. Nghĩa là cái quyền ấy không có nhất định, đã cho ai thì cho mãi đâu, ai cố mà làm điều lành thì trời mới cho, mà không làm điều lành thì trời cất đi không cho nữa. Vậy làm ông vua hay là ông tướng, tuy rằng có cái oai-quyền rất to, cái thế-lực rất mạnh, nhưng trời vẫn không cho được dùng cái oai-quyền, cái thế-lực ấy mà làm điều ác điều bậy. Hễ ông vua nào không chịu theo mệnh trời thì trời khiến lòng người tỏ cho ông vua ấy biết là mình đã làm điều không phải, nếu không sửa đổi đi thì chắc là có tai-vạ.

Mà ông trời tại ở đâu ? « Thiên thị tự ngã dân thị, thiên thính tự ngã dân thính » 天視自我民視, 天聽自我民聽. Dân trông thấy là trời trông thấy, dân nghe thấy là trời nghe thấy : Trời tức ở dân.

Xem như thế thì cái chính-trị của Khổng phu-tử tuy vốn là cái chính-trị quân-chủ, mà tựu-trung có cái phần dân-quyền rất to. Bởi vậy những ông vua những nước theo nho-giáo, tuy là áp-chế, nhưng không có mấy ông áp chế thái-quá như các nước khác.

Khổng-phu-tử thường hay bàn về chính-trị, vì rằng ngài cho là một sự rất quan-hệ đến vận-mệnh của xã-hội. Nhưng ngài có một cái quan-niệm rằng chính-trị đâu hay đến đâu mà phong-tục trong nước không tốt, trật-tự không rõ-ràng, tôn-ti không phân-biệt, thì không sao tránh khỏi được sự biến-loạn. Bởi vậy nhất-thiết điều gì ngài cũng lấy lễ làm trọng.

Lễ là cái kỷ-luật để ràng buộc cái phong-tục, khiến cho sự hành-vi của người ta ở trong xã-hội bao giờ cũng có cái nền-nếp. Mà phạm những lễ-nghi là không phải cái qui-thức của một ai tự đứng đặt ra được ; lễ-nghi là do những bậc thánh-hiền đời trước xướng-suất lên, rồi đời nọ qua đời kia, đã sửa sang lại, cho nên người ta đã nói theo một cách rất cung-kính. Có sự cung-kính thì mọi người ai cũng phục-tùng, chứ không phải cưỡng-bách. Vì rằng đâu có luật-pháp nghiêm-khắc thế nào thì cũng chỉ làm cho người ta sợ ở bề ngoài mà thôi, chứ trong bụng người ta không phục. Bụng người ta đã không phục thì làm cái gì cũng là giả-dối, không phải là đạo-đức nữa.

Bởi thế cho nên Khổng-phu-tử trọng lễ lắm, ngài dạy ai thì cũng : « tiên học lễ nhi hậu học văn, 先學禮而後學文 », có biết lễ rồi thì mới nên biết văn-chương xảo-kỹ. Đã là lễ thì trên phải ra trên, dưới phải ra dưới, cái địa-vị ai ở đâu phải ở đấy, không có hỗn-độn được. Nhưng cứ một lễ không thì nhân-loại ở với nhau phân-biệt quá, phải có cái gì cho nó có thể hòa trên với dưới được, khiến cho người ta ở với nhau tuy phân nhưng vẫn hợp, tuy trên dưới khác nhau, nhưng vẫn là một đoàn-thê. Ai cũng có cái nghĩa-vụ phải làm, rồi vui cùng vui, khổ cùng khổ, ai ai cũng cùng với nhau mà hưởng-thụ cái kết-quả.

về sự hành-vi của cả đoàn-thề. Cái đề hòa trên dưới ấy tức là *nhạc*. « Lễ dĩ kính vi bản, nhạc dĩ hòa vi bản, 禮以敬爲本樂以和爲本, » cái chủ-nghĩa lễ *nhạc* là cốt ở sự kính và sự hòa. Hễ có kính mà có hòa thì việc gì cũng có trật-tự mà lại êm-dềm, không có phiền-phức chút nào cả.

Ấy là cái đạo của Khổng-phu-tử về đàng xã-hội là thế, bao giờ chính-trị và luân-lý cũng là một, mà không là một nữa, thì cũng là phải phụ thuộc vào với nhau một cách rất mật-thiết. Có luân-lý thì chính-trị mới có nghĩa mà có chính-trị thì luân-lý mới mang ra được.

Còn cái đạo của Phu-tử về đường tu-thân thì ngài chỉ lấy sự thành 誠. « Thành giả thiên chi đạo giả, thành chi giả nhân chi đạo giả, 誠者天之道也, 誠之者人之道也 »: sự hoàn-toàn là đạo của trời, sự cố gắng của mình cho được hoàn-toàn là đạo của người. Nghĩa chữ thành là hoàn-toàn.

Cứ như cái ý-kiến của ngài thì người ta bẩm-sinh ra vốn đã có tính lành, vì mình không giữ gìn đề cái dục-tính nó đề nên, làm cho cái tính thành ấy suy nhược đi. Vậy muốn sửa mình thì phải học tập để nhận biết được cái bản-tính của mình, nhận biết được cái bản-tính của mình là lành thì tự khắc là mình biết được cái nghĩa-vụ của mình ở đời là thế nào. Đối với thân mình thì phải « thành kỳ ý, chính kỳ tâm, tu kỳ thân, 誠其意, 正其心, 修其身 », khiến cho người ta càng ngày càng lên cho đến gần bậc chí-thiện chí-đạo. Làm việc gì cũng phải lấy việc nghĩa làm đầu. Thấy việc nghĩa mà không làm là người hèn. Bởi vậy kẻ chí-sĩ hoặc người quân-tử không có tham sống mà hại đạo; có khi xả-thân đi mà làm

cho trọn đạo cũng nên, 志士仁人無求生以害仁, 有殺身以成仁.»

Phàm là người đã biết trọng nghĩa thì biết khinh lợi, bởi vậy cho nên bao giờ người quân-tử cũng trọng nghĩa, mà tiêu-nhâu thì trọng lợi (君子喻於義小人喻於利).

Người ta đối với sự phú-quí thì ai chẳng muốn, nhưng nếu theo đường chính mà không được, thì không nên cầu làm gì; người ta đối với sự bần-tiện ai chẳng sợ, nhưng nếu theo đường chính mà phải bần-tiện thì cũng không nên sợ làm gì. Người quân-tử không bao giờ thấy điều lợi mà quên được việc nghĩa. Thường làm sự phi-nghĩa mà được phú-quí thì đành chịu bần-tiện còn hơn. Bởi vậy Phu-tử nói rằng: « Ăn gạo xấu uống nước lã, gấp cánh tay làm gối nằm, như thế cũng còn sung sướng; chứ cái phú quí bởi sự phi-nghĩa mà được thì ta coi như đám phù-vân vậy. »

Ấy là đạo làm người đối với thân mình thì phải tu-tính cho nên người hoàn-toàn, đối với công việc mình làm thì phải trọng việc nghĩa hơn việc lợi. Ở trong gia đình thì phải có hiếu để hiếu là thờ kính cha mẹ, để là tôn nhường kẻ huynh-trưởng, hòa thuận với kẻ dưới mình. Phụ tử, tử hiếu, phu xướng, phụ tông, ấy thế là một nhà hoàn-toàn. Còn đối với mọi người thì Phu-tử nói rằng: « Tứ hải chi nội dai huynh đệ, 四海之內皆兄弟 », người trong bốn bề đều là anh em cả, ta phải thương yêu nhau, điều gì mà mình không muốn người ta làm cho mình thì mình đừng có làm cho ai bao giờ. Ăn ở với người ta thì cốt lấy sự tin-cần thành-thực, không có lừa đảo dan dối ai bao giờ. Ai giữ được bấy nhiêu điều thì có thể thành được người đạo-đức hoàn-toàn.

Đấy là nói đại-lược cái đạo của Không-phu-tử là thế. Các ngài xét đấy thì biết rằng đạo Phu-tử là một đạo xử-thế, chứ không có điều gì cao-xa sót cả. Mà không phải là ngài không biết được điều cao-xa, nhưng cái chủ-ý của ngài là chỉ muốn lấy những điều bình-thường giản-dị để dạy người ta, để ai ai cũng hiểu được, và lại có thể thích-hợp với sự thực hơn là nói những chuyện viển-vông. Việc gì ngài cũng lấy trung-dụng làm quý chứ không muốn điều gì thái-quá. Ngài nói rằng: « Người quân-tử phải tùy cái địa-vị mình mà khiến sự ăn ở của mình, đừng có muốn điều gì quá ra ngoài cái cảnh-ngộ của mình: phú-quí thì mình ăn ở theo cái cảnh-ngộ phú-quí, bần-tiện thì mình ăn ở theo cái cảnh-ngộ bần-tiện, ở với mọi rợ thì phải ăn ở hợp với cái cảnh-ngộ mọi rợ; làm hoạn-nạn thì phải theo cái cảnh-ngộ hoạn-nạn. Bất-kỳ ở đâu, người quân-tử vào cái cảnh-ngộ nào cũng giữ được trọn cái bản-phận của mình cả (君子無入而不自得焉).

Đến việc dạy người ta làm điều lành, Phu-tử cũng giữ lấy đạo Trung-dụng. Có một người hỏi ngài rằng: « Lấy đức mà báo oán thì sao? » Ngài trả lời rằng: « Thế thì lấy gì mà báo đức? Chỉ nên lấy thẳng mà báo oán, lấy đức mà báo đức 以直報怨以德報德. » Điều ấy thì thật là vừa vặn, thật là trung dung, khác với những người nói lấy đức mà báo oán thì cao quá, e nhiều người không làm nổi; hay là nói lấy oán mà báo oán thì thấp quá, không nên làm,

Người ta bảo: tam tư nhi hậu hành 三思而後行, ngài bảo rằng: tái tư khả hī, 再斯可矣. Làm việc gì mà nghĩ qua một lần thì không được kỹ, nghĩ đến ba lần thì quá, thành ra quân, nghĩ hai lần thì phải.

Cái đạo của ngài êm-ái dịu-giàng như thế cho nên những người thân-cận như là môn-đệ ngài ai cũng yêu-kính ngài một cách rất khác thường. Chẳng thế mà khi ngài mất rồi hơn 3.000 học-trò đều để tâm-tang ba năm, có người thương khóc ngài hơn là thương khóc cha mẹ. Một người có cái đức-vọng to-tát như thế, không những là làm cho người đương thời phải cảm-phục, mà đến muôn đời về sau càng ngày người ta càng cảm-phục hơn, như thế thì chỉ bậc chí-thánh không có ai nữa.

Ngài mất rồi đạo ngài cũng chia ra năm phái, nhưng cốt nhất là phái thầy Tăng-Sâm làm đầu, và phái thầy Tử-Hạ làm đầu. Thầy Tăng-Sâm làm sách Đại-học rồi truyền đạo cho cháu Không-phu-tử là thầy Không-Cấp, làm sách Trung-dụng. Thầy Không-Cấp lại truyền đạo cho thầy Mạnh-Kha tức là Mạnh-tử. Phái này là phái chính, nhưng chỉ truyền đến thầy Mạnh-tử thì hết. Về sau hậu-nho theo phái Mạnh-tử, nhưng cứ mỗi ngày một hẹp lại, nhất là đến Tống-nho là bọn ông Trình-Gi, và ông Chu-Hi thì đạo nho thành ra đạo thủ-cự, làm cho ngăn-trở sự tiến-hóa. Còn phái thầy Tử-Hạ thì về sau cũng chia ra làm mấy phái, một phái thì truyền cho Tuân-Khanh, Tuân-Khanh truyền cho bọn Hàn-Phi, Lý-Tư là bọn pháp-gia. Một phái thì truyền cho Điền-tử Phương, Điền-tử Phương truyền cho Trang-tử, rồi sáp-nhập vào phái Lão-gia.

Những sách vở của ngài làm ra hay là sửa-sang lại, thì có 6 kinh là kinh Thi, kinh Thư, kinh Lễ, kinh Nhạc, kinh Dịch, và kinh Xuân-thu. Những kinh ấy trừ kinh Nhạc ra, thì tôi đã nói qua những cái đại-ý cho các ngài nghe lúc nãy rồi.

Về sau, khi ngài mất rồi các môn-đệ mới thuật những lời ngài dạy bảo, chép thành một quyển sách gọi là *Luận-ngữ*. Quyển sách này tuy rằng chép lổ mỗ không ra cương ra mục gì, nhưng xem kỹ thì cũng biết rõ cái tôn-chỉ Khổng-phu-tử. Sau đến thầy Tăng-tử, tức là thầy Tăng-Sâm làm sách *Đại-học*, giải bày cái lẽ người ta phải học tập cho cách-vật tri-tri để chính-tâm, tu-thân, tề gia, trị quốc, bình thiên-hạ. Rồi đến thầy Tử tư, tức là thầy Khổng-Cấp làm sách *Trung-dụng* giảng rõ cái nghĩa đạo trung-dụng của Khổng - phu - tử. Sau cùng là thầy Mạnh-tử làm sách *Mạnh-tử*, thuật những điều chính thầy Mạnh-tử đã đối đáp với vương hầu lúc bấy giờ, hoặc là đã giảng dạy cho môn-đệ. Thầy Mạnh-tử cùng theo cái tôn chỉ của Khổng phu-tử mà phu-diễn thêm ra để dạy người ta lấy điều nhân nghĩa. Trong chư-hiền kể đạo-thống của Khổng-phu-tử thì có thầy Mạnh-tử là người thạc-mắc hơn và lại hiểu được đạo của ngài hơn cả. Văn-từ lại hoạt-bát, ngôn-ngữ hùng-biện, cho nên hậu-thế gọi là á-thánh.

Sáu quyển sách của Khổng-tử để lại gọi là *lục-kinh*, còn 4 quyển sách của các môn-đệ làm ra gọi là *tứ-thư*. Nhưng sách ấy truyền đến đời nhà Tần, bị vua Thủy-Hoàng nghe lời quan tể-tướng là Lý-Trư đem đốt cả đi. Về sau đến đời nhà Tây-Hán các nho gia mới nhặt-nhặt lại thì mất hẳn kinh *Nhạc*, còn các kinh khác, thì thiếu thớt mất nhiều chỗ. Bởi thế hậu-nho có người ngờ rằng những ngữ kinh và tứ thư chưa chắc đã đúng được như lúc chưa bị đốt. Dẫu thế nào mặc lòng, nho-giáo tự xưa đến nay chỉ cốt ở trong *ngũ kinh* là kinh Thi, kinh Thư, kinh Lễ, kinh Dịch và kinh Xuân-thu, và *tứ thư* là Đại-học, Trung-dụng, Luận-ngữ, Mạnh-tử.

Tóm lại mà nói đức Khổng-tử lúc sinh-thời ngài làm những công việc gì, cái đạo của ngài dạy người ta ra làm sao, những môn-đồ của ngài là ai đã kể được đạo của ngài, và những sách vở của ngài để lại có bao nhiêu, thì tôi đã nói cái đại-lược để các ngài nghe. Vậy lời tổng-kết phải thế nào ? Lấy sự kết-quả của nho-học về sau mà xét thì tôi e rằng có nhiều người tân-học bây giờ muốn đồ lỗi cho cái đạo của Khổng phu-tử làm thiệt-thòi cho những dân tộc ở phương Viễn-đông này, phải chịu kém về đường học-vấn và đường tiến-hóa ở trong xã hội. Nhưng xét cho kỹ, thì cái lỗi ấy là tại những người theo nho-học về sau hiểu lầm cái tôn-chỉ của phu-tử, chứ không phải là tại phu-tử. Phu-tử là người muốn sự tiến-hóa, miễn là cứ tiến-hóa lần lần cho đến bậc chí-thiện, chí-mĩ, chớ không bạo-động thì thôi. Ở thời nào phải theo thời ấy mà biến-đổi cho hợp thời. Bởi vậy phu-tử nói rằng : « Tùy thời chi nghĩa đại hĩ tai, 隨時之義大矣哉 », một lời nói ấy có thể làm cho ta nên được rất thịnh rất hay, thế mà ta không nên được, là tại ta, mà ta lại là mắc tội với Khổng phu-tử chứ còn trách ai được !

Một người lúc sinh-thời cũng làm ăn như mọi người, mà rồi về sau bao nhiêu những công việc mình đã làm, bao những lời mình đã nói, thành ra luật phép cho bốn năm trăm triệu người phải theo trong khoảng hơn 2 400 năm nay, mà cái danh-vọng ngày càng tôn trọng thêm lên, thì người ấy là người thế nào ? Tất phải là một bậc chí-thánh thì mới được như thế.

Bậc chí-thánh ấy đã làm cho những dân-tộc ở Viễn-đông này, tuy về sau học-vấn có lầm sai, mà cái xã-hội vẫn duy-trì được mãi mãi ; đến bây giờ là

thời buổi bị mưa Au gió Mỹ bắt người phải thay đổi hết cả mọi đường, thế mà có nhiều người thay đổi xong rồi ngồi nghĩ, lại tiếc cái đạo của bậc chí-thánh ấy có lẽ lại thật hơn và phải hơn những điều mình đã đổi.

Nếu như vậy thì ta đây há lại không nên thấp hương mà khấn ông thánh-nhân

nước Lỗ, mà ta vừa kể chuyện xong, phủ-tri cho chúng ta được theo ngài mà cố gắng sự học tập để cho nên người hay người lành. Sự cầu-nguyện ấy, cốt ở lòng ta. Ta nên cố gắng lắm.

TRẦN TRỌNG-KIM

THỜI-ĐÀM

Quan Giám-quốc Đại-Pháp mới.

— Đại-Pháp năm nay hai lần bầu quan Giám-quốc. Quan PAUL DESCHANEL bầu đầu năm, mới trong-nhậm được mấy tháng thời xảy phải cái nạn xe lửa. Tuy không bị thương nặng lắm, mà thể-lực mỗi ngày một yếu đi, từ đấy vẫn phải ở đường-bệnh tại nhà biệt-thự, không tham-dự được việc chính-trị, cũng chắc rằng một tháng vài tháng thời khỏi dần, không ngờ càng ngày càng nặng, tới nay bệnh-tình xem ra lại nguy-cấp. Quan quốc-trưởng trong một nước, không thể vắng lâu ngày được, nên quan DESCHANEL biết bệnh khó khỏi ngay, bèn xin từ chức. Ngày 22 Septembre, ngài thông-cáo từ chức cho hai Nghị-viện biết, quốc-dân được tin ấy đều ngậm-ngùi tiếc rằng ngài tại-chức chưa được bao-lâu, chưa thi-thố được hết tài-năng để giúp nước mà đã phải sớm cáo-từ như vậy. Từ ngày ngài được bầu tới giờ, quốc-dân vẫn kính mến, là vì ngài bình-sinh không thuộc đảng-phái nào, vẫn giữ địa-vị trung-lập, tuy là một người tai mắt trong nghị-viện mà không lĩnh chức trong nội-các bao giờ, lại thêm người có văn-tài, có quảng-kiến, thật là xứng đáng giữ ngôi nguyên-thủ trong một nước văn-hiến như nước Pháp. Nay vì lẽ bệnh mà phải cáo-thất cũng đáng tiếc thay. Theo hiến-pháp của Đại-Pháp thời quan Giám-quốc khuyết phải bầu người thay ngay. Trong những người ứng-cử ra thay ngài thời ai cũng suy-cử quan Nội-các Tổng-lý MILLERAND là người có tài năng-đáng được việc nước hơn cả. Quan MILLERAND lúc đầu còn không

muốn ra ứng bầu, sau các đảng-hữu giục mãi ngài mới chịu; vả xét ra cũng chỉ có một mình ngài là người thích-hợp với thời-cơ hơn cả.

Ngày 23 Septembre, hai nghị-viện họp thành quốc-hội tại Versailles để bầu quan Giám-quốc mới. Số người bỏ vé có 892 người, trong số ấy thời người bỏ vé trắng 107, người bỏ vé có lên 786, mà quan MILLERAND một mình được 695 vé. Ông DELORY là người của đảng xã-hội được 69 vé, còn 21 vé tạp ngoài. Thế là quan MILLERAND được bầu Giám-quốc 7 năm. Trước ai cũng chắc rằng ngài được bầu, và trước khi ngài ứng-cử ai cũng mong-mỏi cho ngài ra. Được tin, các báo trong suốt cõi nước Pháp đều đồng-thanh hoan-ngheh, báo nước Anh cũng tỏ ra vui mừng lắm, vì quan MILLERAND tính cường-nghị và cương-trực, hợp với tinh-chất người nước Anh, nên dân Anh vẫn cảm-phục lắm. Trong mấy tháng ngài làm Tổng-lý nội-các đã tỏ ra một người có tư-cách khác thường, có tài quyết việc, có tính siêng-cần, nay được lên bậc quốc-trưởng thật là xứng đáng, không ai bằng. — Sự-trạng và lý-lich quan MILLERAND thời bản-chí đã thuật-trong khi ngài lĩnh Tổng-lý nội-các đầu năm nay. (Xin xem Nam Phong số 32, Février 1920).

Quan Tổng-lý nội-các đã lên chức Giám-quốc thời theo lệ thường tòa nội-các cũ phải từ-chức. Nhưng quan MILLERAND cứ để nguyên như cũ, chỉ cử quan GORGES LEYGUES trước đã mấy lần làm hải-quân và học-vụ tổng-trưởng lên làm tổng-lý nội-các thay

ngài. Vây các quan tổng-trưởng trước vẫn giữ chức, và quan SARRAUT vẫn ở bộ Thuộc-địa.

Quan nguyên thủ-tướng PAINLEVÉ đến thăm Đông-Pháp. — Trong tháng 9 tây này, Đông-Pháp ta được tiếp một bác qui-khách là quan nguyên thủ-tướng PAINLEVÉ: ngài tài-năng xuất-chúng, học-lực siêu-quần, không những là nhà bác-học trứ-danh lại là một nhà chính-trị có tiếng; thế mà nay Đông-Pháp ta được ngài sang chơi chẳng là hân-hạnh lắm rư ?

Trước khi kể sự lịch-du của ngài ta hãy nên thuật qua hành-trạng ngài như sau này.

Ngài sinh ở Paris năm 1863. — Năm ngài 20 tuổi chính là năm 1883, ngài được vào trường Cao-đẳng Sư-phạm về ban Cách-trị. Năm 1886, ngài trúng bằng tốt-nghiệp, rồi được sang du-học nước Đức. Năm sau (1887), ngài về Paris thi cách-trị-khoa tiến-sĩ. Vì kỳ thi ấy, các nhà thông-thái biết tài ngài, nên cử vào chân giáo-sư Cách-trị ở trường Đại-học thành Lille. Từ đó, trong khoảng năm năm, ngài chuyên dạy khoa thuần-lý động-học (*mécanique rationnelle*). Sau ngài được bổ về dạy trường Đại-học Paris. Từ năm 1892, đến năm 1895 ngài sung chức giảng-sư về khoa số-học; từ 1895 đến năm 1897 ngài làm phụ-giáo; từ năm 1897 đến năm 1903, ngài làm giảng-sư ở trường Cao-đẳng Sư-phạm, rồi làm giáo-sư dạy khoa số-học. Sau cùng, ngài được làm giáo-sư ở trường Bách-công đại-học-hiệu (*Ecole polytechnique*) và làm tổng-trưởng hội-đồng quản-giám ở Công-nghệ mỹ-thuật học-hiệu. Trong lịch-sử khoa-học của Đại-Pháp về thế-kỷ thứ 20, thời công-nghiệp ngài thực là vĩ-đại. Năm 1890 là năm ngài 25 tuổi, ngài chiếm được giải nhất về số-học của hội « Khoa-học bác-sĩ » (*Académie des Sciences*) ban cho. Không đầy 14 năm sau thời ngài được trúng-cử vào chân hội Bác-sĩ ấy.

Sách vở về khoa cách-trị của ngài xuất-bản rất nhiều, những sách ấy phần nhiều kê-cứu về khúc-tuyến và đại số diện-tích (*courbes et surfaces algébriques*), vi phân trình-thức (*équations différentielles*), tích-phân trình - thức (*équations intégrales*), về lực-học (*dynamique*), với nhiều các vấn-đề về số-học khác nữa. Những bài ấy đều có đăng ở trong tập kỷ-yếu của hội « Khoa-học Bác-sĩ » và trong tập-

chi của Số-học-hội. Đây gọi là nói qua mà thôi, chớ công-nghiệp của ngài đồ-ích cho khoa-học đời nay rất nhiều, kể không xiết được.

Ngài học rộng tài cao cho nên công-nghiệp về đường chính-trị lại to hơn nữa. Năm 1909 ngài dự vào chánh-trị, được cử làm nghị-viên khu thứ năm ở Paris. Ngài vừa mới vào nghị-viện là ngài gánh vác ngay công-việc rất to-tát, được cử vào làm Học-Bộ Tổng-trưởng, Sáng-tạo Bộ Tổng-trưởng và Lục-quân bộ Tổng-trưởng; rồi làm đến Tổng-lý Nội-các thì ngài tồn biết bao nhiêu công-lao trong chiến-tranh vừa rồi. Ấy chính trong khi ngài giữ chức thủ-tướng thì quan đại-tướng FOCH được cử vào chức Tổng-trưởng bộ tổng-tham-mưu và quan đại-tướng PÉTAIN vào chức chiến-vụ Thống-đốc.

Tới khi đồng-minh hội-nghị ở Rapallo, ngài đã thu-xếp cho Đồng-Minh ưng-thận việc giao cho một đại-tướng Pháp thống-nhất cả binh lính Đồng-Minh; nhưng chính-sách ấy chưa thi-hành, mãi đến khi quan CLÉMENTEAU cầm quyền mới thực-hành, nhờ đó mà những trận khai thế công năm 1918 quân Đồng-Minh đã được thắng trận vẻ-vang biết là nhường nào.

Ngài lại có công to trong sự sắp-đặt việc đánh tàu ngầm của Đức.

Công-trạng ngài đối với quốc-dân to như thế, nên tới kỳ bầu-cử năm 1919, ngài lại được tái-cử.

Năm nay Chính-phủ đặc phái ngài sang Tàu đi cùng với mấy ông BOREL, BONNARD, NAPAL GERMAIN-MARTIN để giao-tiếp với các học-giới chính-giới tàu ở Bắc-kinh, mong sau này kết-buộc giây thân-ái hai nước Đại-Pháp với Trung-hoa vậy.

Trong việc phái-bộ này ngài đã làm biều-lộ cái kiến-thức cao-xa của ngài, thực đáng thay mặt cho văn-minh học-thuật Đại-Pháp vậy.

Khi công-việc ở Trung-hoa đã chu-toàn rồi, quan Toàn-quyền LONG có thỉnh ngài tat qua sang xữ-ta, nên chỉ ngài cũng chiều lòng mà dời chân sang đất Đông-Pháp này.

Ngài tới Hải-phòng chiều hôm thứ sáu 17 Septembre đi máy lướt (*hydroglisseur*) hiệu *Ricou*, lại chính tay ông RICOU cầm lái. Máy lướt khởi-hành từ Hương-cảng ngày 16 hồi

11 giờ sáng đi thẳng tới eo biển Hải-nam. Đến 4 giờ 45 hôm sau tới Hải-phòng. Trong khi ngài cười máy lượt trên mặt bể, có gặp một cơn bão, lại bị một chiếc xuống ra định buộc máy lượt thời chẳng may va rách một bên cánh. Cách du-lịch của ngài thực là cao-dâm, ít người dám mạo-hiêm vậy.

Tới Hà-nội ngày 18 ngài đến thăm trường Viễn-dông bác-cổ và nhà Bảo-tàng.

Ngày 10 ngài lên Lạng-son xem các động Kỳ-lừa đến mãi cửa ải Nam-quan.

Ngày 21 ngài đến thăm các trang Cao-đăng và tiếp các quan thủ-hiến tại Hà-nội.

Ngày 22 quan Toàn-quyền và ngài đi về Huế.

Trong 4 ngày ở Huế ngài có vào yết-kiến Hoàng-Thượng, đi thăm cung-điện, lại dự lễ khánh-thành đền Kỷ-niệm quân sĩ chết trận và trường « Nữ-học Đồng-Khánh », khai hội Tư-vấn Trung-kỳ và thăm viện Cơ-mật, cung-chiếm các lăng-tăm và dự yến ở Triều.

Hôm 26 ngài đến Nha-trang rồi đi vào Sài-gòn. Ngài lại đi Nam-vang và đi xem chùa Đế-thiên Đế-thích (Angkor) nữa. Vậy ra ngài du-lịch suốt từ Bắc đến Nam, làm cho cõi Đông-Pháp ta càng thêm danh-giá; mà xem các nơi ngài đến thăm, càng rõ rằng ngài thực là một bậc rất thông-thái, vừa lưu-tâm về đường học-vấn, lại vừa chú-ý về khoa chính-trị, thế là ngài có ý phụ-trì cho cõi Đông-Pháp ta là xứ thuộc-địa rất lớn của Đại-Pháp ở Á-đông, xưa nay ít nhà đề-tâm kế-cứu đến; mà nay bao nhiêu cảnh-vật Đông-Pháp được nhân dịp dâng cho ngài những mối cảm-tình nửa bề màng-rỡ, nửa bề ân-ái. Kìa khi ngài đến thăm trường Bác-cổ và nhà Bảo-tàng, ngài có khen xứ ta nhiều đồ hay vật lạ, rất bổ-ích cho việc khảo-cổ; khi đến trang Cao-đăng, ngài có ngợi khen công đức của quan nguyên Toàn-quyền ta đã tận-tâm khai-hóa; cho đến khi ngài lên Lạng-son, là nơi quan-yếu, bên kia là Tàu, bên này là ta, so-sánh cái tình-thế hiện-trạng hai bên, ngài không ngờ các qui-quan phụng-mệnh sang bảo-hộ ta, đã hết lòng tru-hoạch, sửa-sang cho thành một cõi rất xinh-đẹp bên Á-đông; do thử ngài lại thấy cái tình tương-ái của người Pháp người Nam đã đồng-tâm đồng-chí tạo-thành công-quả ấy vậy. Ta lại xem máy lời qui-hóa của

ngài đã tỏ ra cho các nhà báo tây và các quan Tổng-đốc ta dự tiệc mừng ngài ở Phủ Toàn-quyền, thời ta lại càng có phận mong nhờ ở ngài lắm. Ngài có hứa rằng về qui-quốc sẽ lo giúp cho Đông-Pháp được một địa vị có giá-trị ở Á-châu này; mà nhất về việc giáo-dục ngài lại muốn giúp cho khoáng-trương cho tấn-lợi hơn nữa. Ngài đã rõ biết xứ ta là một thuộc-địa rất đẹp-đẽ, rất tiện-lợi, của sẵn dân đông, nhân-dân vốn là một nòi-giống chịu thương chịu khó, chăm học chăm làm, một dạ trung-thành với Đại-Pháp, hai vai gánh-vác đỡ anh hiền, chỉ định-ninh mong Chánh-phủ đưa-dắt lên con đường tiến-bộ. Cho nên ngài vì một chủ-nghĩa tối cao mà hứa cho ta những điều ta đang mong-mỏi.

Xem thế thì Đông-Pháp ta lại được thêm một vị « phúc-tinh » chiếu mệnh, hân-hạnh biết bao!

Một người có danh-gia, có thế-lực như ngài, nay đã đi qua đến đất nước ta, hồi-han đến dân-tinh ta, chắc sau này ta có thể mong-đợi được nhiều điều ích-lợi vậy.

Bản-chí có lời kính-chúc quan Thủ-tướng PAINLEVÉ du-lịch được vui-thú, về nước được mạnh-khỏe vậy.

* *

Nghề hàng - hải mới nhóm ở nước ta. - Nói về tàu « Bình-chuẩn » của công-ti Bạch-Thái. -

Tục-ngữ có câu: « Ở ngòi ra bề », nghĩa bóng là sự-nghiệp gì lúc mới đầu còn nhỏ, sau mở mang ra to-tát, như đương đi trong lòng sông chật-hẹp, bỗng ra ngoài cửa bể mênh-mông, tiền-đò trước mắt, man-mác tít-mù, chưa biết đi đến đâu là cùng-tận. Như người ta gặp lúc thời-vận hanh-thông, nước nhà đến buổi thái-bình thịnh-vượng, có cái thế hồng-bộ cao-thăng, có cái cơ sấn lên bước lớn, cũng gọi là « ở ngòi ra bề », nghĩa là bước vào một cõi to-tát hơn, được thỏa sức mà vẫy-vùng hoạt-động. Đó là lời tục-ngữ nói theo nghĩa bóng, là nghĩa người ta thường dùng; nhưng lấy nghĩa đen mà nói thời hiện nay ở nước ta có sự-nghiệp gì là thích-nhiên hợp với câu ấy không? Thiết-tưởng chỉ có nghề vận-tải bằng hỏa-thuyền vậy. Nghề này cũng là một nghề mới của người mình, từ khi bắt đầu làm đến giờ chỉ mới kinh-

doanh trong một cái trường-sở hẹp-hòi là mấy đường sông lớn nhỏ trong một miền trung-châu xứ Bắc-kỳ mà thôi. Ngày nay mới thấy ngập-nghé ra tới bề, có ý muốn thừa-phong phá-lãng mà vùng vẫy khoáng-trương, rõ là cái cảnh-trưng « ở ngòi ra bề » vậy. Cảnh này như cảnh mặt trời mới mọc, nước nguồn mới ra, thật là đáng vui mừng cho hậu-vận nghề hăng-hải ở nước ta.

Xét ra nghề hăng-hải là một nghề xưa nay nước ta chưa có bao giờ, vì nghề buôn mành buôn vụn cũ của mình, chỉ biết dùng những chiếc thuyền buồm, đi len-lỏi ở bên bờ bề, qua tỉnh này sang tỉnh khác, không gọi là một sự-nghiệp hăng-hải được. Trong khoảng mười năm gần đây ở Bắc-kỳ ta mới xuất-hiện ra được hai nhà buôn tàu, thời từ trước tới nay cũng chỉ có tàu chạy trong các đường sông Bắc-kỳ mà thôi. Đến bây giờ hai nhà mới sửa-soạn đặt tàu chạy bề, nhà thì chạy đường Hương-cảng, nhà thì chạy đường Sài-gòn. Thế là nghề hăng-hải mới nhóm ở nước ta vậy. Thế là người mình đã thoát khỏi nơi ngòi-lạch mà ra tới chốn bề khơi vậy. Đáng mong-mỏi thay!

Trong hai nhà ấy có công-ti BẠCH THÁI-Bưởi là to lớn hơn nhất. Ông Bưởi khởi-thủy buôn tàu thế nào, trong báo này trước đã có một bài tự-thuật rất tường, nay không cần phải nhắc lại làm gì (N. P., số 29). Bài đó kết-luận có ước-ao một câu rằng: « Sự-nghiệp buôn tàu của ông mới có mười năm mà phát-đạt như vậy, thời có lẽ từ trước đến nay ông còn là ở ngòi, từ nay về sau ông mới thật ra bề vậy ». Như trên kia đã nói câu ước ấy ngày nay đã thành sự thực rồi. Vậy nay ta tiếp-tục bài trước mà thuật qua lại cái đoạn thứ nhì trong sự-nghiệp ông Bưởi, là đoạn « ở ngòi ra bề » ấy, cho đồng-nhân được biết, tường cũng không phải là vô-ích vậy.

Ta còn nhớ năm ngoái trong xưởng ông ở Hải-phòng đương chế một chiếc tàu mới đặt tên là tàu *Bình-chuẩn*. Bấy giờ giữa lúc chiến-tranh, những vật-liệu và máy-móc bên Âu-Mĩ không đem sang được, sắt gang không đủ, đánh đóng không có, sự chế-tạo

khó-khăn biết dường nào! Nhiều các xưởng máy khác vì thiếu đồ dùng phải đóng cửa, thế mà xưởng ông Bưởi không những vẫn làm việc, không những vẫn sửa được các máy cũ, mà lại chế thêm ra tàu mới, khiến ai cũng phải lấy làm lạ. Nhưng được như vậy cũng chỉ là bởi lòng kiên-nhẫn của ông, bởi tài ứng-dụng biến-báo của những tay đốc công trong xưởng ông. Xem như một việc chế đánh đóng tàu thời đủ biết. Thứ đánh đóng máy (*rivets*) xưa nay vẫn phải mua tự bên Tây, bên này không làm được. Hồi chiến-tranh thời đánh bên Tây không sang nữa. Như các xưởng khác thời đánh chịu đình việc chế-tạo lại, đợi bao giờ có đánh sang sẽ làm. Nhưng xưởng ông đã bắt đầu làm tàu *Bình-chuẩn*, nếu đình công lại để đợi đánh sang thì không biết bao giờ xong. Ông bèn không ngại công, không sợ phí, bàn với các tay đốc công giỏi trong xưởng ông nghĩ chế hẳn ra một cái máy làm đánh, bắt chước các kiểu máy khác mà gia-giảm chám-chước, cốt làm được việc thôi, không cần tinh-xảo lắm. Nghĩ mãi sau phải được, chế được thành-thân máy, máy làm thành-thân đánh, đánh dùng được đủ việc; có lẽ chưa được hết sức hoàn-toàn như các máy Âu-Mĩ, nhưng miễn lợi-dụng được trong khi cần-cấp, rồi càng dùng càng sửa-sang cho tốt thêm lên. Ấy là lược-cử một việc làm đánh, còn làm cho thành-thân cái tàu còn nhiều nõi khó-khăn lắm nữa, nhưng ông Bưởi cùng các tay giúp việc ông cũng dùng một cách thủ-đoạn ứng-biến ấy mà làm thanh-thoát được cả. Đến ngày 7 tháng 9 tây năm 1919 thì cái vỏ tàu đã thành, ngày ấy làm lễ hạ-thủy ở Hải-phòng trước xưởng máy công-ti Bạch-thái, khi xuống nước nhanh-nhẹ mà vững-vàng, êm-đềm mà nghiêm-chỉnh, người đến xem rất đông, ai nấy đều vui vẻ, các báo Tây Nam hồi bấy giờ đã tự-thuật tường lắm.

Từ lễ hạ-thủy ấy thời công-việc chế-tạo cho thành thân tàu, u-âm trong xưởng máy, người ngoài không được biết. Bởi thế nên có người ngờ rằng tàu *Bình-chuẩn* làm giữa đương khi chiến-tranh, có lẽ hãy còn cầu-thả, chưa biết có chạy được không. Những người nào có bụng ngờ như vậy. thời

ngày 26 tháng 8 tây vừa rồi đã được giải-ngộ vậy. Lệ thường các tàu chạy bề trước khi đem ra chạy phải đệ ra một hội-đồng các tay chuyên-môn khám xét, hệ máy-móc đầu vào đấy, mọi phần đều chỉnh-bị, không có đầu hư hỏng, không chỗ nào thiếu-thốn, thời bấy giờ mới ban cho giấy phép được chở người chở hàng; lệ ấy các chánh-phủ đặt ra là để bảo-hộ cho sinh-mệnh tài-sản người ta, sợ các chủ tàu cầu-thả mà để hại đến khách đi tàu. Vậy ngày 26 tháng 8 công-ti Bạch-thái đã đệ tàu *Binh-chuẩn* ra một hội-đồng những phái-viên của sở « Hải-thuyền trước-bạ » (*Inscription maritime*) ở Hải-phòng để khám xét, hội-đồng khám xong, bắt tàu chạy thử, lấy làm tốt cả, đã thuận trước-bạ và ban giấy phép chạy. Lại các tàu bề thường phải vào phần một hội « Hãng-hải bảo-hiêm » (*assurances maritimes*), để phòng khi gặp sự nguy-hiêm, đã có hội bồi-thường cho khỏi thiệt-hại. Nhưng hội bảo-hiêm nào cũng vậy, trước khi nhận một chiếc tàu mới phải phái người kiểm-xét kỹ xem tàu có vô-tì không mới chịu nhận. Nghe như ông BẠCH THÁI-BƯỚC cũng đã xin vào phần bảo-hiêm đã có phái người đến xét, công-nhân tàu chế-tạo đúng-cách, thuận cho vào Hội. — Xét như trên thời đủ rõ chứng-cớ rằng tàu *Binh-chuẩn* thật đã hợp tư-cách các tàu bề, không còn chút nghi-ngờ vậy.

Ngày 29 Aout tàu bắt đầu chạy chuyến thứ nhất từ Hải-phòng về Sài-gòn, có ghé Bến-thủy, Tourane, Qui-nhon để lấy hàng. Ý công-ti Bạch-Thái định mở đường Hải-phòng Sài-gòn mỗi tháng chạy hai chuyến đi, hai chuyến về, để tiện cho các đồng-bào ta ngoài Bắc trong Nam vào ra buôn bán càng ngày càng đông. Ta chắc rằng từ nay đã có một đường tàu như vậy, của người An-nam chủ-trương, khác nào như cái giấy thân-ái đã giảng buộc kẻ Nam người Bắc, giúp cho tình đồng-bào mỗi ngày một thân-mật, đường giao-thông mỗi ngày một tiện-lợi, như vậy thời không những ích-lợi riêng cho công-ti Bạch-thái, mà lại ích-lợi chung cho cuộc Nam Bắc tương-thân nữa. Nên mong mỗi lắm.

Ngày 1er Septembre, tàu đến Bến-thủy để cất hàng. Các qui-quan, các chủ-hiệu tây to ở đó (như là chủ nhà máy cura, nhà máy diêm, nhà Lopicque, Thuong-chanh, Kiểm-lâm, nhà rượu) cùng các ông Tây-thương khác đều xuống tàu xem. Các bạn đồng-bang và các chủ hiệu khách cũng xuống

đông. Ai nấy đều lấy làm kinh-dị mà cảm-phục rằng một xuống máy An-nam, thuyền tay người An-nam, mà chở được một chiếc tàu đẹp-đẽ vững-vàng như thế; ai cũng khen và mừng cho công-ti Bạch-Thái vậy.

Tàu *Binh-chuẩn* ở Bến-thủy ăn hàng xong thì chạy Tourane, vì đấy cũng có hàng xếp. Đến Tourane ngày 4 Septembre. Sáng ngày 5 Septembre, nhân Hoàng-Thượng và quan Khâm-sứ Kinh ở Hàn, hai ngài đều quá bước xuống xem tàu đương dỡ bến. Viên Đại-lý coi tàu có thay mặt công-ti-cảm-tạ hai ngài đã chiếu-cổ đến công-ti như vậy, thời Hoàng-Thượng ngài có ban khen ông BẠCH THÁI-BƯỚC một cách ân-cần lắm. Thật là vẻ-vang cho ông vậy.

Tàu đi đến đâu còn đáp ở đó để lấy hàng, nên đến ngày 17 Septembre, 8 giờ sáng mới tới Sài-gòn. Được tin rằng các bạn đồng-bang ở Sài-gòn và Chợ-lớn xuống xem đông lắm, các chủ báo-quán An-nam bằng pháp-văn và quốc-văn đều có mặt vui-vẻ cả. Lại được quan Thống-đốc Nam-kỳ, quan năm Chấn, các quan tây và các ông nghị-viên đều xuống xem đông lắm, các ngài đồng-thanh khen ngợi công-ti Bạch-thái và mừng cho công-nghệ thương-nghiệp an-nam đã đến ngày phát-đạt. — Nghe đâu các bạn buôn-bán công-nghệ trong Nam-kỳ muốn tổ lòng mến phục ông BƯỚC định chế một cái biển đồng để mấy chữ : « Au « *Binh-chuẩn* » le premier bateau annamite à Saigon » để tặng tàu *Binh-chuẩn* làm kỷ-niệm-vật, cái thịnh-tinh ấy đủ làm cho ông BƯỚC cảm-động vậy. Ngày 24 Septembre, tàu ở Saigon ra. Thế là tàu *Binh-chuẩn* đã chạy được chuyến thứ nhất, bình-an trót-lọt, tuy có chậm một chút, nhưng là vì lần đầu, đi đến đâu cũng dỡ lâu, vừa để cất hàng, vừa để cho đồng-nhân xuống xem cho biết tàu.

Xét tàu *Binh-chuẩn* có mấy cái đặc-sắc như sau này : (chiều theo trong sổ của sở « Hải-thuyền trước-bạ » ở Hải-phòng) :
 Trường : 7m.50 — khoát (ở giữa) : 7m.20 —
 Trọng-lãi : 600 tấn — 3 mỏ neo. — 2 nồi lửa (một nồi chính, một nồi phụ, đượ được 8m³ nước, diện-tích đốt lửa là 114m² 45). — 1 cái máy động-cơ kiểu *Compound*, sức mạnh là 450 mã-lực — một chân vịt — tốc-độ là 8 hải-lý (*nauds*).

Giá khách đi tàu thời : tự Hải-phòng đến Tourane, người Tây 20\$ một người, người bản-quốc đi ngoài boong 8\$00, đi trong phòng 15\$; — tự Hải-phòng đến Sài-gòn,

người Tây 60\$, người bản-quốc ngoài boong 20\$, trong phòng 30\$, — rẻ hơn giá các tàu tây tới non nửa vậy.

Ngoài chiếc *Binh-chuẩn*, công-ti Bạch-Thái lại còn một chiếc *Nguyễn-Trãi* nữa cũng chạy bề, đi đường Hải-phòng — Tourane. Chiếc này nguyên là tàu *Hùng-an* cũ của Khách, ông Bưởi mua được, cho cải-trang đi và đặt tên An-nam. Ông lại mới mua được hiệu khách *Triều-hung* ở Tourane là một sở vận-tải cũ, có cầu trên bến, thật là tiện cho tàu đỗ.

Thế là nghề chế tàu và nghề hàng-bãi đã nhóm thành ở nước ta, mà người phát cơ đầu là ông Bạch Thái-Bưởi vậy. Ông nay đã « ở ngôi ra bề », mong cho sự-nghiệp ông sau này, tiên-đồ ông trước mắt, rồi cũng sẽ được mệnh-mông to-tát như mặt bể khơi vậy.

GỚI-THIỆU SÁCH MỚI

1. — *Les origines de la langue annamite, 1er fascicule : Malais et annamite.* 越語起原攷. Parle Père SOUVIGNET. — Hanoi Imprimerie d'Extrême-Orient, 1920.

Cố-Thi (P. SOUVIGNET) ở Phủ-Lý là một người rất thâm-hiểu tiếng an-nam ta, mới xuất-bản một tập sách khảo về cội-rễ tiếng An-nam. Tập này mới là tập thứ nhất một bộ sách to lắm hiện đương in chưa xong. Khảo về cội-rễ tiếng an-nam, thật là một vấn-đề khó thay ! Vì tiếng an-nam xưa nay không có kinh-diễn gì, nước ta vốn không có một thứ chữ riêng, nên không có sách-vở gì bằng quốc-âm tự hai ba trăm năm trước còn lại, như thế thì lấy gì làm chứng-cớ rằng tiếng ta từ xưa đến nay thay-đổi thế nào, và trong sự thay-đổi ấy đã chịu ảnh-hưởng những tiếng ngoài thế nào. Hiện nay chỉ có một quyển sách là còn thể xét được tình-trạng tiếng ta vào khoảng ba trăm năm về trước : là sách « Tự-điền » của cố ALEXANDE DE RHODES là người sang giảng đạo nước ta từ đời Lê và là người đã sáng-lập ra chữ quốc-ngữ. Nhưng trước sách ấy không còn có di-tích gì về tiếng ta đời trước cả, đó cũng là một sự ngổn-trở cho những nhà khảo-cứ muốn xét về lịch-sử tiếng an-nam vậy.

Cố-Thi trong sách này phần nhiều là lấy hiện-trạng tiếng annam mà so-sánh với tiếng

nói các dân-tộc chung quanh, chứ không phải là khảo-cứ theo phương-diện lịch-sử, Cứ ý-kiến thông-thường của người ta thời ai cũng cho tiếng ta là phần nhiều do tiếng tàu chữ tàu mà ra, chẳng qua là một chi-lưu của giọng tàu mà thôi. Nay tác-giả xét ra tiếng tàu chỉ có một phần, mà không phải là phần gốc trong tiếng ta. Ngoài-giã, còn nhiều các thứ tiếng khác hỗn-hợp lại mà thành ra tiếng ta, thứ nhất là tiếng mã-lai (*malais*), rồi đến những tiếng tây (*thai*), tiếng mên (*khmer*), tiếng *tagal*, v. v. và nhiều các tiếng khác ở Ấn-độ và Nam-dương quần-đảo (*dialectes indonésiens*). Theo ý tác-giả thời « tiếng an-nam là một tiếng gốc ấn-độ hay mã-lai mà có ghép tiếng tàu vào sau » (*L'annamite est une langue à fond hindou ou malais avec superposition de chinois*) đó là cái tôn-chỉ của tác-giả. Tác-giả bèn bành-chứng các tiếng ngoài mà đem đối-chiếu so-sánh với tiếng ta, tuy nhiều tiếng so-sánh hết lắm, chắc là hai tiếng có quan-hệ với nhau không sai, nhưng cũng có lắm tiếng so-sánh còn khi cưỡng. Song ta phải biết rằng trong những môn học về từ-nguyên này không bao giờ có cái tỉ-lệ chắc-chắn được ; và cội-rễ tiếng ta xưa nay chưa có mấy người nghiên-cứ, không thể sao phán-đoán cho đích-sắc vậy.

Nay Cố-Thi đã dụng-công khảo-cứ rộng như vậy, ta cũng nên biết công cho người ; và nếu người gỡ được mảnh-mối cội-rễ tiếng ta thật rõ-ràng đích-đáng, thời bọn ta cũng nên cảm ơn người, vì đã giúp ta biết được cái nguồn-gốc xa-xôi của quốc-âm ta vậy.

Tập đầu so-sánh tiếng ta với tiếng mã-lai ; còn 12 tập nữa mới thành sách.

* * *

2. — *Semaine religieuse du Tonkin. Thành-giáo tuần-báo Bắc-kỳ.* — In tại nhà in Ngõ Tử-Hạ, Hà nội. Mỗi tháng ra hai kỳ. Giá đồng niên 2\$, nửa năm 1\$, mỗi số 0 >10.

Thành-giáo tuần-báo Bắc-kỳ là một tập tạp-chí của nhà Trung mới xu t-bản tại Hà-nội số đầu ra ngày 15 Juillet 1920. Ngày nay phong-trào làm báo làm sách đương thịnh-hành trong nước, các bổn-đạo Thiên-chúa-giáo cũng phải có một tập báo riêng để truyền dạy những điều bổn-đạo cần phải biết về tôn-gáo. Chắc đó là chủ-ý nhà Trung đã phát

hành ra tập tạp-chi này. Tạp-chi đề riêng cho các môn-đạo, nên trong chỉ thuần giảng về việc tôn-giáo, mà giáo-lý thời mầu-nhiệm, cho nên người ngoài xem có lẽ cũng khó. Thiết-trưởng Thiên-chúa-giáo là một đạo rất hay trong thế-giới, các nước văn-minh phần nhiều theo cả, những giáo-lý huyền-diệu các môn-đạo nên biết đã cố-nhiên rồi, nhưng cũng nên đề cho người ngoài biết thiệp-liệp qua những điều cốt-yếu. Nay Nhà Trung đã mở ra tạp-chi này, nên mở rộng phạm-vi cho không những người môn-đạo xem được, mà người ngoài cũng có thể đọc được, như thế thời-lại càng ích-lợi biết bao. Vả ngày nay đương buổi quốc-dân chăm về đường phổ-thông giáo-đức, trong tạp-chi cũng nên đề một phần giảng về các khoa-học phổ-thông giúp cho sự giáo-đức trong nước, vì dấu đối với môn-đạo phần đạo là quan-trọng mà phần đời cũng không phải đáng khinh. Tập *Thánh-giáo tuần* muốn cho được lưu-hành trong xã-hội thời phải nên tỏ-chức như thế mới thật là có giá-trị vậy.

Trong mấy số đầu, có mấy bài của cố Chính LINH hay. Nhưng thứ nhất là trong số 3, có một mục đề là « Minh-giáo xích-độc », lời-lẽ thông-thoát, ý-từ sâu-xa, không những người môn-đạo mà người ngoài đọc cũng có ích. Mục này đặt theo thể xích-độc, giả-thiết một người học-trò ở học Hà-nội viết thư về linh-mục hỏi-han những nghĩa-lý về đạo, linh-mục trả lời lại, giảng-giải rõ-ràng, chứng-đẫn cả các kinh truyện cũ của ta, đọc kỹ cũng có cái đạo-vì tâm-trần vậy. Mục này ký tên là NGHIÊM-GIA, tức là biệt-hiệu của Cố HUYỆ, ở Phú-nghĩa (Sơn-tây). Cố là một người rất

thông hiểu tiếng ta và chữ Hán, nên giọng văn đã hết với giọng ta lắm, tưởng người Tây ít người nhập-diệu được tiếng ta như thế,

* *

3. — *Việt-Nam sử-lược*. Quyền thứ nhì: *Nam-Bắc phân-tranh thời-đại*. Căn-kim thời-đại. Của ông TRẦN TRỌNG-KIM soạn — Có 300 trang, bản đồ, biểu kê lịch-triều niên-hiệu. — In và bán tại nhà báo « Trung Bắc tân-văn ». Giá 1 \$ 00.

Ông TRẦN TRỌNG-KIM là thanh tra các trường sơ-học Bắc-kỳ, đã xuất-bản quyền thứ nhất *Việt-Nam sử-lược*, nay lại tiếp-tục quyền thứ nhì, trước-sau ngót ba trăm tờ, trải qua hơn ba nghìn năm, kể hết sự-nghiệp của giống nhà từ khi lập-quốc cho đến thời-đại nay, khi bắc-thuộc, khi độc-lập, khi Nam Bắc phân-tranh, khi cơ-đồ hợp-nhất, đọc một lượt đủ biết công - đức tổ-tôn mấy mươi đời khó-nhọc mới đề-tạo được ra cõi Nam-bang này.

Quốc-sử trong một ước cũng như gia-phả trong một nhà. Người có bụng mền nhà không gì trọng bằng quyền gia-phả của nhà mình. Người có lòng yêu-nước cũng phải trân-trọng quyền « gia-phả » trong nước là bộ quốc-sử. Nay ông TRẦN TRỌNG-KIM đã khảo cứu các sử cũ, bành-chứng các sách mới chung-đúc cả cái « gia-phả » nước nhà vào, trong hai quyển sách, biên-chép kỹ-càng, bản-bạc dich-đáng, đề cống-biến cho quốc-dân ta, thời thiết-trưởng người trong nước ai đã biết cầm quyền sách đọc cũng phải có bộ sử này trên tay vậy. — Ở đời cạnh-tranh cải-biến này, người mình nên sợ nhất là gì? Là sợ vong-bản vậy. Muốn khỏi quên gốc, phải đọc quốc-sử.

TẬP KÝ-YẾU CỦA HỘI « KHAI-TRÍ TIẾN-ĐỨC »

Biên-bản kỳ hội-đồng tòa trị-sự ngày 10 Septembre 1920. — Ngày thứ sáu 10 Septembre 1920, 8 giờ rưỡi tối, tòa trị-sự hội Khai-trí nhân có giấy đạt quan Chánh Hội-trưởng họp hội-đồng tại nhà Hội Trí-trí, phố hàng Quạt.

Chương-trình các việc bàn: Quyết-nghị việc xây nhà hội-quán, và định có nên giao việc ấy cho ông AVIAT không.

Có mặt: Ông Hoàng Trọng-Phu, Thân Trọng-Huê, Trần Văn-Thông, Choulet, Nguyễn Văn-Vinh, Phạm Quỳnh, Lê Văn-Phúc, Phạm Duy-Tôn, Đào Văn-Sử, Trần Trọng-Kim, Mai Du-Lân.

Có giấy cáo: Ông Nguyễn Hữu-Thu.

Vắng mặt: Ông Bùi Đình-Tá, Đỗ-Thận.

Tham-dự Hội-đồng: Ông Aviat.

Quan Chánh Hội-trưởng Hoàng Trọng-Phu khai hội-dồng, đọc cái điện xin cáo của ông Nguyễn Hữu-Thu, điện rằng: « Nhạc-mẫu tôi mất, xin miễn-chấp cho không lên được. Món tiền một nghìn bạc tôi hứa quyên vào Hội nay mai sẽ nộp cho ông Thủ-quí Phúc. Tôi hết sức xin các ngài nên quyết-định làm nhà có gác. Sự sinh-hoạt của Hội Khai-trí là ở sự gắng-sức của bọn ta, v. v. . . ».

Quan Chánh Hội-trưởng nói rằng ý ông Thu muốn cố xin làm nhà có gác, nhưng tòa trị-sự trước đã công-nhận cái bản-đồ được giải nhất rồi bản-đồ ấy chỉ vẽ có một tầng, nhưng đã tính sẵn đề sau này có thể nâng lên tầng nữa) đề theo đó mà làm nhà, thời không thể định lại được nữa. Vả tiền công của Hội hiện bây giờ cũng còn thiếu nhiều lắm, làm một tầng chưa chắc đã đủ, còn lấy gì mà làm hai tầng. Song quan Hội-trưởng cũng cố lời cảm ơn ông Thu đã có bụng săn-sóc đến việc Hội, và xin hội-dồng bàn-ngay đến việc đã định trong chương-trình.

Quan Hội-trưởng trước nhất giới-thiệu cho các hội-viên biết ông quan tư AVIAT là quan pháo thủ về hưu, lại mới có chân vào Hội ta, hiện nay làm linh-trung xây nhà cửa, công việc đã thạo lắm, Hội có nhờ ông xem lại các kiểu nhà và số dự-toán giá-ngạch, và ông xin nếu Hội bằng lòng thời cho ông nhận linh-trung xây nhà luôn thể cũng được.

Đoạn, quan Hội-trưởng mời ông AVIAT nói. Ông nói rằng ông đã xét kỹ cái bản-đồ được thưởng của ông Đỗ Văn-Y và số dự-toán giá-ngạch mà Hội đã công-nhận, nhận ra có một vài điều ông muốn trình cho hội-dồng biết. Trước nhất xét bản-đồ. Đã không định làm nhà có gác thời cái lối hai mái chồng nhau coi nặng-nề lắm. Nếu làm nhà ở giữa một cái vườn rộng thời có lẽ lối ấy đẹp thật, nhưng làm ngay trên bờ hè giữa chỗ thước-thợ hai phố thời chắc là khó coi lắm. Vả lại còn có một sự bất-tiện nữa, là hai mái chồng nhau, thời trần ở trong tất phần ngoài hiên thấp phần trong phòng

cao, coi lại xấu lắm. Nay ông nghĩ có một cách chữa được hai sự bất-tiện ấy, là thay mái bằng gác sân, thời bề ngoài nhà không nặng-nề mà bề trong trần được bằng-phẳng, lại được thêm tiện-lợi về sau là khi nào nâng lên tầng nữa thời gác sân bấy giờ tức là sàn gác về sau, không phải phá-phách chi cả. Ông vừa nói vừa bày cái kiểu vẽ, dựng hẳn một cái hình nhà bằng giấy cho đồng-nhân xem, ai cũng hiểu rõ cả. — Cả hội-dồng ưng lời ông nói là phải và cảm ơn ông đã khéo sắp đặt như thế.

Xong rồi ông xét đến số dự-toán giá-ngạch (*devis*), ông nói rằng các giá định trong dự-toán ước nhiều chỗ chưa được đúng. Trong dự-toán ước tổng-cộng là 20.000 \$, ông tính ra muốn làm theo như kiểu cũ thời phải tới 22.000 \$, và làm như kiểu mới ông vừa bày như lúc này thì phải 24.000 \$, nghĩa là làm gác sân không phải làm mái. Vả trong dự-toán chỉ tính lát gạch thường mà thôi, nhưng một nhà hội-quán là chỗ nhiều người đi lại, lát gạch thường thì xấu lắm, ít ra cũng phải lát gạch hoa hai ba sắc mới coi được; lại trên trần cũng phải trang-sức cho dễ coi, chớ để trần không không được; và ngoài sân cũng phải lát gạch nữa (trong dự-toán chưa tính). Vậy ông tính ra tổng-cộng phải 25.000 \$ mới đủ, ông nói tính thế là vừa phải mà thôi, chớ không có gì quá.

Ông nói đoạn rồi thời quan Hội-trưởng cảm ơn ông và mời ông ra ngoài một lát để cho hội-dồng bàn-bạc được tự-do.

Ông AVIAT đã ra ngoài rồi, quan Hội-trưởng mới nói rằng việc dựng nhà hội-quán không thể trì-hoãn được lâu nữa, cần-cấp phải làm ngay, vì Hội không có nhà thời Hội đến tan mất. Nay có ông AVIAT này là người thạo nghề, lại có danh-giá cần-thân, ông muốn xin nhận khoán là 25.000 \$ làm được nhà ngay lập-tức. Nếu Hội ưng thuận thời cách ấy cũng tiện, vì cứ việc giao cả cho ông AVIAT không cần phải nhờ đến tay tạo-tác kỹ-sư coi-sóc nữa. Vậy quan Hội-trưởng hỏi ý các hội-viên có ưng như thế hay không, cứ bình-tình mà nói.

Hội-đồng bàn một lúc rồi quyết-nghị rằng việc đã cần-cấp mà ông AVIAT lại là người cần-thận biết việc, và tòa trị-sự đã có ủy-quyền của Hội để xử-định mọi việc, thời cứ việc giao-khoán cho ông ấy lĩnh việc làm nhà, món tiền khoán là 25.000\$ xét ra cũng không lấy gì làm quá, cả hội-đồng ưng thuận như thế.

Quan Hội-trưởng lại nói thêm rằng nếu sau này có giao cho ông AVIAT làm thời Hội cũng phải đặt một hội-đồng để giám-đốc công việc.

Bàn xong rồi, cho gọi ông AVIAT vào. Quan Hội-trưởng báo cho ông biết rằng hội-đồng ưng nhận cho ông làm theo như cách-thức đã bàn trên, và bảo ông phải về lại cái kiêu nhà theo cách mới, làm lại dự toán giá-ngạch, để hội xét rồi sẽ làm tờ hợp-đồng.

Mười rưỡi hội đồng tan.

(Vi việc quyết-định phiên hội-đồng này quan-trọng nên đã làm biên-bản bằng chữ tây, đưa các hội-viên ký, để lưu bút-lục).

Hội-viên mới. — Những ông lược kể sau này đã đăng tên vào báo từ số 35, không

có ai dị-nghị, nay được nhận vào Hội bắt đầu từ ngày 1^{er} Octobre 1920 :

Vào *chân chủ-tri*: Ông Bùi Huy-Đình — Đặng Đình-Ngọc — Đặng Ngọc-Hiền — Đỗ Linh-Huy — Nguyễn Hữu-Trí — Nguyễn Tất-Nhuân — Nguyễn Văn-Giáp — Nguyễn Văn-Liên — Nguyễn Văn-Mỹ — Nguyễn Văn-Nguyên — Tô Văn-Lượng — Trần Phênh — Từ Bộ-Thực — Vũ Văn-Hòa — Viên Văn-Khoi.

Vào *thường hội-viên*: Ông Cao Công-Bồn — Nguyễn Văn-Áo — Vũ Căn.

Đơn xin vào Hội. — Hội mới nhận được đơn xin vào Hội của mấy ông kê tên sau này, trong hạn hai tháng ai có dị-nghị xin viết thơ về cho Hội biết :

Xin vào chân chủ-tri: Ông Hoàng Quang-Chấn, employé des Tanneries de l'Indochine, Hanoi — Ngô Ngọc-Trần, làm thực-sư làng La-phù, tổng Yên-lũng, phủ Hoài-đức, Hà-đông — Nguyễn Văn Oanh, lý-hào làng Tả Thanh-oai, huyện Thanh-oai, Hà-đông.

Xin vào hội-viên: Ông Tạ Duy-Sán, làm ruộng ở làng La-phù, tổng Yên-lũng, phủ Hoài-đức, Hà-đông.

Quan Toàn-quyền Long sắp về hội-thương bên Đại-Pháp

Kỳ này bản-chí có in cái ảnh của quan Toàn-quyền LONG, vì bức tranh vẽ trong số 31 trước chưa được hết lắm.

Nay bản-chí mới được tin rằng đến đầu tháng mười-một tây, sau khi hội-đồng chính-phủ, thời ngài sẽ về hội-thương bên Đại-Pháp, để cùng quan Thuộc-địa-bộ giải quyết các vấn-đề thuộc về Đông-Pháp ta. Ngài sẽ ở bên Pháp một vài tháng, rồi lại trở lại đây.

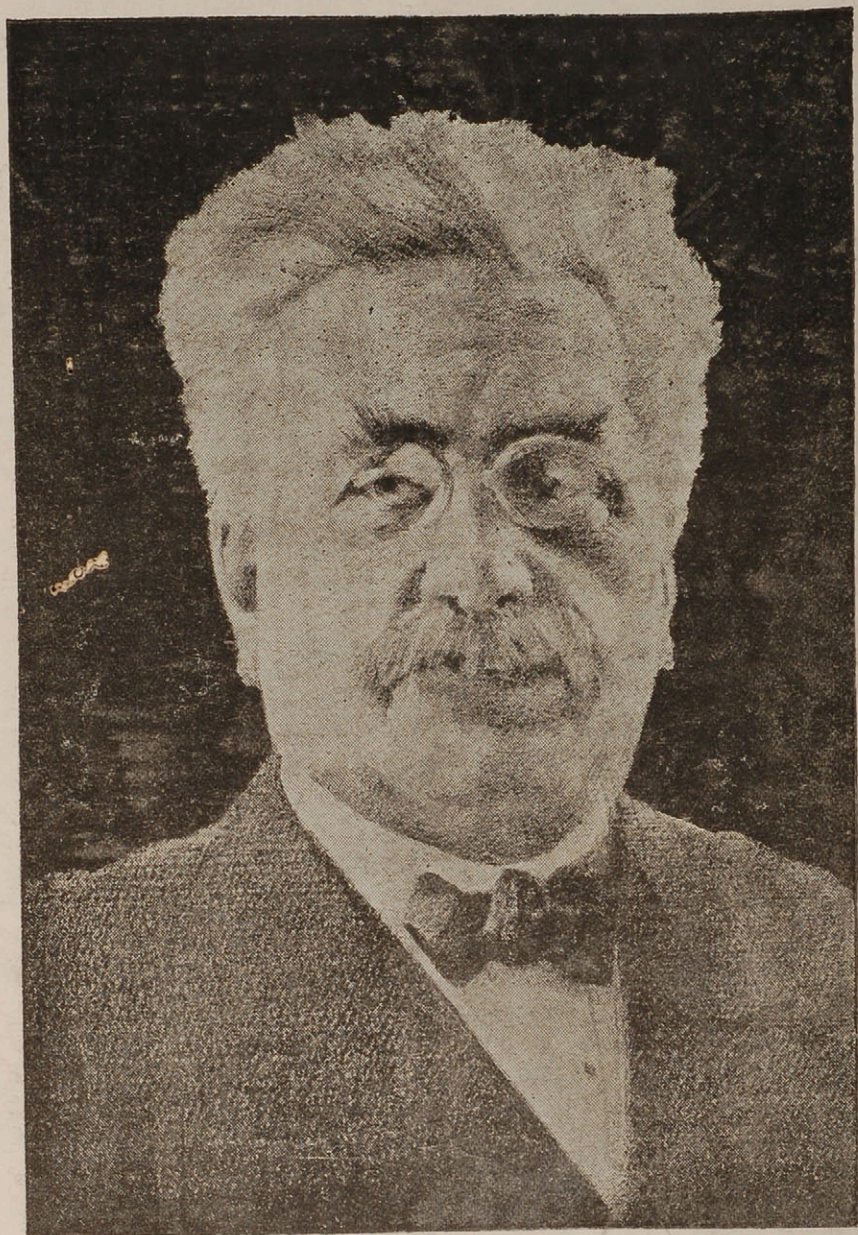
Từ khi quan Toàn-quyền LONG sang trọng-nhậm bên này, ngài vẫn giữ một chính-sách khai-hóa như quan SARRAUT trước. Không những ngài bảo-lồn công-nghiệp quan SARRAUT, mà ngài lại khoáng-trương thêm ra nữa. Ngài ở đây chưa đầy một năm mà về đường giáo-dục lập trường Thương-nghiệp Đông-Pháp, về đường chính-trị mở hội Tư-vấn Trung-kỳ, đủ biết ngài không phải không chú-ý đến dân ta vậy. Lại gần đây, muốn giải-

quyết vấn-đề tiền-tệ là một vấn-đề rất quan-trọng, và rất khó-khăn, ngài đặt ra một hội-đồng gồm cả các dân-dăng trong nước, vừa người tây vừa người ta, để nghiên-cứu cho thật sắc-đáng, khỏi thiệt hại đến lợi-quyền dân, thời thật là tỏ ra một người rất ân-cần đến sự lợi-hệnh trong dân-gian, và không hay tra những cách chuyên-chế độc-đoán vậy.

Nay các việc Đông-Pháp ngài đã trông-tất cả, ngài lại về Đại-Pháp để hội-thương với quan SARRAUT về cái phương-châm chính-trị sau này, thời chắc khi ngài trở lại đây, đường chính-trị trong nước ta sẽ khởi-sắc hơn xưa và dân ta sẽ được mong nhờ lắm,

Bản-chí xin thay mặt quốc-dân mà ước-ao rằng Chánh-phủ Đại-Pháp cứ một lòng tin-nhiệm quan Toàn-quyền LONG và để cho ngài thống-trị cõi này trong lâu năm vậy.

大法總統眉盧凌大人肖像



Quan Giám-quốc Đại-Pháp MILLERAND